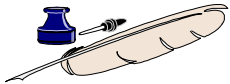


THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de publication: Nguyễn Văn Huy



Xã luận

ISSN 1145-9557 Số 173 - Năm thứ 16, tháng 09-2003

Bản án Phạm Hồng Sơn bộc lộ bối rối của chính quyền cộng sản

Phiên tòa phúc thẩm ngày 26-8-2003 đã giảm án Phạm Hồng Sơn từ 13 năm xuống còn 5 năm tù giam.

Sự giảm án này đã khiến bản án và phiên tòa trở thành lỗ bịch. Vì nhiều lý do. Trước hết, chiếu theo điều 80, khoản 1 của bộ Luật hình sự được dùng làm cơ sở để xét xử Phạm Hồng Sơn ghi trong cáo trạng như là cơ sở duy nhất của vụ án thì nếu Phạm Hồng Sơn bị coi là vi phạm điều này thì phải bị xử ít nhất 12 năm tù, còn nếu không thì phải được coi là vô tội, phải được trả tự do tức khắc và phải được bồi thường thiệt hại vì đã bị giam giữ 18 tháng. Bản án 5 năm tù hoàn toàn vô lý. Nó có nghĩa là Phạm Hồng Sơn không phạm tội gián điệp, mà cũng không phạm tội gì khác vì tòa không hề đưa ra một tội danh nào khác, nhưng vẫn bị bỏ tù. Bản án này nhục mạ chính pháp lý của chế độ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Về tình thì cũng không có lý do đặc biệt nào để giảm án cả. Phạm Hồng Sơn không hề tỏ ra "thành khẩn ăn năn hối cải", trái lại anh còn có thái độ thách thức hơn cả phiên tòa trước. Anh bỏ phòng xử, không thèm tham dự phiên tòa.

Sự giảm án ngây ngô này chỉ có một lý do, đó là ban lãnh đạo cộng sản đã nhượng bộ trước áp lực của dư luận trong và ngoài nước. Vụ Phạm Hồng Sơn đã gây ra phản ứng phần nộ ở một mức độ mà ban lãnh đạo cộng sản không dự đoán, và sự phần nộ này đã đưa tới những thiệt hại cụ thể cho chế độ. Việc Hoa Kỳ đánh thuế 64% trên cá tra Việt Nam xuất cảng sang Mỹ gây đe dọa phá sản cho ngành nuôi cá tra tại Việt Nam mà không bị một phê phán nào là một thí dụ. Việc quốc hội Mỹ có thể thông qua nghị quyết nhân quyền tại Việt Nam là một thí dụ khác. Trước đây tại Mỹ và Châu Âu vẫn thường có những tiếng nói từ các nhân vật có uy tín kêu gọi hoặc khuyến khích hợp tác và giúp đỡ Việt Nam. Những tiếng nói đó nay đã im bật. Đợt đàn áp thô bạo những người dân chủ cùng với những tội danh "gián điệp", "tuyên

truyền chống nhà nước" và những phiên tòa giả tạo nhưng độc ác đã khiến chế độ cộng sản Việt Nam bị cô lập rõ rệt.

Chính quyền Hà Nội đang bối rối lớn. Họ phải nhượng bộ, nhưng lại không thể nhượng bộ, phần vì sợ mất mặt thì ít, phần lớn hơn sợ hậu quả của sự nhượng bộ. Trả lại tự do cho Phạm Hồng Sơn, Lê Chí Quang, Nguyễn Vũ Bình, Phạm Quế Dương, Trần Khuê... là đương nhiên nhìn nhận sự hiện diện của phong trào dân chủ có tổ chức trong nước cũng như quan hệ hợp tác giữa những người dân chủ trong và ngoài nước. Ban lãnh đạo cộng sản lo sợ viễn ảnh này. Nhưng nhượng bộ nửa chừng như đối với Phạm Hồng Sơn không giải quyết được gì cả, chế độ cộng sản Việt Nam vẫn bị lên án và bị cô lập, trong khi các lực lượng dân chủ trong và ngoài nước càng được khích lệ. Giải pháp tốt đẹp nhất cho đất nước và cho cả đảng cộng sản là đừng sợ những người dân chủ, là đối thoại với họ để tìm một giải pháp dân chủ hóa hợp tình hợp lý cho đất nước. Nhưng giải pháp này đòi hỏi dũng cảm, lương thiện và tầm nhìn, những đức tính mà những người lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam không có, họ đã lên được địa vị quyền lực hiện nay nhờ những lý do ngược lại.

Điều đáng phần nộ nhất trong đợt đàn áp này là đã tâm bóp chết hy vọng của đất nước. Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình, Lê Chí Quang là những biểu tượng của ý chí cho một thế hệ trẻ mất định hướng và ý chí trong một xã hội không còn niềm tin và hy vọng. Tương lai đất nước sẽ ra sao khi một số lớn thanh niên tìm quên lãng trong rượu, khói thuốc và ma túy.

Ban lãnh đạo đảng cộng sản đã lầm to khi tưởng rằng có thể đánh gục dễ dàng những thanh niên ưu tú đầu tiên dám đứng dậy. Chỉ trong một thời gian ngắn Phạm Hồng Sơn, Lê Chí Quang, Nguyễn Vũ Bình đã trở thành những biểu tượng của tuổi trẻ Việt Nam được cả thế giới bên vực. Họ phải hiểu rằng Quang, Sơn, Bình không hề cô lập, thông điệp của họ đã đến với tuổi trẻ Việt Nam.

Họ cũng phải biết rằng vụ án Phạm Quế Dương và Trần Khuê sắp tới sẽ còn gây chấn động hơn nhiều.

Thông Luận

Xã hội Hoa Kỳ

Hai năm sau ngày 11-9-2001

Nguyễn Gia Thường

Xã hội Hoa Kỳ sau ngày 11- 9

Cho đến nay không một ai có thể luận đoán được hết tất cả những hệ quả của biến cố 11-09-2001 tại New York. Hai trong những hệ quả rõ rệt nhất mà mọi người đều thấy là việc Hoa Kỳ đánh đổ chế độ Taliban tại Afghanistan và triệt hạ chế độ độc tài gia đình trị của Saddam Hussein tại Iraq. Qua biến cố 11-9 kinh hồn này, người dân Mỹ bình thường ý thức được rằng những biến cố xảy ra ngoài biên giới nước họ có những ảnh hưởng trực tiếp đến đất nước Hoa Kỳ, vốn được xem là một nơi bất khả xâm phạm, một thành trì kiên cố từ trước tới nay chưa một ai có khả năng đánh phá.

Bàng hoàng

Trải qua hai thế kỷ, Hoa Kỳ lần đầu tiên cảm thấy mình bị tấn công vào tận xương tủy của mình. Tính chất thống trị lộ liễu của Hoa Kỳ đã thúc đẩy những tên khủng bố tìm kiếm những phương tiện kỹ thuật hiện đại để phá vỡ biểu tượng sức mạnh của Hoa Kỳ.

Người Mỹ kinh ngạc về mức độ chuẩn bị tinh vi của bọn khủng bố. Xã hội Mỹ bàng hoàng vì không biết rõ kẻ thù phát xuất từ nơi nào. Tất cả mọi người đều kinh ngạc khi hiểu ra rằng đây không phải là một quốc gia, cũng không phải là một kẻ thù có danh tính, có cơ cấu mà chỉ là một bọn khủng bố tự sát, xâm nhập và sinh sống trên đất Mỹ, tự nhận mình là những thánh tử vị đạo của Hồi Giáo, biết sử dụng những vũ khí tối hiện đại.

Người ta bắt đầu hiểu tôn giáo và ý thức hệ đan chen vào nhau để cấu tạo nên một Oussama Bin Laden và hệ thống Al Qaeda, không hẳn là nạn nghèo đói đã thúc đẩy những nhóm khủng bố này. Phải chăng các nhóm Hồi Giáo toàn nguyên lo sợ thế hệ trẻ thoát ra khỏi vòng kiểm tỏa của họ, họ hận thù thế giới tân tiến ngày nay mà chính Hoa Kỳ là biểu tượng.

Người Mỹ phần uất không phải vì con số tử vong lên đến gần 3.000 người nhưng vì số tử vong này nằm ngay trên lãnh thổ của Hoa Kỳ. Ngày 25-10-2001, quốc hội Hoa Kỳ đã thông qua đạo luật *USA Patriot Act* (Luật Bảo Vệ Tổ Quốc Hoa Kỳ) hạn chế khá nhiều những quyền tự do cá nhân, và phần đông người Mỹ vui vẻ chấp nhận những hạn chế này chỉ vì lý do an ninh của toàn thể nước Mỹ.

Nhưng mặt khác các cơ quan an ninh liên bang đã bị chỉ trích dữ dội vì đã không biết ngăn chặn bọn khủng bố mặc dù họ có cả trăm ngàn nhân viên và một ngân khoản 30 tỷ USD hàng năm. Hệ thống tình báo có tới 50.000 người làm việc và một ngân khoản 11 tỷ USD.

Đầu năm 2002, Ủy Ban Điều Tra Quốc Hội về những

sơ sót điều hành trong nội bộ các cơ quan đã vạch rõ những khuyết điểm của FBI. FBI có rất nhiều dữ kiện để biết rằng đang có những âm mưu sử dụng máy bay để tổ chức khủng bố.

Cơ quan Trung Ương Tình Báo CIA cũng đã bị chỉ trích rất nhiều vì đã không chu toàn nhiệm vụ. Sở Di Trú Hoa Kỳ (INS) cũng bị lên án không ít. Một khi bọn khủng bố đặt chân trên đất Mỹ, hành tung của chúng không ai biết cả, đến độ chúng cả gan kêu cảnh sát đến nhà vì bị trộm.

Nỗi sợ : cán cân an ninh và tự do

Để tránh những cảnh đánh phá hỗn loạn của người dân Mỹ nhắm vào những thành phần Ả Rập Hồi Giáo có thể xảy ra vì phần uất, tổng thống George W. Bush đã viếng thăm một thánh đường Hồi Giáo vào những ngày đầu cuộc khủng bố 11-9 để đánh tan mọi hàm ý nghi ngờ đồng hóa người Ả Rập Hồi giáo với bọn khủng bố.

Tại Hoa Kỳ, luôn có một khuynh hướng chính trị tạo đoàn kết nội bộ qua việc hy sinh những con vật tế ngoại vi. Cho đến ngày 11-9, những con vật tế là những di dân nhập cảnh bất hợp pháp và những tên trùm buôn lậu ma túy từ Colombia, từ Péru, từ Mỹ châu la-tinh. Bộ trưởng tư pháp Mỹ, John Ashcroft đã chuyển sang mục tiêu khác : những thành phần đáng ngại bây giờ phát xuất từ những thành phần Hồi Giáo Trung Đông Ả Rập và Trung Á. Lòng trung thành với tổ quốc hình như hiện nay là một yếu tố quan trọng trong việc đánh giá tinh thần hội nhập của một cá nhân vào xã hội Mỹ. Định hướng này cho thấy xã hội Mỹ cho phép trong thời chiến việc "định hình" (profilage) một cá nhân hay một nhóm.

Chính phủ Bush không ngừng báo động quần chúng Mỹ về những nguy cơ khủng bố : hôm nay có thể là cầu Brooklyn, ngày mai có thể là cầu Golden Gate và bọn khủng bố có thể cho nổ một quả bom "bẩn" làm ô nhiễm cả một vùng trong nhiều năm. Ba trăm trung tâm điện lực nguyên tử tại Mỹ hiện nay được canh gác cẩn mật và 430 phi trường được đặt dưới sự kiểm soát của cơ quan an ninh liên bang. Một ngân quỹ 343 triệu USD đã được chấp thuận để sản xuất 40 triệu liều thuốc tiêm ngừa bệnh đậu mùa. Chính vì chính phủ nhắc nhở quá nhiều về những mối đe dọa mà người dân đâm ra nghi ngờ khả năng của chính phủ. Đại đa số người Mỹ đã tìm sự an toàn trong những cư xá kín cổng cao tường, với những phương tiện kỹ thuật kiểm soát cao cấp và họ tự trang bị vũ khí.

Vào đầu tháng 3-2003, ông John Ashcroft đã tiếp xúc với 300 đại diện của Neighborhood Watch, một tổ chức bao gồm những đội tuần tiễu thiện nguyện của những công dân sống trong cùng một khu vực. Ông J. Ashcroft đặt tên cho

sáng kiến này là TIPS (Terrorist Information and Prevention System - Hệ Thống Thông Tin và Ngăn Ngừa Khủng Bạo) và kêu gọi hàng triệu thường dân Mỹ tham gia chiến dịch này trên 10 thí điểm. Dân Mỹ có ủng hộ chương trình này không, đó là một chuyện khác.

Khủng hoảng niềm tin

Tháng 5-2002, chính phủ Hoa Kỳ liệt kê những "quốc gia côn đồ", trong đó có Iraq. Mặc dù dân chúng Hoa Kỳ vẫn bị ám ảnh bởi sự sa lầy tại Việt Nam, tổng thống Bush chủ trương đánh Saddam Hussein. Tình hình tại Afghanistan vẫn chưa ổn định : không những Bin Laden và đồng bọn chưa bị bắt hết mà hệ thống cung cấp tiền bạc của Al Qaeda hình như cũng đã được tái lập trở lại, theo một báo cáo của Liên Hiệp Quốc.

Ngày 17-8, Zacarias Moussaoui, một công dân Pháp, bị bắt tại Minnesota vì chiếu khán hết hạn. Huấn luyện viên tại trường dạy lái phi cơ Twin Cities nhận thấy người này khả nghi vì chỉ muốn học lái phi cơ Boeing 747 và trả ngay tiền mặt 8.000 USD. Bà Coleen Rowley, một nhân viên kỹ thuật làm việc 20 năm cho FBI, đã báo cáo sự kiện này cho cấp trên là Michael Maltbie, nhưng bà không được lệnh tiếp tục điều tra. Mặc dù tình báo của Pháp đã thông báo qua ngả Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Pháp rằng Moussaoui là một người Hồi Giáo cực đoan, Maltbie đã không xin quan tòa cấp trát để tịch thu máy vi tính của Moussaoui và buổi sáng ngày 11-9 còn ra lệnh cho bà C. Rowley án binh bất động. Sau này phần uất, bà C. Rowley viết thư cho Robert Mueller, giám đốc FBI, một lá thư dài 13 trang mô tả từng chi tiết những khuyết điểm trầm trọng của cơ quan FBI.

"Thực trạng bất lực to lớn" của FBI đã làm cho báo chí và dư luận quần chúng phẫn nộ. Ngày 12-7-2002, ủy ban điều tra an ninh tình báo của lưỡng viện quốc hội phụ trách thẩm định trách nhiệm liên quan đến ngày 11-9 không quy trách nhiệm cho hành pháp vì không có một yếu tố thông tin điều nghiên nào có thể cho phép ngăn ngừa thảm họa này. Chính phủ Hoa Kỳ hiện nay đang có chương trình *Homeland Security* (An ninh Tổ Quốc) nhằm quy tụ và phối hợp 22 cơ quan tình báo và hàng chục ngàn nhân viên trực thuộc những cơ quan này để giải tỏa những khiếm khuyết trong cách điều hành và hoạt động.

Ngày 20-9-2002, trong bài diễn văn đề cập đến những ưu tiên chiến lược của Hoa Kỳ, tổng thống Bush đã khôi phục lại niềm tin của đại đa số quần chúng Mỹ khi xác quyết : phải tiêu diệt mối đe dọa trước khi nó xâm nhập vào biên giới của Hoa Kỳ và nếu cần tiến hành đơn phương một cuộc chiến tiên hạ thủ (preemptive war), nghĩa là đơn phương tấn công trước những nước bị tình nghi có thể đe dọa nền an ninh của Hoa Kỳ, điều này khả dĩ thực hiện được vì Hoa Kỳ hiện nay là cường quốc quân sự mạnh nhất thế giới. Trong dịp này tổng thống Mỹ còn tuyên bố Hoa Kỳ có bốn phận biển thế giới không những an toàn hơn mà còn toàn hảo hơn, nếu chiến lược này được sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế thì đó là điều mong muốn, nhưng ông cảnh cáo Hoa Kỳ sẽ "không ngần ngại hành động một mình, nếu xét thấy cần".

Khuyh hướng của xã hội Hoa Kỳ sau ngày 11-9

Tính vô tư của người Mỹ

Đã không biết bao nhiêu phim ảnh và tiểu thuyết gợi lên những thảm họa xảy đến cho nước Mỹ nhưng chưa ai tiên đoán trước biến cố này. Thảm trạng của thực tế vượt xa hẳn mọi trí tưởng tượng. Cứ sau mỗi thảm họa như Pearl Harbor hay Việt Nam, người Mỹ mất đi tính vô tư của họ, nhưng rồi sau đó, tinh thần lạc quan lại trở về, khả năng hồi phục mạnh mẽ hơn, hầu như họ không có khả năng suy xét và đương đầu với Lịch Sử. Biến cố 11-9 cũng như biến cố Việt Nam có thể sẽ bị thương mại hóa và chìm dần vào lãng quên.

Hoa Kỳ luôn nghĩ và tự cho mình là gương mẫu và là đèn pha của nhân loại. Để thành công, mỗi người phải chấp nhận xóa bỏ một phần quá khứ của mình. Ý niệm thăng tiến và phục hồi là một hằng số trong tư duy của xã hội Mỹ, từ lúc nước Mỹ được khai sinh cho đến nay. Khi nhận lời ra ứng cử vào năm 1980, Ronald Reagan, cựu tổng thống Hoa Kỳ, đã tuyên bố : "*Có thể nào chúng ta nghi ngờ chỉ có Đấng Thượng Đế mới ban cho chúng ta mảnh đất này, một hòn đảo tự do, nơi trú ẩn cho tất cả những dân tộc trên toàn thế giới khát khao đi tìm tự do, người Do thái và Ky-tô hữu bị bách hại đằng sau bức màn sắt, boat people từ Đông Nam Á, từ Cuba và từ Haiti...?*". Hình như người Mỹ luôn nghĩ Hoa Kỳ là một nước có một sứ mạng đặc biệt do Thượng Đế trao phó, và chính điều này có thể đã không cho phép họ rút tỉa những bài học của quá khứ để soi sáng cho tương lai.

Các quốc gia Âu châu đã tỏ ra bức bối vì nhân quan có tính cách tôn giáo của các vị lãnh tụ Hoa Kỳ, nhưng đa số dân chúng Hoa Kỳ cảm ơn Thượng Đế, đã cho họ nhập cư nước Mỹ và hưởng những điều kiện sinh sống tại đây để thăng tiến. Cấp lãnh đạo Hoa Kỳ đã quyết định không ký Hiệp Ước Kyoto về bảo vệ khí quyển, không phê chuẩn hiệp ước Rio (de Janerio) về bảo vệ sự đa dạng của môi sinh, đình chỉ hiệp ước 1972 về phi đạn liên lục địa và tiếp tục chương trình phòng thủ chống phi đạn, chống đối việc cấm sản xuất mìn chống cá nhân, tiếp tục đối xử những tù nhân tại Guantanamo Bay như những "kẻ địch tham chiến", chống đối việc tu chính hiệp ước về chiến tranh sinh trùng và cuối cùng không gia nhập Tòa Án Quốc Tế. Điều này chứng tỏ Hoa Kỳ không tin tưởng nơi những cơ cấu quốc tế mà họ không kiểm soát.

Phải chăng người Mỹ đã mất đi tính vô tư tự của mình sau ngày 11-9 ? Không có thay đổi gì cả, trái lại Hoa Kỳ vẫn nghĩ rằng họ phải lãnh đạo thế giới không chút mặc cảm và không ngần ngại. Đa số người Mỹ cho rằng thế giới đã trở nên nguy hiểm hơn và các nước nằm trong "Trục của Điều Ác" là một mối đe dọa cho thế giới Tây Phương và cho nền văn hóa của nó.

Chính vì thế Hoa Kỳ đã tìm mọi cách để duy trì quyền thống trị của mình và không muốn một thế lực nào thay mình lèo lái thế giới. Kể từ 1823, khi tổng thống James Monroe trình bày chủ thuyết chính trị nhằm ngăn chặn mọi can thiệp của Âu châu vào vấn đề của Hoa Kỳ, chính sách

"cây gậy to" của Theodore Roosevelt năm 1901 là kim chỉ nam của Hoa Kỳ.

Điều Ác là sợi chỉ đỏ xuyên suốt các hoạch định chiến lược của Hoa Kỳ. Từ người Da Đỏ rồi đến người Da Đen, rồi đến Cộng Sản. Và bây giờ Iraq, Iran và Bắc Hàn là đối tượng. Trong bài diễn văn năm 1982 trước Quốc Hội Anh, tổng thống Reagan đã sử dụng phương pháp luận này khi ông gọi Liên Bang Xô Viết là đế quốc của Điều Ác mà tất cả "lực lượng của Điều Thiện" sẽ đánh thắng.

Tự do dân sự trong thời chiến

Những cuộc tranh cãi liên quan đến việc nới rộng quyền hạn của hành pháp với lý cơ quốc gia đang trong tình trạng chiến tranh do đó phải giới hạn tự do không có gì mới mẻ cả. Tuy nhiên việc các quan tòa đã bốn lần cảnh giác hành pháp về một số những quyết định vi hiến là một hiện tượng mới, chứng tỏ nước Mỹ hiện nay không rơi vào vết xe cũ của phong trào McCarthy.

Chính Abraham Lincoln, ngày 27-4-1861, đã đình chỉ luật "hữu thân" (habeas corpus, một định chế năm 1679 bảo đảm tự do cá nhân và bảo vệ cá nhân không bị bắt giữ một cách tùy tiện) và bắt giam hơn một chục viên chức tư pháp của tiểu bang Maryland nhằm mục đích ngăn chặn họ bỏ phiếu chấp thuận phân chia Nam Bắc Mỹ. Dự luận quần chúng thời đó chẳng ai lên tiếng phản đối. Quân đội cũng can thiệp vào những tranh chấp xã hội dân sự. Để tránh việc can thiệp bừa bãi của quân đội vào cuộc sống dân sự, đạo luật *Posse Comitatus Act* (Luật Trưng Dụng Nhân Sự) được thông qua năm 1878 qui định rằng việc sử dụng quân đội để duy trì luật pháp là phạm pháp. Chính phủ Bush dự định đình chỉ sắc luật này.

Hai tháng sau khi Nhật dội bom Pearl Harbor, tổng thống Franklin D. Roosevelt ký sắc lệnh *Executive Order 9066*, tháng 2-1942, ra lệnh bắt giam và lưu đày hơn 110.000 người Nhật, dù đã có quốc tịch Mỹ hay đang phục vụ dưới lá cờ Mỹ. Dự luận quần chúng không phản ứng về việc này có lẽ vì sợ hãi và hoang mang. Việc giam giữ vô hạn định và không có luật sư biện hộ 598 tù nhân thuộc 34 quốc gia khác nhau tại Guantanamo Bay (thuê của Cuba với giá 4.000 USD/năm kể từ 1934), mà Hoa Kỳ gọi là "kẻ địch tham chiến," cũng tương tự như việc giam giữ người Nhật thời Đế Nhị Thế Chiến. Đó là những phản ứng tự vệ mà phần đông người Mỹ cho là chính đáng.

Liệu Hoa Kỳ sẽ đối xử với những người Ả Rập Hồi Giáo này giống như đã đối xử với người Nhật ngày trước? Chắc chắn là không, xã hội Hoa Kỳ ngày nay đã tiến hóa nhiều, lịch sử cũng đã để lại nhiều thành tích không lấy gì làm đẹp và nạn kỳ thị chủng tộc cũng không còn dữ tợn như xưa. Các vị thẩm phán trong Tối Cao Pháp Viện đã chứng tỏ sự độc lập của tư pháp khi ngăn chặn một số quyết định của bộ trưởng tư pháp John Ashcroft về việc này.

Năm 1946, Hoa Kỳ bước vào thời kỳ chiến tranh lạnh, dân chúng Mỹ lo sợ sự xâm nhập của các gián điệp Xô-viết. Tổng thống Harry Truman, ngày 27-3-1947, phát động chiến dịch xét nghiệm "lòng trung thành" của một số công dân. Tháng 5-1949, Alger Hiss, một công chức trong

Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ bị kết án về tội gián điệp. Năm 1951 Julius và Ethel Rosenberg cũng bị kết án vì tội gián điệp và đưa lên ghế điện tại nhà giam Sing Sing. Trong không khí chống cộng cao độ, ông Joseph McCarthy, thượng nghị sĩ cộng hòa tiểu bang Wisconsin, năm 1950, hoảng hốt báo động cộng sản đã xâm nhập chính quyền Mỹ : "*Tôi có trong tay danh sách 205 công chức của Bộ Ngoại Giao là thành viên đảng cộng sản đang tại chức và ảnh hưởng đến chính sách của bộ này*". Sau lời tuyên bố này, quần chúng Mỹ tin rằng đang có một âm mưu lớn phá hủy nền tảng những giá trị của xã hội Hoa Kỳ. Nhiều cuộc chất vấn trước các Ủy Ban Lưỡng Viện Quốc Hội được diễn ra suốt từ năm 1952 đến năm 1953. Khi cao trào này chấm dứt năm 1954, nhiều người vô tội đã bị kết tội oan.

Trong giai đoạn đầu của cuộc chiến tranh tại Việt Nam, năm 1956, Edgar Hoover, giám đốc FBI, đã phát động một chiến dịch tố cộng qui mô, gọi là *Cointelpro* (Counter Intelligence Program), nhân viên FBI đã thực hiện hơn một ngàn công tác "ngụy trang xâm nhập" (undercover) trên khắp nước Mỹ. Việc quy kết kẻ thù là phương pháp mà chính quyền áp dụng để che giấu những thất bại của họ và tìm kiếm những thành phần nòng cốt ủng hộ mình. Chính quyền thường hay kêu gọi xã hội hãy tự kiểm soát và tố cáo lẫn nhau. Náo trạng nổi bật của xã hội Mỹ cho đến nay vẫn là luận lý nhị nguyên "hội nhập/bài xuất". Đã có nhiều lời kêu gọi giới hạn việc nhập cư sau ngày 11-9-2001. Tuy vậy, 280 triệu công dân Mỹ đã không truy lùng người Ả Rập Hồi Giáo và phản ứng theo mong ước của Bộ Tư Pháp. Có lẽ xã hội Mỹ ngày nay ít bài ngoại và không còn bảo thủ hay cực đoan như xưa.

Nói chung, tùy theo quá trình lịch sử của từng nhóm, những giáo phái hiện nay - trừ những nhóm Thiên Chúa Giáo và Hồi Giáo toàn nguyên - không chấp nhận việc phân biệt đối xử người Hồi Giáo. Theo những tài liệu thống kê kiểm tra, người Mỹ gốc Ả Rập lên đến 1,8 triệu, phần đông đến từ Liban, Ai Cập và Syria, đa số sinh sống tại Detroit, New York và Los Angeles.

Kinh tế và chính trị

Tháng 7-2002, sau những biến cố Enron, Worldcom và Andersen, đa số người Mỹ không tin tưởng nơi cấp lãnh đạo xí nghiệp nhưng họ vẫn biết xã hội Mỹ sống nhờ sự giàu có mang tính cách gian lận đó.

Tại Mỹ, hình tượng những nhà kinh doanh lớn được dựng lên khắp nơi, từ các đại học cho đến những bệnh viện, nhằm tôn vinh lòng nhân nghĩa. Truyền thống thiện nguyện, tính phiêu lưu và tinh thần cải tiến thường dựa trên căn bản nhân nghĩa của những nhà hảo tâm này, sau khi đã khéo léo gian lận đã giao trả lại cho xã hội Mỹ một phần nào tài sản của mình. Việc tái phân phối tài sản tư nhân và tính cách đa dạng của những công tác vị tha này thay thế cho tinh thần bố phát của Nhà Nước theo kiểu Âu châu. Theo tuần báo *The Economist*, số ra ngày 20-7-2002, số tiền mà Bill Gates tặng cho Liên Hiệp Quốc lên đến 24 tỷ USD, của Ted Turner là 1 tỷ USD. Trung bình những người Mỹ giàu có nhất cống hiến 9% lợi tức hàng năm của

họ cho những công trình xã hội. Sau ngày 11-9-2001, số tiền này đã gia tăng gấp đôi.

Sự trở lại của nhà nước toàn quyền

Có dư luận cho rằng chính quyền trung ương Mỹ sẽ tập trung trở lại quyền hành vì sự hoang mang đã lên đến mức tốt cùng. Có một số người đề nghị lập thể căn cước (giấy chứng minh nhân dân) với hình ảnh và dấu tay. Việc kiểm soát phi trường được giáo phó cho những nhân viên an ninh liên bang thay cho những nhân viên thiện nguyện National Guard. Tuy nhiên xã hội Mỹ luôn đặt vấn đề với chính phủ trung ương và ngay cả các thành phần dân cử tại lưỡng viện quốc hội. Cục an ninh tình báo của Mỹ hiện nay bị chỉ trích hơn bao giờ hết vì đã không chu toàn chức năng mặc dù ngân sách cung cấp cho họ không phải là ít. Trong vòng 20 năm, sự tín nhiệm đối với cấp lãnh đạo liên bang đã sa sút rất nhiều. Lãnh vực giáo dục, biện pháp trừng trị những phần tử phạm pháp và lãnh vực huấn nghệ lẽ cố nhiên tùy thuộc thẩm quyền của tiểu bang. Hệ thống dân chủ tự do không được tạo dựng để khuyến khích sự can thiệp của Nhà Nước (chính quyền trung ương).

Người Mỹ không được huấn luyện để mong chờ ơn gì nơi nhà nước. Xã hội dân sự theo truyền thống của Hoa Kỳ tự hành xử cho chính mình, vì mình và tự tác động lên chính mình. Người công dân có khuynh hướng tự nhiên là trông cậy lẫn nhau và có tinh thần tự tin cao độ trong một môi trường hạn hẹp mà họ gọi là *community* (cộng đồng). Họ xác quyết một quốc gia chỉ có thể đương đầu với những khó khăn bằng những đóng góp của những địa phương và mọi người đều cảm thấy có trách nhiệm đối với địa phương đó. Khuynh hướng này có thể dẫn đến tình trạng khép kín của một địa phương và cộng đồng, nhưng cũng nhờ vào năng lực huy động, các cơ chế chính phủ phải làm việc hữu hiệu hơn để phục vụ công dân.

Xã hội Mỹ ngày nay ra sao ?

Hai năm đã trôi qua sau biến cố 11-9-2001. Rất nhiều nỗ lực và năng lực đã được tập trung để tăng cường và bảo vệ an ninh của xã hội Mỹ, ngược lại quyền tự do và quyền cá nhân bị giới hạn. Trong tương lai, nếu những vụ khủng bố tương tự còn tiếp tục xảy ra, những đặc trưng về văn hóa và chủng tộc của Hoa Kỳ có thể bị bỏ quên, nhường chỗ cho sự nghi ngờ và lòng bất dung, xô đẩy một thành tố của xã hội Hoa Kỳ - cộng đồng những người Ả Rập Hồi Giáo Trung Đông - ra ngoài lề xã hội. Chính sách bảo vệ an ninh của Hoa Kỳ hiện nay là dựa vào sức mạnh quân sự hơn là vận động ngoại giao, do đó đã có những nỗ lực quốc tế nhằm ngăn ngừa những quyết định đơn phương của Hoa Kỳ có thể gây ra những thiệt hại không thể lường trước được. Mặc dù vậy xã hội Mỹ luôn đề cao cảnh giác trước những quyết định của hành pháp.

Sau ngày 11-9, chưa có một thay đổi lớn nào đã diễn ra trong xã hội Mỹ. Nhưng điều chắc chắn là biến cố 11-9 đã là cơ hội để cho các phe phái và tổ chức chính trị thực hiện một số dự án mà họ mong muốn.

Đối với Đảng Cộng Hòa, tổng thống Bush cần có quyền lực rộng rãi hơn, tăng gia gấp năm ngân sách quân sự, hạ bệ Saddam Hussein, giới hạn những quyền tự do dân sự để gia tăng những biện pháp an ninh, giảm thuế má, khai thác mỏ dầu vùng Alaska, v.v. Cho dù Bin Laden và đồng bọn vẫn còn cao bay xa chạy hay có bị bắt hay tiêu diệt đi nữa, điều này không quan trọng, ngày 11-9 đã là một lý do để chính phủ Hoa Kỳ thực hiện những mục tiêu chiến lược lớn tại Trung Đông : thay đổi chế độ chính trị tại Iraq và giảm bớt sự lệ thuộc vào nguồn dầu hỏa của Saudi Arabia.

Đảng Dân Chủ cũng nấp đằng sau ngày 11-9 để không lên tiếng chống lại một vị tổng thống quá quyền uy, họ không dám giải thích những hệ lụy của cuộc chiến và việc tái thiết Iraq - một công tác đầy trắc trở, đòi hỏi thời gian và tổn phí, chưa kể đến những tổn thất nhân sự.

Chính phủ Mỹ cũng không ngừng kêu gọi dân chúng đề cao cảnh giác và gây một tâm trạng sợ hãi : công dân Hoa Kỳ hiện nay phải chấp nhận sống với những rủi ro mới. Chính quyền đang khai triển một văn hóa mới để đương đầu với sự bất an là kể từ nay không có một hành động nào là an toàn cả : mở một lá thư, một hồ sơ vi tính, ăn uống, hít thở. Dân chúng Mỹ chấp nhận sự bất an này như là một yếu tố lựa chọn trong cuộc sống. Từ tấm bé, người Mỹ đã được huấn luyện để hiểu sự liều lĩnh và tinh thần trách nhiệm là nguồn gốc của sự phồn thịnh và của tự do. Ngày 11-9 đã cho họ thấy những nhược điểm của xã hội Hoa Kỳ, nhưng điều này không ngăn cấm họ tiến bước và tiếp tục đi tới. Đúng như văn hào Thomas Paine đã từng viết, người Mỹ tin tưởng mãnh liệt là họ có khả năng tái lập lại thế giới.

Xã hội Mỹ, mặc dù có tinh thần dân chủ cao, cho ta thấy những cam kết bảo vệ những quyền tự do không hẳn đã được mặc nhiên tôn trọng. Người công dân sinh sống trong bất kỳ xã hội nào đi nữa cũng phải luôn luôn tranh đấu để có và duy trì những quyền tự do này.

Nguyễn Gia Thuồng (Brussels)

Nguyệt san **THÔNG LUẬN**

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 & 8 chỉ ra một số)

Đặt mua báo dài hạn hoặc góp ý, xin liên lạc :

Tại Pháp : Thông Luận, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy Saint Georges. Giá một năm báo là 35 Euros. Ngân phiếu xin đề : *Vietnam Fraternité*.

Tại Đức : Nguyễn Thanh Lương, Habsburgerallee 104, 60385 Frankfurt am Main. Giá một năm báo là 35 Euros. Xin chuyển vào trương mục của ngân hàng Frankfurt Volksbank e G : *Thanh Luong Nguyen*,

Konto nr : 00 77 70 82 94 - Bankleitzahl : 50 19 00 00.

Tại Hòa Lan : Trần Bá Thành, Braamlanden 76, 7542 CJ Enschede. Giá một năm báo là 35 Euros. Xin chuyển vào trương mục : Giro nr. 6234112 của *Stichting mensenrechten voor VietNam* (Hội Bảo Trợ Nhân Quyền Việt Nam).

Tại Hoa Kỳ : Thông Luận, P.O. Box 51682, San Jose, CA 95151. Giá một năm báo là 45 USD. Ngân phiếu xin đề : *Quan My Lan*. E-mail : qml@thongluan.org.

Đọc báo nước ngoài :

Giải quyết vấn đề Bắc Triều Tiên như thế nào ?

Tuần báo *Newsweek* phát hành tại Hoa Kỳ, số ra ngày 11-8-2003, trang 26, có đăng bài của phóng viên Hideko Takayama (HT) phỏng vấn ông Hwang Jang Top (HJT), nguyên cố vấn chính trị của hai cha con Kim Nhật Thành và Kim Chính Nhật ở Bắc Triều Tiên. Ông Hwang Jang Top là người đã từng góp ý kiến cho chế độ độc tài Bình Nhưỡng dựng lên học thuyết Djouché (Chủ thể) và giữ chức bí thư trung ương Đảng Cộng Sản Triều Tiên trước khi sang tị nạn tại Hoa Kỳ, qua ngã Bắc kinh năm 1997.

Cuộc phỏng vấn này đã được thực hiện sau khi Bình Nhưỡng nhận tham gia cuộc họp 6 bên (gồm Bắc Triều Tiên, Nam Triều Tiên, Trung Quốc, Nga, Hoa Kỳ và Nhật Bản) để giải quyết vấn đề vũ khí hạt nhân của Bắc Triều Tiên. Sau đây là nguyên văn.

Hideko Takayama : *Bắc Triều Tiên có thể được thuyết phục để từ bỏ chương trình hạt nhân hay không ?*

Hwang Jang Top : Mối quan hệ Trung Quốc - Hoa Kỳ hiện nay theo tôi chưa đủ chặt chẽ để Trung Quốc từ bỏ mối quan hệ cũ giữa họ với Bắc Triều Tiên. Điều quan trọng hơn nữa là làm sao cho Kim (Chính Nhật) biết Hoa Kỳ nhìn nhận chế độ của ông ta như thế nào. Tuyên bố của tổng thống Bush cùng với chuyến đi Bắc Kinh của ngoại trưởng Mỹ chưa đủ sức để làm rõ điều ấy. Điều quan trọng khác là làm sao cho Bình Nhưỡng hiểu rằng Hoa Kỳ có quyết tâm trong việc giải quyết vấn đề này như trong cuộc chiến tranh với Iraq vậy.

HT : *Có khả năng thay đổi chế độ hiện tại mà không dùng sức mạnh hay không ?*

HJT : Nếu Trung Quốc thuyết phục được Bắc Hàn thực hiện kiểu đổi mới như ở Trung Quốc thì vấn đề Bắc Hàn sẽ được giải quyết. Nếu như Hoa Kỳ và Trung Quốc nhất trí mạnh mẽ theo hướng ấy, Nhật Bản và Nam Hàn sẽ tán đồng, và Nga cũng đồng tình thì Bình Nhưỡng không có lựa chọn nào khác. Các bạn cần hiểu rằng việc áp dụng chính sách đổi mới của Trung Quốc không cho phép sự tồn tại của một chế độ độc tài kiểu "lãnh tụ vĩ đại". Điều này giải thích tại sao Kim Chính Nhật chưa bao giờ coi trọng chính sách đổi mới của Trung Quốc và đã nhiều lần chê trách Đặng Tiểu Bình là "phần tử xét lại".

HT : *Số người rời bỏ chế độ và vấn đề nhân quyền có thể ngày càng có vai trò thúc đẩy việc giải quyết vấn đề này hay không ?*

HJT : Tuyệt đối là vậy. Các vị đã đọc tác phẩm "*Binh Pháp*" của Tôn Tử chưa ? Sách dạy rằng : cầm quân trước hết là làm thất bại mọi mưu đồ của đối phương ; kế là phá vỡ liên minh của chúng ; sau cùng là tiến công lực lượng võ trang của chúng ; nhưng trước đó phải : "phá tan tinh thần của đối phương bằng một chính nghĩa lớn". Nhân quyền và những người từ bỏ chế độ ở Bắc Hàn là hai vũ khí có hiệu quả nhất hiện nay để có thể làm thay đổi chế độ. Tầm quan trọng của nó thật là vô hạn ! Liên Xô cũ sụp

đổ đâu phải do vũ khí hạt nhân ? Không ! Đó là nhân dân đã làm nên điều ấy.

HT : *Vậy Hoa Kỳ và các nước khác nên làm gì ?*

HJT : Nếu Hoa Kỳ tiếp nhận 10.000, 20.000 cho đến 30.000 người Bắc Hàn rời bỏ chế độ thì sẽ tạo nên sự sụp đổ quyết định của chế độ họ "Kim". Vì sao ? Vì trong chế độ độc tài khép kín và khắc nghiệt, có thể đoán chắc rằng cứ mỗi người rời bỏ chế độ độc tài ấy thì sẽ có thêm một trăm người khác muốn đi theo. Nếu thế giới bày tỏ thiện chí sẵn sàng đón nhận những người này và tin tức này lọt đến tai người Bắc Hàn thì họ sẽ thức tỉnh và số người muốn rời bỏ chế độ sẽ càng tăng lên. Nếu như Trung Quốc đồng ý để Hoa Kỳ và các nước khác lập những trại lớn đón nhận người Bắc Hàn tị nạn ở vùng Đông-Bắc Trung Quốc, thì đó có thể là cơ sở chiến lược cho việc dân chủ hóa Bắc Hàn.

HT : *Như vậy có còn người tại Bắc Hàn để nắm quyền thay họ nhà "Kim" không ?*

HJT : Có, còn chứ ! Nhưng hiện tại tôi không thể nói gì về những người này. Nếu tôi để lộ ra, sẽ rất nguy hiểm cho họ.

HT : *Ông có tin rằng Kim Chính Nhật sẽ thay đổi chính kiến khi bị thế giới lên án những tội tệ trong chế độ của ông ta hay không ?*

HJT : Tôi cho rằng ông ta quyết tâm làm kẻ độc tài với quyền lực tuyệt đối. Bình Nhưỡng không từ bỏ hai chính sách cơ bản đối với Nam Hàn : thống nhất bằng vũ lực, hoặc là gây chia rẽ trong nội bộ Nam Hàn để dựng lên một chính phủ thân Bắc Hàn tại đó. Kim Chính Nhật không hề quan tâm gì đến tương lai của dân tộc hay nhân loại. Với tư cách là một chính khách, ông ta không đạt cả con số "không". Giá trị của ông ta là số "âm". Nhưng với tư cách là một nhà độc tài, ông ta không hề kém cỏi ! Ông ta có đầy đủ khả năng để xem xét đâu là quyền lợi của ông ta và xoay sở theo hướng ấy...

HT : *Ông có lo ngại chiến tranh nổ ra trên bán đảo Triều Tiên ?*

HJT : Vẫn còn khả năng ấy, nhưng Kim Chính Nhật không còn có thể gây chiến, ông ta hiểu rằng chiến tranh có nghĩa là sự cáo chung của chế độ.

HT : *Thưa ông, nhiệm vụ hiện nay của ông với tư cách là người từ bỏ chế độ cũ là gì ?*

HJT : Tôi đã quá già ; vì thế tôi mong người trẻ tiếp nối. Tôi rất quan tâm tình hình hiện tại ở Nam Hàn. Tại đây vẫn còn nhiều người hình như không hiểu giá trị của dân chủ. Bắc Hàn và Nam Hàn cùng được giải phóng trong một ngày khi thế chiến II kết thúc. Bắc Hàn trở nên một địa ngục cho người sống, còn Nam Hàn trở nên một nước phát triển, nhờ vào nền dân chủ do Hoa Kỳ đưa vào. Người Nam Hàn cần hiểu rằng chế độ độc tài ở Bắc Hàn hiện nay là mối đe dọa thật sự cho nền dân chủ của họ.

Bùi Tín chuyển ngữ

Nguy cơ khủng bố toàn cầu

Thanh Văn

Hambali, tên trùm khủng bố của tổ chức Jemaah Islamiyah còn được mệnh danh là Bin Laden của Á Châu, đã bị bắt ngày 11-8-2003 tại cố đô Ayuthaya, cách thủ đô Bangkok (Thái Lan) 80 cây số về phía Bắc, sau một cuộc truy nã gắt gao của cả hệ thống cảnh sát Nam Dương, Thái Lan và CIA Mỹ.

Vụ bắt giữ này làm danh sách các thành viên của Jemaah Islamiyah rơi vào lưới pháp luật dài thêm vì - ngoài Abu Bakir Bachir, lãnh tụ tinh thần của tổ chức này bị kết án 5 năm tù, Amrozi, bị kết án tử hình vì đã tham dự vào cuộc đánh bom ở Bali tháng 10-2002 - còn 200 thành viên khác cũng đang ngồi tù trên lãnh thổ các nước Nam Dương, Mã Lai, Singapore, Thái Lan, Phi Luật Tân.

Hambali là ai, mà ngay cả tổng thống Mỹ George W. Bush cũng cho là "một trong những tên khủng bố nguy hiểm nhất địa cầu" ?

Là một nhân vật đầu não của mạng lưới Jemaah Islamiyah ở Đông Nam Á, Hambali giữ một vị trí cao trong tổ chức Al Qaeda. Là người Á Châu duy nhất giữ vai trò quan trọng trong tổ chức khủng bố nguy hiểm nhất thế giới này, Hambali liên lạc thường xuyên với các lãnh tụ sùng sỏ khác trong tổ chức Al Qaeda như Khalel Cheik Mohammed, kẻ chủ mưu vụ khủng bố ngày 11-9 tại New York, bị bắt tại Pakistan tháng 3 vừa qua, hay Mohamed Khalifa, anh rể của Bin Laden, người có trách nhiệm về tài chính ở vùng Nam Phi Luật Tân cho Al Qaeda.

Năm nay 37 tuổi, với gương mặt tròn trĩnh như cặp kính cận đang đeo, Hambali là nhân vật số một trong danh sách 14 người nguy hiểm nhất bị cảnh sát Nam Dương truy nã trên khắp vùng Đông Nam Á. Là cánh tay nối dài của Al Qaeda, được đánh giá là rất thông minh, Hambali lúc nào cũng thận trọng và có tài thay hình đổi dạng, ngay cả hóa trang thành phụ nữ hay biến đổi sắc diện nhờ giải phẫu thẩm mỹ để đánh lừa các tổ chức an ninh hay để trốn tránh một cách tài tình.

Bắt được Hambali là cả một kỳ công vì các cơ quan tình báo Đông Nam Á và CIA Mỹ mất dấu tích của hắn ta ở Bangkok từ tháng 2-2002, sau khi đến đây dự một buổi họp kín. Khi bị bắt giữ tại Ayuthaya, Hambali vừa vượt biên giới từ Lào về Thái Lan với một hộ chiếu giả Tây Ban Nha, cũng như đã lưu ngụ một thời gian trong khu kháng chiến Khmer đỏ ở Cam Bốt. Là một người nguy hiểm như vậy nên khi vừa bị lực lượng chống khủng bố Thái Lan hợp tác với cơ quan tình báo CIA Mỹ bắt ngày 11-8-2003, phải chờ đến ngày 15-8 tin tức về việc bắt giữ hắn ta mới được Hoa Kỳ tung ra. Bí mật đã được giữ kín tuyệt đối cho đến khi Hoa Kỳ đem phi cơ đến phi trường Bangkok chở tên tội phạm này đến một nơi không được tiết lộ để điều tra. Hambali bị bắt vì tàng trữ vũ khí và vật liệu chế tạo bom.

Hambali tên thật là Riduan Isamuddin, xuất thân từ một gia đình nông dân nghèo ở quần đảo Java, Nam Dương ; sang Mã Lai tị nạn trong những năm Suharto cầm

quyền. Vào thập niên 1980, ông ta sang Afghanistan và Pakistan thực tập. Về lại Nam Dương trong những năm 1990, Hambali đã hợp tác cùng giáo sĩ Abu Bakar Bachir, cũng là người Nam Dương, thành lập một quốc gia Hồi giáo Đông Nam Á - gồm 250 triệu giáo dân sinh sống trên lãnh thổ các nước : Nam Dương, Mã Lai, Nam Phi Luật Tân (Mindanao) và Nam Thái Lan - mang tên Jemaah Islamiyah.

Trong những năm 1990, lợi dụng sự sơ hở của hệ thống tình báo Nam Dương, những phần tử Al Qaeda đã len lỏi vào đây nối kết với Jemaah Islamiyah để hoạt động chung. Từ 1994 Jemaah Islamiyah đã được Al Qaeda tài trợ để trở thành cánh tay nối dài và là trạm tiếp vận của cơ quan này tại Á Châu.

Đứng đầu tổ chức Jemaah Islamiyah là Hambali và Abu Bakar Bachir. Bachir, với dáng dấp già yếu với chòm râu bạc phơ, là người lãnh đạo tinh thần, lúc nào cũng ca tụng Bin Laden trong những buổi thuyết giảng và chống Hoa Kỳ bằng lời lẽ thật mạnh bạo. Hambali tuy âm thầm và ít nói hơn nhưng là bộ óc của tổ chức, toan tính kỹ lưỡng và rất bền chí, y là người phối hợp, móc nối và dàn dựng các cuộc khủng bố đẫm máu như vụ khủng bố tự sát ở Bali ngày 12-10-2002 làm 202 người thiệt mạng, và gần đây ngày 5-8-2003 ở khách sạn Marriott tại trung tâm thủ đô Jakarta làm 15 người tử thương và 150 người khác bị thương. Hambali còn là tác giả của nhiều vụ khủng bố khác như vụ tấn công hàng loạt các nhà thờ công giáo ở Nam Dương vào dịp Giáng Sinh 2000 làm 19 người chết ; phá nổ xe điện treo tại Manila, Phi Luật Tân, làm 22 người thiệt mạng năm 2000 ; hay những âm mưu khủng bố lớn khác nhưng bất thành vì bị khám phá vào phút chót như dự tính làm nổ 12 chiếc phi cơ dân sự nối liền đường bay Phi Luật Tân và Hoa Kỳ vào năm 1995, trong vụ này Hambali muốn giết hại 4.000 người trong vòng 48 giờ đồng hồ. Hay vụ 7 chiếc xe hơi chứa đầy chất nổ dự định cho lao vào Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Singapore năm 2002 nhưng được cảnh sát thành phố-quốc gia này chặn đứng kịp thời. Hambali cũng là người đã tham dự vào vụ tấn công tự sát 11-9-2001 trên đất Mỹ vì trước đó đã nuôi dưỡng hai tên không tặc đã tiến hành vụ phá tan hai tòa nhà song sinh ở World Trade Center ; ngoài ra hắn ta còn bị tình nghi có nhúng tay vào việc phá hoại chiến hạm Mỹ Cole vào tháng 10-2000 trong vịnh Ba Tư. Với những thành tích giết người hàng loạt rùng rợn như vậy, cơ quan tình báo CIA còn khám phá thêm là Hambali đang chuẩn bị một vụ khủng bố khác nhắm vào Hội Nghị Thượng Đỉnh Diễn Đàn Hợp Tác Châu Á Thái Bình Dương (APEC) sẽ diễn ra tại Thái Lan vào tháng 10 năm nay. Hội nghị này sẽ qui tụ 21 lãnh tụ quốc gia và thủ tướng chính phủ đến dự, trong đó có tổng thống Bush.

Bắt giữ được Hambali là một thắng lợi của Hoa Kỳ và các nước Đông Nam Á, trong cuộc chiến chống khủng bố. Jemaah Islamiyah hiện nay như con rắn không đầu nhưng không nên quên là tổ chức này còn 500 thành viên khác rất lợi hại và đang ở ngoài vòng pháp luật, nhất là những phần tử nguy hiểm như Al Ghozi, vừa đào thoát khỏi nhà tù Phi Luật Tân ngày 14-7-2003 hay Azahari Husin, một

giáo sư đại học người Mã Lai, cùng đàn em là Dul Martin. Cả ba là những chuyên viên chất nổ thiên nghệ. Nhờ những hệ thống hoạt động riêng lẻ và độc lập nhưng nếu cần sẽ phối hợp lại như những cánh tay của con thủng luồng, Jemaah Islamiyah vẫn có khả năng đánh phá. Tổ chức này còn tiếp tục thu nhập thành viên mới ở các trường dạy giáo lý nơi mà các gia đình nghèo đã gửi con em đến đây ăn học miễn phí. Các thành phần này sẽ là những chiến sĩ Hồi giáo cuồng tín sẵn sàng tử vì đạo.

Sau vụ đánh bom tại khách sạn Marriott tại Djakarta ngày 5-8-2003 vừa qua, các lực lượng an ninh tại Nam Dương và các quốc gia Đông Nam Á bị đặt trong tình trạng báo động ; cảnh sát và quân đội kiểm soát khắp nơi, nhất là những chỗ hiểm yếu như phi trường và các cơ sở của người phương Tây. Ngay cả Úc cũng kêu gọi kiều dân họ rời Nam Dương vì sợ sẽ còn là đối tượng bị tấn công của quân khủng bố trong tương lai. Tại Việt Nam, một phái đoàn dân biểu thuộc Ủy Ban Tình Báo Hạ Viện Hoa Kỳ, do một cựu sĩ quan tình báo quân đội và CIA dẫn đầu, đã ghé Hà Nội ngày 21-8-2003 để thảo luận về việc tăng cường hợp tác chống khủng bố và chống buôn lậu ma túy.

Sở dĩ các quốc gia Đông Nam Á phải tăng cường cảnh giác vì Jemaah Islamiyah đã thay đổi mục tiêu tấn công. Nếu tại Bali năm 2002, quân khủng bố chủ yếu muốn giết hại người ngoại quốc thì tại khách sạn Marriott họ muốn sát hại người bản xứ vì bị cho là tai sai của ngoại bang. Hiểm họa khủng bố đang đe dọa toàn vùng Đông Nam Á.

Vụ đặt bom tại khách sạn Marriott nhắm hai mục tiêu. Một là muốn dẫn mặt chính quyền Jarkarta đồng thời cảnh cáo bà tổng thống Megawati Sukarnoputri là đợt khủng bố sẽ gia tăng tục nếu còn tiếp tục đàn áp những người Hồi giáo, vì vào thời điểm này tòa án Nam Dương đang xét xử hai thành viên của của Jemaah Islamiyah - Amrozi và Abu Bakir Bachir - bị buộc tội là tác giả vụ khủng bố ở Bali. Amrozi, 41 tuổi, cười ngạo mạn khi nghe tòa tuyên án tử hình và tuyên bố sẽ có những Amrozi khác thay thế hấn ta... Hai là thông điệp gửi đến Washington, vì khách sạn Marriott nằm trong hệ thống khách sạn lớn và nổi tiếng Hoa Kỳ, nơi kiều dân Mỹ thường lui tới, và cũng là nơi Sứ Quán Hoa Kỳ tổ chức mừng quốc khánh hay để tiếp tân.

Trong khi toàn vùng Đông Nam Á đang cảnh giác phòng ngừa khủng bố thì Hoa Kỳ cũng tăng cường kiểm soát an ninh ngay trên lãnh thổ của mình phòng hờ nhân ngày kỷ niệm hai năm biến cố 11-9 tái diễn. Từ tháng 7-2003, Hoa Kỳ đã đình chỉ biện pháp cho phép du khách nước ngoài quá cảnh mà không cần chiếu kháng để qua một nước thứ ba, nếu những người này rời khu an ninh phi trường, cũng nên biết mỗi năm có khoảng 600.000 người quá cảnh Hoa Kỳ theo phương thức này.

Hiểm họa quân khủng bố tấn công các phi cơ Mỹ bằng hỏa tiễn ngay trên lãnh thổ Hoa Kỳ cũng rất có thể xảy ra. Ngành an ninh Mỹ vừa rồi đã bắt giữ một người Ấn Độ, mang quốc tịch Anh, định bắn một tên lửa địa đối không để hạ một phi cơ Mỹ. Người này cho biết có khả năng cung cấp 500 tên lửa khác và tuyên bố rất ngưỡng mộ Bin Laden, mặc dù không thuộc một tổ chức khủng bố nào.

Ngày 19-8-2003, quân khủng bố tấn công trụ sở Liên Hiệp Quốc tại Bagdad làm 23 người chết, trong đó có viên đặc sứ Liên Hiệp Quốc, Sergio Vieira de Mello, và 80 người khác bị thương. Gần đây, ngày 29-8-2003, tại thánh địa Nadjaf (Iraq), một nhóm khủng bố, tự xưng là Đội Tiền Phong thứ 2 của Mohamed thân Al Qaeda, cho nổ xe cạnh giáo đường Hồi giáo chiite tại thánh địa Nadjaf làm 83 người thiệt mạng, trong đó có giáo chủ Mohamad Baqer Hakim, và 230 người khác bị thương. Trong khi đó tổ chức khủng bố Al Qaeda không ngừng đe dọa khắp nơi trên thế giới. Trong vùng Cận Đông, cả trên lãnh thổ Saudi Arabia, đều đặt trong tình trạng báo động. Từ đầu tháng 8-2003 đến nay, các hãng hàng không Hoa Kỳ và Anh đã đình chỉ mọi chuyến bay đến phi cảng Khaled King, thủ đô Riyadh, vì lo sợ quân khủng bố bắn hạ máy bay. Trước đó, các quốc gia Kenya, Tunisia, Morocco đều bị khủng bố chiếu cố, nhiều quốc gia khác khám phá kịp thời các vụ khủng bố như Iran, Romania...

Hiểm họa khủng bố ngày càng rộng lớn, bất cứ quốc gia nào cũng có thể là mục tiêu hay đối tượng tấn công của quân khủng bố Hồi giáo cực đoan. Do đó hầu hết các quốc gia trên thế giới, từ Đông sang Tây, từ Âu sang Á, đều đã không những luôn đề phòng cảnh giác mà còn buộc phải hợp tác chặt chẽ với nhau để giải trừ. Không còn ai không bị nanh vuốt của quân khủng bố chiếu cố tới, nhất là sau vụ nổ ở khách sạn Marriott, và không phải chỉ có người Ả Rập Hồi giáo wahabism tại Saudi Arabia mới cuồng tín, sẵn sàng tự sát, mà cả những phần tử Hồi giáo cực đoan khác ở Á Châu cũng không còn do dự để tử vì đạo. Tất cả đều được huấn luyện để hy sinh cho một cuộc thánh chiến (jihad) vì Hồi giáo với hy vọng được lên thiên đàng!

Trước nạn khủng bố lan tràn, cơ quan nghiên cứu về thị trường quốc tế (WMRC) đã làm một bảng xếp hạng các quốc gia bị khủng bố đe dọa, với những mức độ khác nhau, đứng đầu là Do Thái và Hoa Kỳ, kế là các quốc gia Đông Nam Á, nước Anh đứng hạng thứ 10 ngang hàng với Sri Lanka và Ấn Độ. Pháp được xếp vào hạng thứ 23, nghĩa là ít có rủi ro bị khủng bố, có lẽ nhờ thái độ ôn hòa của chính phủ Pháp trong cuộc chiến Iraq vừa qua.

Tin tức các cuộc khủng bố được các đài truyền hình, truyền thanh và báo chí nói hay nhắc đến hàng ngày. Gần như mỗi ngày đều có tin khủng bố xảy ra tại một nơi nào đó trên quả địa cầu, và người ta cứ hồi hộp lắng nghe số người thương vong sau một cuộc khủng bố. Đe dọa khủng bố Hồi giáo đã làm cho nhiều địa điểm du lịch nổi tiếng vắng khách, cho dù có nơi giá khách sạn và máy bay đã giảm đến 70% như Ai Cập, Turkey, Tunisia. Các quốc gia có đông người Hồi giáo tại Đông Nam Á như : Nam Dương, Mã Lai, Thái Lan và Singapore cũng không thoát khỏi viễn tượng đó.

Đợt khủng bố trên thế giới hiện nay có triển vọng còn tiếp diễn nếu các quốc gia giàu có không có một chính sách chung để loại trừ. Đối với những tín đồ Hồi giáo cuồng tín, họ sẵn sàng đổi lấy tính mạng để được lên thiên đàng.

Thanh Vân (Paris)

Bàn cờ mới : nước cờ hợp lý

Bài Tin

Bước vào thiên niên kỷ mới, tình hình thế giới thay đổi nhanh. Bộ mặt thế giới khác hẳn trước. So sánh lực lượng về chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học, quân sự giữa các cường quốc và khu vực thay đổi rõ. Bản đồ chính trị thế giới đã và đang được vẽ lại về căn bản.

Mỗi quốc gia, dân tộc, chính phủ, đảng phái chính trị rất cần nhìn lại tình hình của toàn thế giới, khu vực, đất nước mình, rà soát lại thế và lực, nhận rõ xu thế của thời đại, **tìm thế liên minh mới, xác định đường lối đối ngoại hợp lý**, tìm ra nước cờ tối ưu cho đất nước mình, dân tộc mình, tránh những quanh co nguy hiểm, những lầm lẫn tệ hại, đại lộ quang đấng không đi, lại rúc đầu vào bụi rậm!

Tôi suy nghĩ rất nhiều vấn đề này suốt hơn mười năm nay, theo dõi sát sao những điều "đổi mới" của đất nước, và nhận ra rằng quả thật đã có những **đổi mới không ít và không nhỏ** ; về tự do buôn bán, kinh doanh, về quyền sử dụng đất của nông dân (đưa cơ chế mướn hợp tác hóa vào dĩ vãng), về tự do đi lại và xuất ngoại, về nếp sống và văn hóa, về xây dựng, sửa chữa mở rộng nhà cửa... Cuộc sống vật chất văn hóa của các tầng lớp cư dân được cải thiện khá rõ. Tuy nhiên **hiều vấn đề nghiêm trọng** mới lại nảy sinh : bất công xã hội mở rộng, nạn nghiện hút, điếm, cờ bạc, mê tín dị đoan tăng cao, nạn tham nhũng hoành hành bất trị, tệ hối lộ, hoa hồng, chia chác công quỹ, làm thối tài sản quốc gia trên quy mô lớn ngang nhiên diễn ra, làm đau lòng mọi người còn lương tâm và nhân cách.

Nhưng vấn đề tồn tại nghiêm trọng nhất, có tác dụng xấu đến độ nguy hiểm nhất hiện nay là **đường lối đối ngoại**.

Mấy năm gần đây, trên văn kiện, báo chí, diễn văn công khai, đảng cộng sản và nhà nước đều nói : Việt Nam mong muốn **làm bạn với tất cả mọi nước**, thế nhưng trong nội bộ đảng, từ cấp tỉnh ủy trở lên, tại Trường chính trị cao cấp, trong Hội nghị cán bộ ngoại giao (gồm các đại sứ được triệu về nước nhận chỉ thị tháng 8 vừa qua) thì mọi người lại được nhắc nhở kỹ càng **về mức độ ưu tiên, đậm nhạt về chính trị của tình bạn ấy theo trật tự rất nghiêm**. Trước hết là tình hữu nghị đặc biệt với Lào và Cambốt (vốn từ cái gốc chung do Đảng Cộng Sản Đông dương sinh ra, chung một lãnh tụ tối cao Hồ Chí Minh) ; tiếp đó là Cuba và Trung Quốc, rồi đến Bắc Hàn (với một dấu trừ để giữ một khoảng cách nhỏ), do còn chung chế độ xã hội chủ nghĩa [trên đầu lưỡi (!)], còn theo chủ nghĩa Mác-Lê [cũng trên chữ nghĩa, theo quán tính mà thôi] ; theo sau là các nước ASEAN, những bạn mới, trong đó có Myanmar (Miến điện), một chế độ độc tài quân phiệt ; tiếp đến là các nước giải phóng dân tộc cũ : Ấn Độ, Ai Cập, Angieria, Lybia, Iran, Madagascar, Ethiopia... mà Việt Nam nhận là từng đi tiên phong ; tiếp đến mới đến các nước tư bản : Pháp, Đức, Ý... (châu Âu), Nhật, Úc, Canada... ; cuối cùng mới đến Hoa Kỳ, mới đây là kẻ thù trong chiến tranh, hiện nay

là nguồn gốc nguy hiểm chính của "diễn biến hòa bình".

Ta có thể nhận thấy sự sắp xếp trên đây đã được đặt trên cơ sở lý luận và thực tế của :

- **di sản chiến tranh lạnh**, theo lý luận cũ kỹ : hai phe (tư bản#vô sản), bốn mâu thuẫn (đế quốc#thuộc địa ; hòa bình#chiến tranh). Đây là tiêu biểu của lập trường ảo tưởng, giáo điều, đã bị thực tế xóa bỏ sau khi Liên Bang Xô Viết tan rã, phe xã hội chủ nghĩa vỡ nát, phong trào cộng sản quốc tế thoi thóp vì đã mất hết sức hấp dẫn của đông đảo quần chúng đã thức tỉnh ;

- **sự thống nhất giữa chính trị đối nội với chính trị đối ngoại** ; đối nội, những người lãnh đạo đảng cộng sản "kiên trì" duy trì chế độ độc đảng, từ chối bầu cử tự do theo nền dân chủ đa nguyên, đề xướng một cách khiến cưỡng và cứng nhắc một nền "dân chủ độc đảng", giữ nguyên chế độ đảng trị, trừng phạt một cách độc ác các công dân dũng cảm dám đòi trả lại tự do cho xã hội (bằng cách vu cáo họ là gián điệp cho nước ngoài), thì tất nhiên về đối ngoại họ không thể làm khác được. Đổi mới nửa vời về kinh tế, không dám đổi mới về chính trị đối nội, chỉ đổi mới về chiến thuật trong quan hệ đối ngoại, đó là điều chẳng thể khác được.

- **đã tâm thâm kín bảo vệ đảng một cách ích kỷ** (sống chết mặc bay) **và thiển cận, từ bỏ phục vụ toàn xã hội và nhân dân** - những người lãnh đạo đảng cộng sản hiện nay chỉ nghĩ đến quyền lợi trước mắt và hẹp hòi của phe nhóm, của đảng ; họ gạt sang một bên quyền lợi to lớn, lâu dài của đất nước, của 80 triệu đồng bào hiện tại, của cả các thế hệ mai sau ! **Vấn đề then chốt và bi kịch của đất nước hiện nằm ở đây**.

Thật ra, nếu những người lãnh đạo đảng và nhà nước thành tâm yêu nước thương dân thì họ ắt đã đổi mới đúng mức và đồng bộ, cả về chính trị và kinh tế, cả về đối nội và đối ngoại. Đó là : **đối nội**, trả lại sòng phẳng, đầy đủ quyền sở hữu ruộng đất và mọi tài sản tư nhân ; quyền tự do kinh doanh ; quyền bình đẳng của mọi công dân trước luật pháp ; quyền ứng cử và bầu cử tự do không còn "đảng chọn, dân bầu", quyền của ngành tư pháp và kiểm sát chỉ có tuân theo luật pháp mà không theo bất cứ chỉ thị của ai khác ; quyền tự do báo chí cho mọi công dân, quyền tự do tôn giáo của các giáo hội và người tu hành. Tại sao mọi thứ trên đã trở thành tự nhiên như nước uống, như không khí ở đông đảo các nước văn minh, ở Việt Nam ta vẫn còn là xa xỉ, xa vời !

Về **đối ngoại**, cần đi gấp một nước cờ hợp lý, nhìn về tương lai, rũ bỏ những quá khứ lĩnh kình nặng nề, hòa nhập thành tâm và hoàn toàn vào thế giới dân chủ, văn minh.

Trên bàn cờ thế giới hiện nay, lực lượng dân chủ đã dành thắng lợi áp đảo, trọn vẹn, không thể đảo ngược đối với phe xã hội chủ nghĩa. Người cộng sản Việt Nam không nên cảm thấy cay đắng và cay cú khi "phe ta" đã thua hoàn toàn, vì sự thật rõ ràng là chủ nghĩa xã hội hiện thực đã phạm sai lầm khủng khiếp là đã thống trị nhân dân, đã cai trị bằng cưỡng bức và lừa dối nhân dân, đã vận dụng tai hại học thuyết "**đấu tranh giai cấp**" và "**chuyên chính vô**

sản" một cách rộng khắp và máy móc. Một giáo sư sử học trong nước đã gọi chủ nghĩa Mác là "con dao bầu" (đấu tranh giai cấp) và chủ nghĩa Lenin là "cái cùm" (chuyên chính vô sản); con dao bầu và cái cùm đã giết hại, đầy đọa hàng trăm triệu con người của "phe ta". Chủ nghĩa đế quốc không giữ độc quyền tội ác của nó. Sự thật là theo thống kê và tư liệu lưu trữ, Staline và Mao đã làm lu mờ tội ác của Hitler.

Trong **thế giới dân chủ** hiện nay, Hoa Kỳ trở thành cường quốc mạnh nhất, dẫn đầu về nhiều mặt, gần như không có đối thủ để ganh đua. Tôi đã thăm Hoa Kỳ hơn một chục lần, đến nhiều trường đại học, nhiều bảo tàng, cơ sở sản xuất, đọc nhiều sách mới, gặp nhiều nhân vật: chính khách, nhà báo, dân thường, tuổi trẻ... và khám phá ra không ít điều mới lạ, bổ ích.

Hoa Kỳ là quốc gia rất trẻ, không có thuộc địa; dân Mỹ thuộc nhiều dân tộc hợp thành: Âu, Á, Phi, Nam Mỹ; đúng là hợp chủng quốc; không hề trải qua phong kiến, vua quan, độc đoán; nền dân chủ Hoa Kỳ rất năng động, đặc sắc, thú vị; có ở đâu một tổng thống như R. Nixon uy quyền là vậy mà khi dùng thủ thuật nghe lén đối phương bị điều tra đã phải xin từ chức chức vị cao nhất của mình? có ở đâu một tổng thống uy tín đang lên như điều gặp gió chỉ vì tật mê gái mà phải ra điều trần công khai, bị cật vấn cho đến cả về dấu vết tinh trùng trên váy cô thư ký dưới quyền, để rồi phải xin lỗi công khai cả gia đình và làng nước! Nền dân chủ Hoa Kỳ vẫn cần hoàn thiện thêm lên mãi, nhưng nó là một **nền dân chủ thứ thật, tiên tiến, tôn trọng dân quyền và nhân quyền**, lá phiếu công dân ở mọi cấp có trọng lượng hẵn hoi, quyền bình đẳng được luật pháp bảo vệ, tính công khai, trong sáng (transparency) luôn sáng tỏ; khác hẳn với các chế độ "xã hội chủ nghĩa", nơi sự thật luôn bị che giấu, nhào nặn, bóp méo bởi các nhà cầm lái vĩ đại; họ chuyên đưa cả dân tộc rúc vào bụi rậm nguy hiểm và tối tăm, vào các mê cung của "thiên đường mù", khi biết là sai đường lạc lối rồi mà vẫn không chịu quay lại!

Sẽ có người chỉ trích tôi là sao lại ca ngợi một nước đế quốc tàn bạo, từng đưa nửa triệu quân đến nước ta và dội mấy triệu tấn bom lên đầu dân ta! Tôi xin thưa rằng tôi từng chiến đấu chống đội quân ấy, nay bình tĩnh nhìn lại tôi đã có những suy nghĩ tỉnh táo, công bằng. Tôi hiểu ra rằng ngay từ cuối chiến tranh thế giới thứ hai, tổng thống Roosevelt đã chủ trương phi thực dân hóa mọi nước thuộc địa của Pháp, Anh, Hà Lan, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha... Nhưng khi Staline để lộ dã tâm xâm chiếm toàn thế giới dưới chiêu bài của Quốc tế cộng sản III nhằm nô dịch toàn nhân loại thì Hoa Kỳ liền áp dụng chiến lược "ngăn chặn" (containment) để chống lại; Việt Nam tự đặt dưới cờ Staline, làm tiền đồn cho phe cộng sản. Chiến lược ấy được thực hiện nhất quán cho đến khi Liên Xô sụp đổ và phe xã hội chủ nghĩa tan rã. Cái đuôi còn lại của phe xã hội chủ nghĩa là vài nước mà đảng cộng sản còn thống trị, Hoa Kỳ và các nước dân chủ cho rằng sẽ do nhân dân các nước ấy tự làm lấy, được sự giúp đỡ không bạo lực của thế giới dân chủ; theo trào lưu chung, các đảng cộng sản cầm quyền rồi

cũng phải tự đổi mới để tồn tại và thích ứng với thời đại mới.

Đảng cộng sản Trung Quốc đã và đang đi theo hướng ấy tuy vẫn còn run chân, do dự. Giang Trạch Dân đề ra thuyết "**Ba đại diện**", thu hút nhiều nhân vật tư sản vốn là kẻ thù giai cấp cần tiêu diệt vào hàng ngũ đảng. Hồ Cẩm Đào vừa hủy bỏ thông lệ mỗi năm vào mùa hè các ủy viên trung ương Đảng tụ tập tại Bắc Đới Hà để cùng hưởng lạc thú và chia chác chức quyền; ông nghiêm cấm các cấp ủy đảng cộng sản không được ép cơ quan và nhân dân mua báo của đảng như đã thành lệ xưa nay; Ôn Gia Bảo thủ tướng mới của Bắc Kinh, vốn thân cận với các nhà cải cách Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương, vừa cho phép công khai suốt tháng 6-2003, chiếu trên vô tuyến truyền hình bộ phim lịch sử dài, hơn mười tập, nhan đề "**Tiến lên nền Cộng hòa**" do nhà đạo diễn nổi tiếng Zheng Chuanming thực hiện. Các nhân vật lịch sử: Tôn Trung Sơn - nhà sáng lập nền dân chủ Trung Hoa năm 1911, vợ ông là bà Tống Khánh Linh, Thái hậu Từ Hi, các quan chức thời ấy Lý Hồng Chương, Viên Thế Khải... là những nhân vật chính của bộ phim. Tác giả khéo dùng lịch sử để nói đến hiện tại, lên án nạn tham nhũng, tệ quan liêu, lên án đến cả chế độ độc đoán. Bộ phim được dư luận rất chú ý, có đến 400 triệu người xem, càng ăn khách khi nạn SARS diễn ra, mọi người ở trong nhà, được bàn tán sôi nổi, đòi được chiếu đi chiếu lại, cuối cùng chính Giang Trạch Dân phải ra lệnh đình chỉ vì tác dụng dao hai lưỡi của bộ phim này! Thế nhưng đã quá chậm, ở chợ đen Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu... hiện có băng ghi đầy đủ bộ phim bán càng thêm chạy. Xin hỏi đến bao giờ ở Việt Nam ta có một bộ phim có chủ đích dân chủ và được trình chiếu như vậy? Cần có người nghệ sĩ tài năng tâm huyết và nhà chính trị thức thời. Thức thời hiện nay là từ bỏ chủ nghĩa xã hội cũ rích, **thoát nhanh ra phía trước!**

Ở Bắc Kinh đã có nhà trí thức dám viết báo cho rằng "sách đỏ" của Mao đã lỗi thời, người lãnh đạo dù tài giỏi đến đâu mà đã qua đời gần ba chục năm - không hề biết gì về computơ, về điện thoại cầm tay, về mạng lưới điện tử web, thư điện tử, về kết thúc chiến tranh lạnh... - thì làm sao mà có tư tưởng gì có sáng tạo để dẫn đường cho đất nước thời hiện tại! Một ý kiến được chấp nhận nên được đảng công khai. Vậy mà ở Việt Nam người ta vẫn ngày đêm ca ngợi, đề cao tư tưởng của người đã về theo cụ Mác hơn 30 năm, trước ông Mao đến 7 năm, và vẫn coi đó là đước dẫn đường cho đất nước ta hiện nay! Sự lảm cẩm thật không còn giới hạn! Quá cả mê tín dị đoan!

Tôi thật lòng cho rằng nếu Việt Nam ta rũ bỏ hẳn những điều đã lỗi thời của quá khứ, quyết định một hướng đi mới mẻ hợp lý trong quan hệ đối ngoại, **gắn bó chân tình ngay thật với thế giới dân chủ quốc tế** mà Hoa Kỳ là người dẫn đầu, thì đất nước ta sẽ thay đổi nhanh, mạnh, phát triển vượt bậc, thu hẹp nhanh khoảng cách về năng suất, mức sống với các nước láng giềng, hiện cao hơn ta gấp 6, 7 lần cho đến hơn 10 lần.

Đây là việc cực kỳ **phức tạp, khó khăn**, nhưng cũng

là vấn đề cực kỳ **đơn giản, dễ dàng**. Phức tạp khó khăn vì đất nước còn bị sự lãnh đạo của nhóm bảo thủ nhất trong đảng cộng sản cầm giữ ; họ cứ vin vào cái gọi là thành tích lãnh đạo các cuộc chiến tranh giải phóng để duy trì vô hạn độ sự lãnh đạo cổ hủ có hại, chỉ còn có tác dụng kìm hãm đất nước. Khó khăn vì trong đổi mới và mở cửa, tuy cả xã hội có nhận được ngày càng nhiều thông tin trung thực từ ngoài nước, nhưng tự do thảo luận trên tinh thần khoa học vẫn còn bị cấm đoán, mỗi trí thức, nhà nghiên cứu vẫn còn sợ cường quyền, tự kiểm duyệt những chính kiến của mình, trở nên nhu nhược, nhiều khi chỉ dám phát biểu ý kiến riêng trong gia đình, với bạn bè tin cậy, cứ như là giữ đồ quốc cấm.

Đến lúc này, tôi cảm thấy lạc quan vì đầu năm 2003, một bạn sinh viên trong nước gửi điện-thư cho tôi tâm sự rằng anh không còn giống như bố mẹ anh coi vị này vị nọ là thần tượng về chính trị ; anh sẽ tự tạo nên thần tượng của riêng anh, ngay trong con người anh, nghĩa là tự tìm ra chân lý cho mình ; anh cho rằng sách in, báo in và cả sách giáo khoa... đầy những điều sai lầm, thiếu sót, **mỗi người cần tỉnh táo suy nghĩ bằng cái đầu của chính mình** ; hoài nghi những "chân lý" cũ là điều kiện để phát triển mọi khoa học ; tôi mừng quá, vì tôi hằng nghĩ chính cái **tư duy độc lập**, không nô lệ vào sách vở, lời dạy bảo của lãnh tụ, nghị quyết của đảng, xã luận của báo *Nhân Dân*..., tiếp thu mọi thứ với sự xét đoán, suy luận, phê phán riêng của mình, sẽ cứu rỗi đất nước này, dân tộc này, nhân dân này. Tôi từng ước mong mỗi con người Việt Nam - đặc biệt là mỗi thanh niên Việt Nam, nam và nữ - hãy là một ngôi sao sáng lung linh mỗi người một vẻ, thoát khỏi số phận hẩm hiu bị các lãnh tụ đảng coi là những hạt cát vô tri cam lạng để họ tha hồ nhào nặn, làm nền cho những tham vọng, ảo tưởng của họ. Rồi từ đó các bạn sẽ thấy tìm bạn tốt mà kết chặt tâm giao, có đường lối đối ngoại hợp lý, đúng đắn là cấp bách, hệ trọng ra sao cho nước ta hiện nay.

Tôi muốn thông tin cho các bạn ở trong nước biết rằng mới đây một số học giả, giáo sư, nhà báo tiêu biểu cho tư duy chính trị mới trong xã hội Hoa Kỳ - những "think tank" làm nên chính sách quốc gia, ngổ ý định vận động cho **một mối quan hệ mới Mỹ - Việt**, gắn bó chặt trong quan hệ bạn bè thân thiết, phục vụ quyền lợi chiến lược chung của hai nước, hai dân tộc. Họ mong sẽ hình thành mối quan hệ đặc biệt, tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng, hai bên cùng có lợi lớn. Mỹ đang có nhu cầu kiềm chế nước lớn nhất châu Á, đông dân nhất thế giới, có tham vọng bành trướng vô hạn, và Việt Nam có thể chia sẻ mối quan tâm chiến lược ấy.

Xin chớ lo ngại cho rằng Việt Nam nhỏ bé, nghèo khổ bị Mỹ mua chuộc, sẽ bị Mỹ lấn lướt chèn ép, khống chế... Chính giới Mỹ mong kết bạn thân thiết với Việt Nam vì nhiều lẽ : bản sắc dân tộc sâu đậm, lao động bền bỉ khéo léo, thế hệ trẻ thông minh tiếp thu nhanh tinh hoa khoa học kỹ thuật và văn hóa thế giới ; vị trí chiến lược độc đáo. Những **thế mạnh ấy là tài sản vô giá** của đất nước Việt Nam ta mà tình bạn mới sẽ phát huy đến mức cao nhất.

Chính vì đánh giá cao Việt Nam mà Mỹ sẽ đáp lại tương xứng : một sự viện trợ và mức độ hợp tác, đầu tư cao

nhất, để Việt Nam thật sự xây dựng lại nhanh và hoàn chỉnh toàn bộ hạ tầng cơ sở, nâng cao nhanh và vững nền giáo dục và nền y tế, phát triển hệ thống ngân hàng, đưa công nghiệp, khoa học - kỹ thuật phát triển với tốc độ cao để thu hẹp nhanh và đáng kể khoảng cách về sản xuất và thu nhập so với các nước lân bang... (đã có cơ quan nghiên cứu Mỹ dự phóng số tiền chi viện, hợp tác, đầu tư từ 55 đến 60 tỷ USD trong 5 năm). Mỹ sẽ vô cùng hào phóng khi nước Việt Nam dân chủ có tự do báo chí, tự do bầu cử, tự do tôn giáo, những điều mà chỉ có lợi cho xã hội Việt Nam, nhân dân Việt Nam, tạo cho Việt Nam hòa nhập trọn vẹn vào thế giới dân chủ hiện đại.

Cũng cần hiểu cho phía Hoa Kỳ là một nước Việt Nam dân chủ thật sự trong hoà bình và hòa giải với Mỹ sẽ mãi mãi vinh danh những quân nhân Mỹ bỏ mình ở Việt Nam trong chiến tranh, khép lại trọn vẹn một chương trong lịch sử cận đại của nước Mỹ. Thêm nữa, hiện nay Mỹ là nước còn giữ nhiều tài liệu nhất về Việt Nam, có nhiều chuyên gia nghiên cứu sâu về Việt Nam và cũng có một đội ngũ người Mỹ nói và đọc khá tốt tiếng Việt, một đội ngũ "Việt Nam học" đông đảo rất có ích cho hợp tác toàn diện Mỹ - Việt.

Phía Mỹ cũng mong qua sự hợp tác này mà **Hoa Kỳ hòa giải trọn vẹn với người Việt** ở khắp nơi, với những kẻ thù cũ trong chiến tranh, với cả người Việt quốc gia - đồng minh cũ, trong đó vẫn còn có người cay đắng cho rằng bị Mỹ bỏ rơi trong cơn hoạn nạn. Và cũng từ đây mà mọi **người Việt hòa giải trọn vẹn với nhau** trong tình ruột thịt. Qua đó, người Mỹ, chủ chiến và chủ hòa cũ, cũng hòa giải trọn vẹn.

Thực hiện một đường lối đối ngoại mới mẻ sẽ tạo cho Việt Nam một thế chiến lược mới tuyệt đẹp để củng cố an ninh quốc gia, củng cố sức mạnh chính trị, kinh tế, quốc phòng, có thêm nhiều bạn tốt, vì kết bạn thân thiết với Hoa Kỳ thì cũng là kết bạn thân thiết với châu Âu, với Nhật bản, Úc, Canada..., tức là với cả thế giới dân chủ đông đảo; quan hệ Việt Nam với các nước ấy cũng sẽ mang chất lượng và cường độ mới, đưa về những lợi ích không sao lường hết.

Điều thú vị là Việt Nam ta không đi xin xỏ, cầu cạnh ai, không phải "thấy người sang vợ quàng làm họ", mà chính là do phía Mỹ đề xuất ra với thiện chí tốt đẹp. Tiếp nhận đề xuất (offer) ấy, phía Việt Nam **chỉ có lợi**. Đất nước phát triển vượt bậc, có dân chủ, có công bằng xã hội, có luật pháp công minh thì toàn dân hưởng lợi, mỗi người dân, mỗi gia đình hưởng lợi lớn, xóa đói giảm nghèo được thực hiện trung thực, không còn cảnh xóa đói giảm nghèo trong cảnh phân hóa giàu nghèo phi lý bất công mở rộng, tài sản chung bị chia chác tùy tiện, ngân sách nhà nước bị moi móc thành đủ thứ thù lao và hoa hồng trong hủ tục phong bì tư túi, của cải quốc gia bị tan nát như con bò béo bị làm thịt tanh bành cho đủ thứ cường hào mới chấm dứt.

Cái thiệt duy nhất, nếu có chẳng, chỉ là thiệt cho đảng cộng sản không còn một mình một chiếu, lộng hành, làm tốt thì dân hưởng, làm xấu thì dân chịu mà vẫn cứ phải tung hô, dù cho trong lòng có khinh thị, coi thường thì vẫn cứ ép

dân phải gọi là "đảng ta", "chế độ xã hội chủ nghĩa ta", "nhà nước ta" tốt đẹp, ưu việt, tuyệt vời. Cái có thể cho là bị mất thì thật ra là cái chưa hề có như chủ nghĩa xã hội (theo đúng nghĩa), thiên đường cộng sản (cho nên nhà văn Dương Thu Hương gọi là thiên đường mù), chế độ ưu việt (thật ra có mặt còn kém cả thời thuộc địa hoặc ở miền Nam trước đây). Cái mất đáng mừng cho toàn xã hội là mất đi "con dao bầu" đấu tranh giai cấp khủng khiếp và "cái cùm" chuyên chính vô sản găm ghieếc đã gây bao tai họa cho dân lành.

Thật ra đảng cộng sản chỉ mất đi những gì là xấu xa tệ hại ; **đảng cộng sản có điều kiện để lột xác** thành một chính đảng lương thiện, ganh đua bình đẳng với một hay nhiều chính đảng khác, lấy nhân dân làm trọng tài và lá phiếu của cử tri tự do làm thước đo độ tín nhiệm, trong một chế độ dân chủ thượng tôn luật pháp, mọi công dân và đoàn thể, đảng phái tôn trọng tuyệt đối pháp luật, không một ai đứng ngoài hay đứng trên luật.

Có lúc chúng tôi mong rằng trong đảng cộng sản, trong Bộ chính trị 15 người, hay trong Trung ương 150 người xuất hiện một nhân vật hoặc là một nhóm nhân vật có công tâm, có ý thức dân tộc sâu đậm, có hiểu biết chính trị khá, thật lòng yêu nước mình, thật lòng thương dân mình, có tư duy độc lập, được hồn thiêng sông núi phù hộ, được lương tri trong sáng mách bảo, đưa ra một nước cờ dân chủ chân chính cho đất nước, đề xuất những đổi mới hợp lý, đồng bộ trong đường lối đối nội và đối ngoại. Nhưng không thể chờ mãi ! Sự kiên nhẫn của người dân là có hạn.

Thật ra mọi thứ cấu thành nước cờ quý báu ấy đã có sẵn trong vô vàn trí tuệ và tâm huyết, của những Trần Độ và Nguyễn Hộ, Nguyễn Văn Chấn và Hoàng Hữu Nhân, Phan Đình Diệu và Lữ Phương, Hoàng Minh Chính và Nguyễn Thanh Giang, Hà Sĩ Phu và Nguyễn Kiến Giang, Nguyễn Đan Quế và Lê Hồng Hà, Lê Giản và Đỗ Việt Sơn, Phạm Quế Dương và Trần Bá, Bùi Minh Quốc và Tiêu Dao Bảo Cự, Nguyễn Đình Huy và Dương Hùng, Trần Dũng Tiến và Vũ Cao Quận, Trần Khuê và Hoàng Tiến, Dương Thu Hương và Nguyễn Thị Thanh Xuân, Phan Hữu Văn và Kiều Duy Vĩnh, Phan Long và Trần Nhật Độ, Đào Đức Khả và Đoàn Nam Hải, Chân Tín và Nguyễn Ngọc Lan, Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ, Thích Tuệ Sĩ và Thích Trí Siêu, Ngô Thức và Nguyễn Văn Đào, Nguyễn Trung Thành và Nguyễn Trung Trực, Vũ Minh Ngọc và Vũ Khắc Kính, Ngô Yên và Nguyễn Thụy, Bùi Ngọc Tấn và Tú Sốt - Chu Thành, Nguyễn Mạnh Sơn và Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Hữu Tiến và Lương Tâm, Nguyễn Văn Lý và Nguyễn Hữu Giải, Nguyễn Vũ Bình và Nguyễn Khắc Toàn, Lê Chí Quang và Phạm Hồng Sơn...

Tất cả những tấm lòng trên đây tạo thành **tinh hoa mới của dân tộc**, là kết tinh của bản chất trong sáng kiên nghị của người dân Việt, kế thừa dũng khí của Chu Văn An và Nguyễn Trường Tộ, mang đậm khí phách của Nguyễn Trãi "**ung dung ta nói điều ta nghĩ**", uy vũ của cường quyền không khuất phục nổi, bả vinh hoa không mua chuộc nổi, mang chí khí của nhà văn đương thời Phùng Quán : yêu ai cứ nói là yêu, ghét ai cứ nói là ghét, dù dao kề tận cổ cũng

không đổi yêu thành ghét , luôn là người tử tế chân thật. Hạnh phúc biết bao nhân dân ta có những con người trung hiếu như vậy, bị cả một bộ máy đàn áp thô bạo, vu cáo bôi nhọ đủ điều, gia đình bị trả thù một cách ty tiện, vẫn một lòng kiên trì chân lý, ngày càng được nhân dân tin yêu, được tuổi trẻ ngưỡng mộ noi theo, được cộng đồng hải ngoại thương mến và cả thế giới dân chủ ủng hộ. Tất cả đang dốc sức đấu tranh không bạo lực mà cũng không khoan nhượng cho "đổi mới" thật sự, cho đổi mới cả đường lối đối nội và đối ngoại, cho sự hòa nhập trọn vẹn với thế giới dân chủ. **Họ tiêu biểu cho tương lai tươi sáng, rực rỡ của Việt Nam.** Lịch sử ghi công dũng khí và trí tuệ của họ.

Mặc dù cuộc đấu tranh còn gian nan, tôi vẫn tràn đầy **lạc quan**. Tôi có hàng ngàn bạn bè thân thiết ở trong nước, anh em đồng đội cựu chiến binh, hàng trăm nhà báo già trẻ đồng nghiệp, tôi rất hiểu và tin cậy các bạn, ai cũng có một phần thiện, một mảnh sáng, một lượng lương tâm tiềm ẩn trong đáy lòng ; sớm muộn các bạn sẽ nhìn ra sự thật hiển nhiên và đứng thẳng dậy chung sức phấn đấu cho dân chủ để cứu nước, cứu dân, cũng là tự cứu mình và các thế hệ mai sau. Tôi cầu mong các bạn hãy tỉnh táo sớm dần thân cho dân chủ hoá, đừng do dự chần chừ, chớ để sau này phải hối tiếc là tỉnh ngộ quá chậm trễ, bị con cháu tiếc thay cho mình.

Theo tập quán chính trị các nước dân chủ, đặc biệt là ở Hoa Kỳ, mọi chính sách yêu cầu đều phải làm "**lobby**" sâu rộng, mạnh mẽ. Lobby là **tuyên truyền vận động, quảng bá thuyết phục**, khắc phục mọi trở ngại cụ thể, đặc biệt là vận động ở hậu trường các nhân vật chính trị có vai trò quyết định chính sách, như các nghị sĩ, bộ trưởng, thứ trưởng, cho đến phó tổng thống, tổng thống... Vận động sôi nổi ở hành lang quốc hội, tại nơi làm việc, tại nhà riêng, qua thư từ, thư điện tử, điện thoại, qua bạn bè, bà con quen biết, thân thuộc, nhằm đi đến kết quả là điều ta mong muốn, ta cho là ích quốc lợi dân mau được chấp nhận. Tôi mong các bạn trẻ Việt Nam ta ở trong nước thử nghiệm và thực hành phương pháp vận động này. Các cụ ta từ xưa có câu : điều phải, củ cải cũng phải nghe ! Hay thật ! Vận động cho dân chủ hóa, đổi mới đủ mức trong chính sách đối nội và đối ngoại là điều rất phải đạo, cấp bách, là nước cờ cao, có ý nghĩa sinh tử hiện nay cho đất nước, rất cần được mọi tấm lòng Việt Nam trong và ngoài nước lobby tận tình !

Các bạn Mỹ tha thiết với quan hệ chặt chẽ Mỹ - Việt đang làm **lobby** khá mạnh và chỉ mong trong nước ta có những dấu hiệu thuận lợi là họ gia tăng lobby gấp bội, vì đây là việc chung của cả 2 phía. Họ cho rằng các bạn trẻ Việt Nam từng nhiệt tình sôi nổi đón tổng thống Clinton, từng say sưa hô to "I love America !", am hiểu về chính trị, văn hóa Hoa Kỳ, từng có dịp đi thăm, học tập, làm việc và thật lòng quý trọng tình bạn Việt - Mỹ, nên chẳng hãy đứng ra lập một Hội hữu nghị Việt - Mỹ để vận động sôi nổi cho tình bạn này. Các vị lãnh đạo Việt Nam cao nhất đều công khai tuyên bố mong muốn thắt chặt hơn nữa quan hệ Việt - Mỹ đó thôi ! Chẳng lẽ họ nói dối à ? Tất nhiên

họ rất mê đô-la, mê việc xuất cá Basa, tôm, áo quần, dày dép sang Mỹ, mê các trường đại học Mỹ cho con cái họ, mê các khoản viện trợ Mỹ, nhất là các khoản hào phóng của Hoa Kỳ qua WB (Ngân hàng Thế giới) và IMF (Quỹ Tiền tệ Quốc tế), nhưng chưa mê đến nền dân chủ Hoa Kỳ vì họ quá "khôn lỏi", quá tham lam, đô-la làm họ mờ mắt, không thấy nhân dân cần tự do và đất nước cần giàu mạnh! Vận động cho tình hữu nghị Việt - Mỹ chân chính, đó chính là việc của ta, của mọi tấm lòng Việt Nam yêu nước, chính là : **đường của ta ta cứ đi, việc của ta, ta cứ làm !**

Bàn cờ thế giới đang thay đổi. So với cuối thế kỷ trước, các con cờ đã đổi ngôi, các nước cờ mới mẻ đã xuất hiện. Sự thay đổi vẫn còn diễn ra. Cả thế giới độc đoán đã đổ vỡ tan tành. Mảnh vỡ lớn nhất là Trung cộng đang loay hoay để thích ứng một cách chật vật kiểu cầu may. Sau Mao, Đặng Tiểu Bình thúc đẩy một bước đổi mới khá ngoạn mục, trong đó nổi bật nhất là hòa giải với kẻ thù USA - "con hổ giấy của Mao", đánh gôn và chơi bridge ở trang trại riêng của tổng thống Mỹ, cưỡi ngựa ở bang Texas như một anh cao bồi western thực thụ. Sau Đặng, Giang Trạch Dân xuất hiện, đề ra thuyết *Ba đại diện*, lặn lội để vào ngăn kéo các khái niệm : giai cấp vô sản, chuyên chính vô sản, đấu tranh giai cấp. Năm ngoái, sau Đại hội 16, Hồ Cẩm Đào nhận chức, xếp tiếp vào bảo tàng sách đỏ của cụ tổ họ Mao, bãi bỏ việc dựng tiếp tượng Mao ở ngay quê hương Hồ Nam, lặn lội bỏ tiếp vào ngăn kéo khái niệm "xây dựng chủ nghĩa xã hội theo màu sắc của Trung Quốc", ép Kim Chính Nhật ở Bắc Hàn mở cửa và đổi mới chút ít, dùng cả sức ép ác độc giảm cung cấp xăng dầu ba tháng liền, nay lại kéo Bắc Hàn vào cuộc thương lượng sáu bên về vấn đề vũ khí nguyên tử (gồm Mỹ, Trung Quốc, Nhật, Nga, Nam và Bắc Hàn).

Đảng Cộng Sản Việt Nam đổi mới đã quá chậm, sau Trung Quốc đến 8 năm (1986 so với 1978), lẻo đẻo đi sau. Trung Quốc đã rút rè, run chân, trì trệ, một bước tiến, nửa bước lùi (vụ Thiên An Môn, vụ Pháp luân Công...). Việt Nam đã chậm, lò dò theo chân Trung Quốc, lại còn run chân hơn ! Yếu kém nhất là Việt Nam không có một nhân vật nào từ 1986 đến nay có thể được coi là chủ động có ý định hay sáng kiến đổi mới !

Một ngôi nhà xây dựng mà không có kiến trúc sư ! Đặng Tiểu Bình là kiến trúc sư. Giang Trạch Dân là nhà chính trị có sáng kiến, có phát triển lý luận ; Hồ Cẩm Đào là nhà chính trị có sáng kiến, có chủ đích của chính mình, như khi đỡ đầu việc chiếu rộng rãi trên VTTT bộ phim lịch sử "Tiến lên nền cộng hòa" dù cho Giang Trạch Dân tỏ ra không hài lòng ; ông còn chuyên dùng từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa trong ngôn từ cũng như văn bản, tránh chữ xã hội chủ nghĩa khi nói về Trung Quốc. Thủ tướng mới Ôn Gia Bảo còn công khai tự nhận là người gần gũi với Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương (hai nhân vật nổi tiếng về có quan điểm chính trị đổi mới) và công khai tán thành việc tách công việc của đảng với công việc của nhà nước, của bộ máy chính phủ, còn cam kết đưa bộ máy tư pháp và kiểm sát lên có thực quyền hơn trước nhiều. Ở

Việt Nam, 15 vị ủy viên Bộ chính trị thì **không có một ai vượt trội**, không một ai có ý kiến gì riêng, có chính kiến gì đáng chú ý ; họ đều nói lấp như nhau, mờ nhạt như nhau; đến việc thay thế thủ tướng, chủ tịch nước, chủ tịch quốc hội đã đến hẹn rút lui, vì đã quá thất thập cổ lai hy, mà trong đảng vẫn không biết ai lên thay ! Đảng cứ phải tung hô tư tưởng của vị đã mất 34 năm rồi, và bắt mọi người cứ phải học thuộc những tư tưởng quá cũ ấy để mà... đổi mới! Chả trách một vị tiến sĩ giáo sư sử học trong nước gọi nhóm lãnh đạo hiện nay là : ["**tốp người lùn**", với một tổng bí thư có trình độ trung - sơ cấp về chính trị, không hơn một bí thư cấp huyện !].

Bàn cờ thế giới khác hẳn trước. Cùng với **bọn khủng bố** là đối tượng trừng phạt, tiêu diệt của thế giới dân chủ văn minh, các **chế độ độc đoán** đủ loại - thường ủng hộ hoặc giữ thái độ trung lập với bọn khủng bố - đang ở vị trí bị thế giới dân chủ răn đe và chiếu tướng. Nhiều nhân vật tiêu biểu, nhiều giải thưởng Nobel lừng danh vốn ủng hộ Cuba của Fidel đã đổi sang lập trường lên án ách độc tài của hai anh em Castro và dứt khoát ủng hộ các chiến sĩ dân chủ Cuba. Cả khối ASEAN công khai lên án bọn quân phiệt Miến Điện (trong đó nổi lên thái độ miễn cưỡng gượng gạo của Hà Nội, vừa long trọng đón chào tên quân phiệt Than Shwe) ; Mỹ vừa quyết định chấm dứt mọi viện trợ với Miến Điện, Nhật Bản cũng cảnh cáo nghiêm khắc Rangoon về vi phạm nhân quyền. Bắc Hàn đang lo sợ khi nghe tin Washington đang yêu cầu Bắc Kinh thuận để lập ra gần biên giới bờ sông Yalou một số trại tị nạn có thể đón từ 20 vạn cho đến 30 vạn dân tị nạn đến từ Bắc Hàn, do Mỹ chi phí ; Moscou có thể đồng tình. Nhiều nhân vật quốc tế xưa kia ủng hộ Bắc Triều Tiên chống Mỹ đã đổi hẳn thái độ : lên án chế độ độc tài đảng trị và quân chủ trá hình (cha truyền con nối) đang giam hãm dân trong cảnh chết đói, với những trại khổ sai chính trị ước đoán đến 300.000 người, trong đó có hàng vạn chiến sĩ dân chủ.

Thích nghi với **bàn cờ thế giới mới.** Tìm **thế liên minh mới.** Đi tắt và đón đầu thời cuộc ! Chọn bạn tốt mà kết tâm giao. Tránh những mối liên hệ với những chế độ khủng bố, độc đoán, đang bị cô lập và suy tàn. Cần có một **đối mới cơ bản trong quan hệ đối ngoại.** Phải có lòng **dũng cảm chính trị** để già từ bạn cũ - xấu và kết bạn với kẻ thù cũ - tốt . Đó mảy may không phải là tráo trở, giở mặt đầu ! Báo *An ninh Thế giới* có bài tỏ cảm tình với bọn Taliban ở Afganixtan là đúng đắn vì là chống xâm lược ư ? Ông tổng Nông ôm rất chặt tên trùm quân phiệt Than Shwe là nên ư ? Ông Nguyễn Văn An hể hả nhận tám huân chương từ tay Fidel Castro (mà nhà văn Dương Thu Hương đánh giá là một tên độc tài cuồng dâm) là nên khoe ra trên tivi đến ba lần là nên ư ? Báo *Nhân Dân* và *Quân Đội Nhân Dân* cổ vũ dân Iraq theo Saddam Hussein chống liên quân là đúng ư ? Khi Việt Nam bị Mỹ lên án không tôn trọng nhân quyền, người phát ngôn chính thức lại ra điều kiện để đổi lại việc tiếp tục chống khủng bố và tìm người Mỹ mất tích trong chiến tranh, thì thật đại oai là đại ! Còn đầu thái độ vô tư, thiện chí trong hai vấn đề trên ! Thì ra chỉ là mua bán đổi chác !

Tôi mong các vị có chức có quyền mau tỉnh ngộ qua một loạt sự kiện mới, qua bàn cờ thế giới đang biến động để đi cho nước ta một nước cờ hợp lý, có tính đổi mới thật sự, thoát khỏi quá khứ đã quá nặng nề.

Hãy dám rảo bước đi nhanh hơn Trung Quốc, vượt rào cản về tư duy cũ, nếp nghĩ cũ, phe cũ, tình bạn cũ, **phóng nhanh thoát ra phía trước**, vứt bỏ không thương tiếc những hành trang cổ lỗ, làm gương sáng cho Cuba, Bắc Hàn, Lào và cả Trung Quốc noi theo.

Hãy học kinh nghiệm của thế giới, những thay đổi liên minh và quan hệ mới mạnh mẽ, sáng tạo. Đứt với Pháp hận thù chồng chất, mấy cuộc đại chiến khốc liệt mà nay là bạn tâm giao, làm nòng cốt cho châu Âu mới. Mỹ với Anh từng chiến tranh sinh tử trên đất Mỹ, tưởng như không thể hòa giải mà nay kết chặt liên minh khăng khít nhất. Mỹ với Nhật qua các trận bi thảm Trân Châu Cảng và hai quả bom nguyên tử, thế mà nay là đồng minh chí cốt. Hãy có những chọn lựa đẹp, lay trời chuyển đất như ở Nam Phi, thay chế độ phân biệt chủng tộc đã bắt rễ sâu bằng chế độ dân chủ đa nguyên, đưa một tù nhân chính trị da đen lên làm tổng thống dân cử. Hãy nghĩ về chế độ đảng trị của Quốc dân đảng ở Đài Loan, về chế độ các thống chế độc quyền ở Thái Lan, về ách gia đình trị của họ Marcos ở Philipin, về chế độ quân phiệt của gia đình Suharto ở Indonesia, mới đó mà tất cả đã tan biến, theo đúng qui luật của lịch sử tiến lên không ngừng, với giá trị phổ quát là **dân chủ và tự do** cho mọi người và mọi dân tộc. Ai bắt dân ta cứ phải nhịn tự do ?

Các bạn trẻ Việt Nam ! Các bạn hãy để tâm đến hiện tình đất nước. Hãy đem tâm huyết và trí tuệ tham gia việc nước. Các bạn trẻ đang chiếm đa số cử tri. Chỉ cần các bạn muốn yêu nước và cứu nước là cứu được. Hãy thông tin, trao đổi, bàn luận bình tĩnh và thấu đáo về đổi mới thế nào là tốt nhất, đối nội cũng như đối ngoại. Hãy cầm lấy tay lái của con tàu Việt Nam ; thế hệ chúng tôi đã phạm quá nhiều lầm lẫn, ngộ nhận, ảo tưởng, làm mất không biết bao nhiêu thời gian của đất nước thân yêu, nay hối không kịp ! Chỉ còn mong các bạn trẻ đứng thẳng dậy, tự tin, ngẩng cao đầu, dẫn thân bằng mọi cách. Trong thế hệ chúng tôi không hiếm những tâm hồn trẻ lại để khuyến khích, cổ vũ và cả theo chân các bạn yêu quý.

Bùi Tín (Paris, tháng 9-2003)

"Quốc gia Việt Nam phải được quan niệm như là một không gian liên đới và một dự án tương lai chung. Trong quan niệm này, nhà nước chỉ là công cụ để thực hiện một đồng thuận dân tộc, đúc kết của những nguyện ước cá nhân được phát biểu một cách tự do. Nhà nước ấy phải ở trong và ở dưới quốc gia, và phải xuất phát từ chọn lựa tự do của dân chúng".

(*Thành Công Thế Kỷ 21*, Phần tóm lược, trang 133)

Đọc và cổ động Thông Luận

Thơ **BIỂU TƯỢNG**

Khi *Tiếng Gọi Công Dân* hát vang dưới cờ vàng ba sọc đỏ

Khi *Tiến Quân Ca* cất lên dưới cờ đỏ sao vàng
Bao người chung quanh đang đứng chào nghiêm trang
Bạn sẽ hành xử như thế nào khi đang ở đó ?
Đối với một người Việt Nam bình thường đây là câu hỏi khó

Thiết nghĩ cho dù bất cứ là ai

Người Á, người Âu, người Mỹ, người Phi hay là người châu Úc

Khi lá cờ của một nước

Đang được kéo lên và quốc ca đang được hát

Phản ứng tự nhiên là họ đứng lại tỏ lòng

Đó là biểu thị sự tôn trọng một biểu tượng thiêng liêng
Của tha nhân như tôn trọng chính mình

Bởi dưới màu cờ ấy có biết bao nhiêu người nằm xuống hy sinh

Đổ máu đổ xương cho tiền đồ dân tộc họ

Trong trại học tập cải tạo sau biến cố 1975 tại Việt Nam

Lá cờ vàng ba sọc đỏ bị kẻ chiến thắng say men

Điên cuồng xỉ nhục bằng trò chơi hạ nhục

Họ làm quần đùi chơi bóng chuyền

Trước mặt những người sĩ quan thua cuộc

Bạn có đau không khi thấy biểu tượng thiêng liêng của mình

Bị phủ bóng cọc cằn thô lỗ bất lương

Có ai cùng khóc với tôi lúc ấy

Nếu bạn tôn trọng lá cờ của tôi

Như bạn tôn trọng lá cờ của bạn

Và nếu ngược lại tôi không được như thế

Ai sẽ là người có văn hóa hơn ai

Quê hương mình bất hạnh kéo dài

Dân tộc mình một thời chia đôi đất nước

Huynh đệ tương tàn nổi da xáo thịt

Tiếp nối nhau viết trang sử nhọc nhằn

Và bây giờ lịch sử đã sang trang

Đất nước mình vẫn chưa qua nghèo nàn lạc hậu

Dân của mình vẫn chưa có dân chủ tự do

Dưới hai lá cờ kẻ thắng người thua

Sao ta cứ giành nhau thuộc phần chính nghĩa

Đứng trên lập trường hòa bình hòa giải

Khi thật tâm tìm lối thoát cho quê hương

Chúng ta sẽ hành xử ra sao

Xấn tay áo nhìn về quá khứ hay nhìn về tương lai

Hay quần quanh với những hận thù quá khứ

Xin dừng lại và cũng không được phép quên rằng

Chúng ta đang quyết tâm đấu tranh cho một mẫu cờ

Mẫu hòa bình màu dân chủ và tự do

Mẫu cờ ấy do toàn dân chọn lựa.

Sông Lô (Hanover)



Ánh sáng và đôi mắt

Nguyễn Gia Kiểng

Bạn tôi từ Mỹ sang chơi đem cho hai cuốn sách triết. Tác giả là một trong những nhân vật rất có uy tín. Khi ông qua đời, có nhà bình luận coi ông đã là bộ óc vĩ đại nhất trong thế kỷ 20. Uy tín của tác giả bảo đảm giá trị của tác phẩm. Tôi không biết lý do tại sao anh bạn cho tôi hai cuốn sách này. Điều tôi biết chắc chắn là mình được hai cuốn sách quý.

Anh bạn về Mỹ thì Paris bị một cơn nóng chưa từng có. Nóng liên tục trên 40°C trong hai tuần lễ. Không phải là cái nóng nung người như một nhà thơ (Nguyễn Khuyến ?) nói mà là cái nóng chết người. Nước Pháp đã có hơn 10.000 người chết vì nóng. Cách tự vệ của tôi là uống thật nhiều nước, tắm thật nhiều lần mỗi ngày và... không làm gì cả. Không làm gì, tôi bèn đem hai cuốn sách mới được tặng ra đọc. Kết quả cụ thể là điều trước đó tôi biết chắc một trăm phần trăm (được hai cuốn sách) trở thành không chắc chắn chút nào.

Hai cuốn sách đó bàn về sự hiểu biết, đặt những vấn đề như ta thực sự biết cái gì và có thể chắc chắn về những gì. Kết luận là không có gì hoàn toàn chắc chắn. Tất cả đều chỉ là qui ước, giả thuyết, thói quen và xác suất. Tất cả đều đáng ngờ vực.

Descartes chắc chắn một điều là ông ta quả có thực, bằng cơ là ông đang suy nghĩ. Ông đã nổi tiếng với câu "*je pense, donc j'existe*" (tôi đang suy nghĩ vậy chắc chắn là có tôi). Nhưng cũng không thiếu những triết gia phê phán Descartes là kết luận vội vã. Cái gì bảo đảm là ông không đang mơ ngủ, tưởng rằng mình có thực và suy nghĩ. Trong giấc mơ thiếu gì lần ta mơ ta là một nhân vật nào đó hoàn toàn không có thực. Trang Tử mơ thấy mình là một con bướm bướm. Con bướm đó cũng suy nghĩ, nhưng nó không có thực. Vậy cuốn sách tôi đang đọc đây đã có gì là bảo đảm là có ? Và cả chính tôi nữa. Dù tôi đang đọc và cố theo dõi những lý luận của tác giả. Tất cả có thể chỉ là mộng mị. Giác quan cho ta một số cảm nhận, như ta đang cầm một cuốn sách, trước một cái bàn, trên đó có một ly nước và ta tin là cuốn sách, cái bàn và ly nước có thực bởi vì ta không có lý do gì để phản bác sự hiện hữu của chúng. Nhiều khi ta có lý do cụ thể để phải hành động như là một cái gì đó có thực. Như khi bà xã nổi giận cầm cán chổi đập ta thì ta phải chạy, mặc dầu động tác chạy này không có cơ sở triết học vì không có lý do nào hoàn toàn chắc chắn để bảo đảm về mặt triết lý rằng vợ ta và cây chổi có thực. Tất cả vẫn có thể chỉ là hoang tưởng, là mộng mị, như Trịnh Công Sơn "*gọi tên em mãi suốt cơn mê này*".

Tôi không có thiên khiếu về môn siêu hình học nên đối với những vấn đề loại này tôi chỉ đọc để biết và giải khuây mà thôi. Cứ cho rằng thế giới chung quanh, và chính tôi,

chỉ là giả thuyết thì tôi cũng chấp nhận sống trong giả thuyết đó và coi là có thực. Và trong cái thế giới tôi coi là có thực nhưng có thể chỉ là hoang tưởng này tôi vẫn tin là có những điều ta có thể coi là chắc chắn, như 2 cộng với 2 là 4.

Tuy nhiên, ngay cả sự thật rất hiển nhiên là "2 cộng với 2 là 4" cũng đã là một đề tài tranh cãi chưa thực sự ngã ngũ trong hàng chục thế kỷ nay giữa các triết gia, dù đã làm tổn không biết bao nhiêu giấy mực và chất xám. Thực ra nó không hiển nhiên như ta tưởng. Nhiều triết gia coi đó chỉ là kết quả của thực nghiệm. Ta thấy hai con gà và hai con gà là bốn con gà, hai con vịt và hai con vịt cũng là bốn con vịt, v.v. rồi kết luận 2 cộng với 2 là 4 trong mọi trường hợp. Trong trường hợp của cá nhân tôi thì đây quả là một điều được áp đặt một cách thô bạo, tôi phải học thuộc lòng bằng cộng và bằng nhân chứ chưa có thầy cô nào chứng minh cho tôi cả. Không thuộc thì ăn đòn, thế thôi.

Rốt cuộc thì sau hơn một tuần lễ vật lộn với những ý kiến rất mạch lạc của tác giả - trời nóng quá làm trí óc cũng chậm lại - tôi chỉ học được vài điều. Một trong những điều đó là không có gì hoàn toàn chắc chắn, chúng ta chỉ có thể cố gắng để tới thật gần sự chính xác, càng gần càng hay nhưng không bao giờ nắm được, và đây là một cố gắng cực kỳ cam go. Có lẽ vì thế mà đa số chúng ta không thích triết. Khó khăn mà lại ít kết quả. Số ít ỏi kiến thức học được lại chẳng có công dụng cụ thể nào cho cuộc sống.

Tuy nhiên, có một điều hơi yên tâm là triết gia đầy uy tín này cũng nhìn nhận là trong một vài trường hợp ta *có thể* coi là đúng những kết luận rút ra từ quan sát và lý luận. Trong tinh thần ấy tôi cũng tự cho phép mình một kết luận, đó là triết không đến nỗi vô ích và có thể còn cần thiết, thậm chí rất cần thiết, cho mọi xã hội và mọi dân tộc.

Chúng ta quan sát thấy rằng mọi tiến bộ ngoạn mục trong các xã hội đều đi đôi với sự phát triển của triết, ngược lại sự thiếu vắng hay trì trệ của triết cũng đi đôi với sự trì trệ hay tụt hậu của xã hội. Xã hội cổ Hy Lạp đã có một nền văn minh rực rỡ cùng với các triết gia lớn và các tư tưởng lớn. Khi các tư tưởng này lan sang La Mã, chúng cũng đã khiến La Mã trở thành văn minh và bá chủ thế giới phương Tây. Chúng ta quan sát thấy xã hội Trung Hoa đã dẫm chân tại chỗ hơn hai nghìn năm sau khi đợt trăm hoa đua nở về tư tưởng của thời Xuân Thu Chiến Quốc chấm dứt, với Khổng Giáo trở thành khuôn mẫu độc tôn. Chúng ta cũng quan sát rằng tại Châu Âu, các nước anglo-saxon đã phát triển hơn hẳn, bắt kịp và vượt qua các nước la-tinh từ thế kỷ 17 khi hai khối văn hóa này đi theo hai trường phái triết khác nhau. Một bên, khối anglo-saxon, theo trường phái thực nghiệm, chấp nhận và lấy thực tại của thế giới chung quanh làm khởi điểm suy tư để nhận diện rõ

ràng hơn và cải thiện cuộc sống ; trong khi khối văn hóa la-tinh, đi theo trường phái thuần lý, mê mải đào sâu những lý luận siêu hình và trừu tượng rất ít liên hệ với thực tại. Chúng ta có thể có những quan sát khác tại Ai Cập, Ấn Độ, v.v. với cùng liên hệ nhân quả tương tự.

Chúng ta cũng có thể lý luận rằng triết là một cố gắng để vượt lên trên và đào sâu những vấn đề trước mắt. Một dân tộc thiếu triết không thể hiểu rõ các vấn đề của mình, do đó không nhìn thấy hướng đi và luôn luôn thụ động, để cho thực tại xô đẩy. Không thể có tiến bộ trong trường hợp này.

Nếu kết luận trên - triết rất cần cho xã hội - là đúng thì ta có thể giải thích được số phận bi đát của nước ta. Chúng ta là một dân tộc không có tư tưởng. Trong suốt dòng lịch sử, mà ta hơi cường điệu khi nói là dài hơn bốn nghìn năm, ta không có được một triết gia, một nhà tư tưởng và một tác phẩm nào có tầm vóc tư tưởng cả. Như thế làm sao ta có thể nhận diện được những gì đã xảy ra, đang diễn ra và có thể sẽ tới ? Trước những biến cố quan trọng làm sao chúng ta tránh được bi kịch của một con tàu không phương hướng giữa đêm đen và bão tố ? Chúng ta cũng có thể giết nhau nhân danh một sai lầm mà chúng ta tưởng là chân lý. Ông Hồ Chí Minh, theo chính lời kể của ông, sau khi đọc được một tài liệu của phong trào cộng sản đã sung sướng như người mê sảng và dành cả cuộc đời để thực hiện cho bằng được chủ nghĩa Mác-Lênin tại Việt Nam, bất chấp mọi tổn thất xương máu, dù cho "*sông có thể cạn, núi có thể mòn*". Tố Hữu được "*mặt trời chân lý chiếu qua tim*" và kêu gọi "*giết, giết nữa ! bàn tay không chút nghĩ*". Sự cuồng tín đã là hậu quả của tâm tối, và dẫn đến tội ác. Không nên trách những người như Hồ Chí Minh và Tố Hữu. Cũng có những người chống cộng rất sắt máu. Nếu không có họ thì cũng sẽ có những người khác làm những việc họ làm. Khi người ta không biết suy nghĩ thì tất cả đều có thể xảy ra. Con tàu đụng vào mỏm đá và vỡ tan chỉ vì nó trôi dạt trong cơn bão. Một dân tộc cần tư tưởng và các triết gia như một người cần ánh sáng và đôi mắt.

Nhưng một cách cụ thể, triết đem lại cho ta những gì ? Điều *không* quan trọng là những kết luận của các triết gia. Chúng ta có thể tin hay không tin là có thượng đế ; vật chất chế ngự tinh thần, hay ngược lại ; cuộc đời là bể khổ, một thoáng phù du, hay là một hạnh phúc, hay một giai đoạn cho một cuộc sống vĩnh cửu sau này ; kiến thức do học hỏi hay chỉ do nhớ lại, v.v. Tất cả những kết luận đó chỉ quan trọng, nếu quả nhiên chúng có tầm quan trọng, đối với một cá nhân, chứ không quan trọng đối với một dân tộc hay một xã hội. Thật là mê muội khi người ta xung đột với nhau về những kết luận đó. Điều thực sự quan trọng mà triết mang lại là sự sáng tỏ về khái niệm và ngôn ngữ. Nói một cách khác, triết giúp cho chúng ta biết chúng ta đang nói về cái gì.

Khi chúng ta đọc một cuốn sách triết, chúng ta có thể lưu ý là tác giả dùng một phần rất lớn số trang và chữ để định nghĩa các từ ngữ và khái niệm và chỉ dành một phần rất nhỏ để trình bày quan điểm của mình. Đôi khi chính sự

phát minh ra một khái niệm mới, hay những nghĩa mới cho những từ quen thuộc, là đóng góp chính. Những người chỉ muốn tìm kết luận không thể thưởng thức thú đọc sách triết và không thể nào hiểu được kết luận, và nếu lại tưởng mình đã hiểu thì càng tệ hơn. Nói *ngôn ngữ và khái niệm* nhưng thực ra chỉ có ngôn ngữ. Khái niệm cũng chỉ là ngôn ngữ. Ngôn ngữ quan trọng đến nỗi nhiều trường phái triết mới coi triết chỉ có mục đích làm sáng tỏ ngôn ngữ. Họ cũng có lý nếu ta nhận xét một số trường hợp.

Thí dụ như khi một số người lên án lập trường "*hòa giải và hòa hợp dân tộc*" là "*hòa hợp hòa giải với cộng sản*". Hãy khoan bàn vấn đề "*hòa hợp hòa giải với cộng sản*" có phải là điều đáng và cần lên án hay không để chỉ thảo luận về ngôn ngữ và khái niệm. Trong cụm từ "*hòa giải và hòa hợp dân tộc*" có *bốn* khái niệm : hòa giải, hòa hợp, thứ tự trước sau giữa hòa giải và hòa hợp, và dân tộc. Nó muốn đề nghị thực hiện hòa giải dân tộc trước hết để sau đó thực hiện hòa hợp dân tộc. Hòa giải là gì, hòa hợp là gì là những khái niệm mà Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã giải thích trong dự án chính trị của nó. Trong cụm từ "*hòa hợp hòa giải với cộng sản*" chỉ còn lại *hai* khái niệm, một là khái niệm "*hòa hợp hòa giải*" không được định nghĩa nhưng có ngụ ý là xấu, hai là *cộng sản*, cũng không được định nghĩa, là chủ nghĩa cộng sản, đảng cộng sản hay là một khối người ? Cứ thử dịch cụm từ "*hòa hợp hòa giải với cộng sản*" sang tiếng Pháp hay tiếng Anh, hay bất cứ một ngôn ngữ chích xác nào khác sẽ thấy nó rất ngây ngô và khó dịch. Nó là một sản phẩm của cách nói tiếng Việt bừa bãi.

Cũng có những người lên án lập trường này là "*thỏa hiệp với cộng sản*". Có lẽ đây cũng là điều mà những người sử dụng cụm từ luộm thuộm "*hòa hợp hòa giải với cộng sản*" muốn nói. Nhưng nếu vậy thì vẫn còn hai câu hỏi khác. Tại sao "*dân tộc*" lại trở thành "*cộng sản*" ? Và tại sao "*hòa giải và hòa hợp*" lại đồng nghĩa với "*thỏa hiệp*" ? Hòa giải, hòa hợp, và thỏa hiệp là những khái niệm rất khác nhau. Mỹ và Nhật hòa giải sau thế chiến II nhưng không hòa hợp. Còn thỏa hiệp thì hoàn toàn khác. Trong chiến tranh hai bên lâm chiến có thể thỏa hiệp ngừng bắn trong vài giờ để thu lượm thương binh rồi sau đó tiếp tục đánh nhau, nghĩa là thỏa hiệp mà không hề hòa giải. Ngược lại, cũng có thể có hòa giải mà không có thỏa hiệp, như khi bà xã sau khi xách chổi chà rượt chồng nhận ra là mình đã ghen không đúng bèn ôm hôn anh chồng bị nghi oan để làm lành. Ngoài ra, trong khẩu hiệu lên án "*bọn chủ trương thỏa hiệp với cộng sản*", thỏa hiệp được hiểu ngầm là xấu. Nhưng tại sao thỏa hiệp lại xấu ? Nếu đảng cộng sản đề nghị với đối lập dân chủ một thỏa hiệp theo đó Việt Nam sẽ có dân chủ thực sự trong một thời gian ngắn thì thỏa hiệp này có gì đáng lên án ?

Đây là một thí dụ về việc sử dụng ngôn ngữ và khái niệm một cách cầu thả và vô ý thức. Nhưng cũng có những trường hợp người ta cố tình dùng từ ngữ một cách mơ hồ với dụng ý gian trá. Như trường hợp phiên tòa xử Phạm Hồng Sơn về tội "*gián điệp*" trong tuần qua. Điều 80 khoản 1, điểm c, bộ luật hình sự tố tụng qui định phạm tội gián điệp những ai "[...] *thu thập cung cấp tin tức, tài liệu khác*

nhằm mục đích để nước ngoài sử dụng chống nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam". "Tài liệu khác" là gì? Thế nào là "thu thập cung cấp"? Chúng ta biết thu thập là gì, chúng ta cũng biết cung cấp là gì, nhưng "thu thập cung cấp" là một cụm từ lộn xộn vô nghĩa. Thu thập và cung cấp tin tức và tài liệu là những việc mà bất cứ một người nào sống trong một xã hội không bán khai cũng đều làm cả. "Nước ngoài" thì chúng ta đều hiểu là một quốc gia khác với Việt Nam, nhưng trong trường hợp Phạm Hồng Sơn thì nước ngoài là chính tôi, Nguyễn Gia Kiểng, một người Việt Nam đang sinh sống ở Pháp chứ không phải là một quốc gia. Nếu tôi là "nước ngoài" thì các ông đại sứ Việt Nam cũng đều là nước ngoài cả. Và thế nào là "chống nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam"? Và làm sao biết được là đương sự quả nhiên có "nhằm mục đích"? Một câu luận thuộm và tối nghĩa như vậy mà cũng được đưa vào luật pháp để kết tội, bỏ tù, gây thảm kịch cho biết bao nhiêu người vô tội!

Một thí dụ khác, điều 4 của hiến pháp của chế độ cộng sản nói: "Đảng Cộng Sản Việt Nam, theo chủ nghĩa Mác-Lênin, là lực lượng lãnh đạo xã hội và nhà nước". Chữ "theo" có hai nghĩa, một là "đi theo", hai là "theo như". Với nghĩa thứ nhất thì Đảng Cộng Sản Việt Nam chỉ là lực lượng lãnh đạo xã hội và nhà nước nếu còn theo đuổi chủ nghĩa Mác-Lênin, nhưng hiện nay nó đã đi theo chủ nghĩa tư bản và kinh tế thị trường rồi. Với nghĩa thứ hai thì điều 4 lại càng vô nghĩa tại Việt Nam. Có thể theo như chủ nghĩa Mác-Lênin thì Đảng Cộng Sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo xã hội và nhà nước (đây là một điều cần kiểm chứng vì tôi không thấy một tài liệu nào của Marx và Lenin nói về vai trò của Đảng Cộng Sản Việt Nam cả) nhưng theo đa số người Việt Nam thì khác.

Chúng ta là một dân tộc có lịch sử sống chung rất dài nhưng lại không có tư tưởng, sự kiện này có hậu quả trên ngôn ngữ. Một mặt chúng ta có khá nhiều từ để chỉ cùng một điều cụ thể, thí dụ như để chỉ màu đen chúng ta phân biệt con chó mực, con ngựa ô, con mèo mun, mái tóc huyền, cái áo thâm, và dĩ nhiên mực đen. Mặt khác chúng ta lại rất thiếu những từ trừu tượng cần dùng cho tư tưởng và triết học. Thảo luận ý kiến giữa chúng ta tự nó đã rất khó khăn, nếu thêm vào đó chúng ta lại lợi dụng sự thiếu chính xác của từ ngữ để xuyên tạc và ăn gian thì thảo luận chỉ là cãi lộn, muốn có lý phải có sủng.

Tại sao chúng ta cần triết?

Bởi vì triết chủ yếu là ngôn ngữ và khái niệm, và chúng ta cần một ngôn ngữ chính xác và những khái niệm minh bạch để có thể hiểu nhau và làm việc với nhau. Sự lộn xộn khái niệm đưa đến những hiểu lầm lớn. Một thí dụ là chúng ta thường phân biệt đạo đức và chính trị. Chúng ta coi những khái niệm này là mâu thuẫn với nhau, và rất nhiều người tuyên bố một cách tự nhiên, và hãnh diện, là «không làm chính trị» với dụng ý để người nghe hiểu rằng mình là người đạo đức và lương thiện. Đó là vì chúng ta thiếu triết và do đó không hiểu bản chất của chính trị và đạo đức.

Trong triết, đạo đức học là cố gắng để trả lời hai câu

hỏi "thế nào là một cuộc sống thực sự hạnh phúc?" và "phải sống thế nào để có hạnh phúc?" trong khi chính trị học cố gắng để trả lời hai câu hỏi "thế nào là một xã hội hạnh phúc?" và "làm thế nào để đem lại hạnh phúc tối đa cho thật nhiều người?". Như thế không hề có mâu thuẫn, đạo đức và chính trị nhắm cùng một mục đích trên những qui mô khác nhau. Đạo đức là chính trị trong phạm vi cá nhân trong khi chính trị là đạo đức trên qui mô quốc gia. Sự kiện có những người làm chính trị lưu manh không chứng tỏ chính trị mâu thuẫn với đạo đức. Cũng không thiếu những tu sĩ bê bối, nhưng có ai cho rằng tôn giáo mâu thuẫn với đạo đức? Và cũng không thiếu những người không làm chính trị mà cũng rất thiếu đạo đức.

Một trí thức trong nước mà tôi ngưỡng mộ vì thiện chí, can đảm và kiến thức, từ chối tham gia cuộc đấu tranh cho dân chủ không phải vì sợ mà vì muốn dành trọn sự tận tụy cho tôn giáo. Lại một sự hiểu lầm. Tôn giáo và chính trị còn liên hệ với nhau một cách mật thiết hơn cả giữa chính trị và đạo đức. Các tôn giáo lớn đều xuất phát từ những dự án chính trị. Trừ trường hợp của Hồi giáo, các dự án chính trị này đã không thành công trong sinh thời của người sáng lập, nhưng vì sự đúng đắn của chúng những tư tưởng chính của người sáng lập đã được thừa kế và tiếp tục được thực hiện một cách khác. Nhưng đây là một cuộc thảo luận rất lớn, vượt xa khuôn khổ của bài này.

Tại sao gần ba mươi năm dưới một chế độ mà hầu như mọi người đều đánh giá là tham nhũng và bạo ngược chúng ta vẫn chưa có được một kết hợp dân chủ có tầm vóc? Chắc chắn là vì chúng ta thiếu văn hóa tổ chức, nghĩa là thiếu một cách suy nghĩ và hành động khiến chúng ta thấy cần phải tham gia một tổ chức, chấp nhận những hệ lụy của sinh hoạt tổ chức, biểu lộ phản xạ tổ chức trong mọi ứng xử và không thể hình dung là có một việc lớn nào có thể thực hiện mà không cần có tổ chức.

Nhưng cũng có một nguyên nhân khác là chúng ta thiếu triết, do đó ngôn ngữ không chính xác và các khái niệm chỉ được hiểu một cách mơ hồ và lộn xộn, thậm chí sai và nghịch nghĩa. Những người hoạt động chính trị vì không thể hiểu nhau, đồng ý với nhau và hoạt động với nhau. Nhưng đồng thời họ cũng làm cho quần chúng hoang mang, không biết thế nào là đúng, là sai và không hưởng ứng một lời kêu gọi nào cả để khỏi bị sai lầm bởi vì, như triết gia mà tôi đang đọc khẳng định, vấn đề đúng hay sai chỉ đặt ra khi người ta chọn một lập trường, và không ai muốn sai lầm. Sự hỗn loạn, phân tán và bất lực có nguyên nhân chính ngay trong đầu chúng ta.

Cả hai cuốn sách triết mà anh bạn tặng tôi đều có cùng một mục đích là cảnh cáo người đọc rằng không có gì là hoàn toàn chắc chắn trên trái đất này. Tôi không có gì để phản bác. Tác giả viết hay quá. Nhưng tại sao tôi vẫn tin chắc một điều là muốn đưa đất nước ra khỏi bế tắc chúng ta cần một trật tự trí tuệ xây dựng trên một ngôn ngữ chính xác và những khái niệm được hiểu rõ? Có lẽ vì tôi không có căn triết.

Nguyễn Gia Kiểng

Công lý muộn màng

Thứ sáu 8-8-2003 ngành an ninh Hoa Kỳ bắt giữ ông Bùi Đình Thi, 61 tuổi, tại nam California về tội đánh đập, tra tấn đến chết nhiều "tù cải tạo" tại trại giam Thanh Cẩm năm 1979. Một người bị Thi đánh đến chết là cựu dân biểu Đặng Văn Tiếp, nguyên thiếu tá không quân. Một người khác bị đánh suýt chết là linh mục Nguyễn Hữu Lễ. Đại tá Trịnh Tiêu bị Thi tra tấn chết đi sống lại nhiều lần. Ông Lâm Thành Vân bị đánh và bị Thi bỏ chết đói.

Bùi Đình Thi là "tù cải tạo" tại trại giam Thanh Cẩm và được quản giáo tại đây cho làm trật tự viên. Thi nổi tiếng hung ác, đánh đập không nương tay bất cứ bạn tù nào dù chỉ vi phạm một lỗi nhỏ để tăng công.

Như mọi tù cải tạo khác, Thi đến Hoa Kỳ năm 1994 theo diện HO (Human Operation). HO là một chương trình thỏa thuận giữa chính quyền Hoa Kỳ và Việt Nam cho phép viên chức và sĩ quan của chế độ Việt Nam Cộng Hòa bị "giam giữ cải tạo" hơn ba năm sau khi miền Nam sụp đổ được sang định cư tại Hoa Kỳ.

Linh mục Nguyễn Hữu Lễ được trả tự do năm 1988, đến Tân Tây Lan năm 1995, và cho cộng đồng người Việt hải ngoại biết sự độc ác của Bùi Đình Thi. Dư luận rất xôn xao và nhiều người lên tiếng yêu cầu chính quyền Hoa Kỳ trục xuất Bùi Đình Thi, nhưng Sở Di Trú Hoa Kỳ thuộc bộ Tư Pháp không có bằng chứng để lập hồ sơ trục xuất quyền di trú của Bùi Đình Thi.

Tháng 3-2000, ông Nguyễn Đình Thắng, giám đốc Tổ Chức Cứu Người Vượt Biển tại Virginia nộp đơn xin truy tố Bùi Đình Thi, sau khi thu thập nhiều dữ kiện chính xác về sự tàn ác của Bùi Đình Thi, trong đó có một bản khai có công chứng của linh mục Nguyễn Hữu Lễ liên quan đến việc tra tấn đến chết dân biểu Đặng Văn Tiếp ngày 1-5-1979, khi các ông Tiếp, ông Tiêu, ông Vân và linh mục Lễ vượt ngục bất thành và bị bắt lại. Cùng với công an kỷ luật, Bùi Đình Thi tra tấn và nhẩy lên người ông Tiếp dùng chân đạp vào bao tử ông cho đến chết. Linh mục Lễ cũng bị tra tấn như vậy nhưng đã sống sót cùng với đại tá Tiêu.

Sau vụ khủng bố ngày 11-9-2001, bộ An Ninh Nội Địa được thành lập, sát nhập Sở Di Trú của bộ Tư Pháp và đổi thành Phòng Kiểm Soát Di Trú và Quan Thuế. Cơ quan này theo dõi sát hồ sơ của những di dân đến Hoa Kỳ để truy tìm các thành phần bất hảo. Hồ sơ của Bùi Đình Thi bắt đầu được Phòng Kiểm Soát Di Trú và Quan Thuế chú ý.

Cuốn sách dày 684 trang của linh mục Nguyễn Hữu Lễ, nhan đề *Tôi Phải Sống*, thuật lại cuộc đời tù tội của ông từ năm 1976 đến 1988 sẽ xuất bản vào tháng 9 năm nay, kể lại những hành động tội ác của Bùi Đình Thi tại trại tù Thanh Cẩm. Linh mục Lễ viết khi ông bị Bùi Đình Thi đánh đập ông chỉ muốn chết đi cho khỏi đau đớn, nhưng ông nghĩ không thể chết một cách phi lý và oan ức như vậy. Ông tâm nguyện "phải sống" để nói cho thế giới biết sự bất nhân của chế độ cộng sản và sản phẩm bất nhân của nó là Bùi Đình Thi. Tuy vậy trước khi viết cuốn *Tôi Phải Sống*, linh mục Lễ định bỏ qua đoạn bị Thi tra tấn. Năm

1996 linh mục Lễ đã tìm gặp Bùi Đình Thi ở Hoa Kỳ, nói rằng sẵn sàng tha lỗi cho Thi nhưng chỉ mong Thi một lời xin lỗi công khai trước đồng bào, nhưng Thi không nhận lỗi và nói chỉ làm theo lệnh của công an. Linh mục Lễ không có lựa chọn nào khác hơn là viết lại sự thật đó trong cuốn sách đó. Công lý phải được thể hiện bằng một cách nào đó. Công khai hóa là một cách.

Ba dữ kiện kết thành hồ sơ tội trạng của Bùi Đình Thi là hồ sơ xin truy tố của ông Nguyễn Đình Thắng, thủ tục làm việc mới của Phòng Kiểm Soát Di Trú và Quan Thuế và những tình tiết trong *Tôi Phải Sống* của linh mục Lễ. Thi hiện bị tạm giam tại Trung Tâm Giam Cứu San Pietro, Los Angeles, một cơ sở thuộc Bộ An Ninh Nội Địa, không được tại ngoại, chờ ngày ra tòa án Di Trú. Luật Hoa Kỳ không cho phép truy tố Thi về tội hình sự vì Thi phạm tội ngoài nước Mỹ và trước năm 1994. Nhưng nếu tòa án có bằng chứng buộc tội thì Thi có thể bị trục xuất về nguyên quán. Ông Loraine Brown, giám đốc tạm thời Văn Phòng Kiểm Soát Di Trú và Quan Thuế vùng Los Angeles, cho biết nhiệm vụ của văn phòng là truy tìm những ai đã từng hành hạ đánh đập đồng bào mình đang trốn tránh tại Hoa Kỳ. Ông Brown nói: "Nước Mỹ không phải là nơi dung dưỡng những kẻ phạm tội ác đối với nhân loại".

Trong vụ này sẽ có người nạt lòng từ bi và bác ái để xin khoan dung tha thứ. Khoan dung và tha thứ là căn bản của mọi tôn giáo và cũng là tính cần thiết của một xã hội nhân bản, không có khoan dung và tha thứ xã hội con người sẽ không tìm được bình an. Nhưng khoan dung chỉ áp dụng cho những kẻ lầm lỗi phạm tội trong một phút yếu lòng và biết ăn năn hối cải. Khoan dung không thể áp dụng cho những người phạm tội ác vì tính ác, nhân danh lý do này hay lý do khác. Trường hợp của Bùi Đình Thi không phải là trường hợp yếu lòng mà là sự độc ác thuần túy. Theo lời linh mục Nguyễn Hữu Lễ, không có lệnh trên nào buộc Thi phải đánh chết dân biểu Đặng Văn Tiếp, bỏ đói đến chết ông Lâm Thành Vân và đánh gây thương tật cho đại tá Tiêu và cá nhân ông, chưa nói đến bao nhiêu nạn nhân khác bị thương tật vì bị Thi tra tấn. Là một đại úy thuộc quân lực Việt Nam Cộng Hòa và - theo linh mục Lễ - còn là người theo đạo công giáo, hành động của Bùi Đình Thi hoàn toàn mang tính ác cùng cực khi đánh đập gần chết một linh mục, một đại tá, và giết một thiếu tá khác chỉ để tăng công và chứng tỏ uy quyền của anh ta.

Sự kiện Bùi Đình Thi bị bắt giữ chỉ là bước khởi đầu của nền công lý, tuy có muộn màng. Bùi Đình Thi có thể bị trục xuất, và bị phạt vạ. Nhưng những hình phạt này không nghĩa lý gì so với tội ác mà Thi đã phạm. Chúng chỉ mang đến một chút an ủi cho những nạn nhân và thân nhân của các nạn nhân, còn sống hay đã chết, và sự bình an trong tâm hồn cho những người trọng công bình và lẽ phải.

Nhưng thông điệp chính của vụ án Bùi Đình Thi là: trái đất tuy rộng nhưng sẽ không có chỗ dung thân cho những ai vi phạm tội ác dù ở hoàn cảnh nào, địa vị nào và nhân danh lý tưởng gì. Lưới trời lồng lộng. Nếu thoát lưới pháp luật của thế gian thì còn luân hồi và địa ngục.

Trần Bình Nam (August 14, 2003)

Một biến cố đã trở thành một thảm kịch quốc gia

Võ Xuân Minh

"Một xã hội dân sự mạnh bảo đảm các ý kiến mới được nảy sinh nhanh chóng, các mâu thuẫn được phát hiện và giải quyết kịp thời, xã hội không ngừng tiến hóa trong hòa bình và trật tự. Trong mô hình xã hội của chúng ta, xã hội dân sự còn được giao phó một vai trò quan trọng là thực hiện liên đới xã hội, giúp đỡ và bênh vực những người yếu kém và thiếu may mắn. [...] Mọi chế độ độc tài bạo ngược đều nhắm trước hết tiêu diệt xã hội dân sự [...]. Triết lý của một chế độ dân chủ, trái lại, coi xã hội dân sự là thành tố áp đảo và nền tảng của quốc gia vì thế vai trò của nhà nước là làm cho các kết hợp công dân ngày càng đông đảo, không ngừng tiến và mạnh lên để đóng góp tích cực cho sự phồn vinh của xã hội".

(Dục An Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên 2001, trang 57)

Một thảm kịch quốc gia vừa xảy ra trên nước Pháp. Đầu tháng tám năm nay, một cơn nóng, trung bình vào khoảng 40°C (104°F) và kéo dài gần hai tuần lễ, đã làm trên 10.000 người thiệt mạng. Con số khủng khiếp này chất vấn nhiều người: tại sao một biến cố có thể khắc phục đã trở thành một thảm kịch của một quốc gia giàu mạnh như Pháp? Các nước Anh, Bỉ, Hòa Lan, Đức cũng bị cơn nóng tương đương hoành hành nhưng số người thiệt mạng không đáng kể. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ý nhiều lúc còn nóng hơn Pháp nhưng tổng số người chết vì cơn nóng của ba nước này chưa bằng một phần ba nước Pháp. Những gì đã xảy ra?

Một lý do đơn giản là tháng tám có rất nhiều người đi nghỉ hè. Nhiều công ty xí nghiệp đóng cửa. Số nhân viên làm việc trong các nhà thương, viện dưỡng lão ít hơn. Các cơ quan hành chính cũng làm việc cầm chừng. Nhiều nhân vật quan trọng trong chính quyền như các bộ trưởng, thủ tướng, tổng thống cũng vắng mặt. Nói chung tháng tám là tháng nước Pháp hoạt động dưới mức trung bình và do đó khó có thể có những phản ứng kịp thời trước những biến cố xảy ra.

Tuy nhiên đây không phải là lý do chính. Mọi quốc gia - nhất là những quốc gia giàu mạnh, tiến bộ - luôn luôn phải tiên liệu để đối phó với mọi biến cố trong mọi trường hợp. Phần đông các quốc gia chung quanh Pháp cũng ở trong hoàn cảnh tương tự nhưng đã không phải gánh lấy hậu quả nặng nề như Pháp.

Những lý do sau đây mới là nguyên nhân cơ bản.

Trước hết là sự thiếu vắng liên đới gia đình. Phần lớn số người thiệt mạng là những người già cả, đau yếu sống lẻ loi một mình. Nhiều người già yếu đã chết chỉ vì không uống nước đầy đủ hay không lấy khăn ướt lau mình cho đỡ nóng. Nếu những người già yếu này được con cái hay người thân giúp đỡ, săn sóc, quan tâm, thì chắc chắn số tử vong sẽ giảm đi không ít. Ý nóng không kém Pháp nhưng nhờ có sự khăng khít trong gia đình nên số người chết vì nóng

ít hơn Pháp rất nhiều.

Nhưng quan trọng hơn cả là nhà nước Pháp, một nhà nước tập trung, công kênh. Một nhà nước muốn kiểm soát và quyết định tất cả. Chính nhà nước ôm đồm này đã tạo ra tâm lý ỷ lại vào nhà nước. Tâm lý này đã làm cho tình liên đới gia đình và xã hội giảm sút, vì cho rằng mọi việc đã có nhà nước lo. Đây là nguyên nhân chính đã biến một thiên tai thành một thảm kịch quốc gia.

Chỉ trong tuần đầu tháng 8 các nhà thương, các viện dưỡng lão đã lên tiếng báo động không đủ nhân viên và giường bệnh để săn sóc hay đón nhận những người đau yếu. Nhưng tất cả đều chờ đợi quyết định của chính quyền. Khi chính quyền quyết định trưng dụng những giường bệnh còn trống và kêu gọi các nhân viên y tế trở lại làm việc, vào ngày 13-8, nghĩa là vào lúc cơn nóng đã bắt đầu chấm dứt, thì đã quá trễ. Quyết định của chính quyền bao giờ cũng chậm trễ vì phải qua nhiều giai đoạn và qua nhiều cơ quan. Nếu là một nhà nước tản quyền, các địa phương cũng như các cơ quan liên hệ có quyền lấy sáng kiến và quyền quyết định thì những khó khăn đã có thể giải quyết kịp thời và số người thiệt mạng đã giảm đi không ít.

Một hậu quả trầm trọng khác của nhà nước Pháp là sự yếu kém của xã hội dân sự.

Xã hội dân sự là toàn thể các giáo hội, hiệp hội, câu lạc bộ, các tổ chức thiện nguyện, các nghiệp đoàn, hợp tác xã, công ty, xí nghiệp. Nói chung, đó là tất cả các kết hợp của người dân, được thành lập để cùng theo đuổi một mục đích chung và không nhằm tranh giành quyền lực chính trị hay không lệ thuộc vào một đảng phái chính trị nào.

Một đặc điểm của xã hội dân sự là thực hiện liên đới xã hội, bênh vực và giúp đỡ những người yếu kém. Với một nhà nước tập trung, ôm đồm như nhà nước Pháp, phần lớn những công tác của xã hội dân sự do nhà nước đảm nhiệm nên người dân không thấy rõ vai trò cần thiết của nó và do đó xã hội dân sự khó có thể phát triển. Tại Pháp, các tổ chức thiện nguyện hầu như vắng mặt trong biến cố này.

Ngoài các tổ chức thiện nguyện, tôn giáo đóng một vai trò lớn trong công tác liên đới xã hội. Ở Châu Âu hai tôn giáo lớn là Tin Lành và Công Giáo đảm nhiệm phần lớn vai trò này. Người Pháp, đa số theo đạo Công Giáo, nhưng tôn giáo này khá suy yếu nên đã không thể thực hiện vai trò của mình một cách tích cực. Tại Ý, Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha, đạo Công Giáo còn mạnh nên đã tránh cho các quốc gia này những thiệt hại lớn lao về nhân mạng như Pháp.

Tại Đức, Anh, Bỉ, Hòa Lan đa số người dân theo đạo Tin Lành, một tôn giáo coi trọng sinh hoạt xã hội và đặt nền tảng trên thảo luận, trao đổi, liên đới nên rất thuận lợi cho việc phát triển xã hội dân sự. Nhờ xã hội dân sự phát triển nên trong cơn nắng hạn vừa qua các quốc gia này không bị một thiệt hại nào đáng kể.

Nói tóm lại, cơn nóng vừa qua tại Âu Châu đã làm thiệt mạng trên 10.000 người tại Pháp. Đây là một thảm kịch quốc gia, và là một thảm kịch riêng của quốc gia Pháp. Một quốc gia có một nhà nước tập trung, ôm đồm.

Học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh

Wương Sĩ

Với thời gian, nhà nước Pháp đã tạo ra một tâm lý ỷ lại vào nhà nước và làm người dân mất dần tinh thần trách nhiệm đối với xã hội và đối với cả gia đình, đã làm cho xã hội dân sự không phát triển và tính liên đới gia đình giảm sút. Với một quốc gia như vậy, một biến cố có thể khắc phục cũng có thể trở thành một thảm kịch quốc gia và hơn nữa, có thể đưa quốc gia đến chỗ bế tắc.

Một nhà nước tập trung là một nhà nước rất tốn kém và hậu quả trực tiếp là kinh tế suy thoái. Kinh tế Pháp suy sụp trầm trọng trong nhiều năm qua. Hiện nay lợi tức bình quân của người Pháp thuộc vào hạng thấp nhất trong Liên Hiệp Âu Châu, đứng hàng thứ 12 trên 15 nước. Không những vậy, nhà nước này còn tạo ra những khủng hoảng trầm trọng về xã hội, chính trị, giáo dục, văn hóa như Pháp đang gặp phải.

Thật ra, cũng có nhiều người lãnh đạo quốc gia Pháp nhận thấy tầm tai hại của một nhà nước tập trung và tìm cách tản quyền nhưng đang gặp nhiều khó khăn. Một phần do quán tính của một dân tộc đã quen ỷ lại vào nhà nước, một phần là do sự chống đối của một số nhóm đặc quyền đặc lợi và một phần khác do các đảng phái chính trị vì thiếu tầm nhìn hay chỉ vì muốn tranh giành quyền lực hơn là nghĩ đến quyền lợi quốc gia. Muốn thoát ra khỏi bế tắc này, các chính đảng phải cùng có một quyết tâm lớn và phải được hỗ trợ bởi những trí thức có uy tín.

Qua biến cố này chúng ta thấy sự nguy hại của một nhà nước tập trung, nhiều quyền hành, của một nhà nước dành quyền định đoạt thay cho xã hội dân sự.

Nhà nước Việt Nam dân chủ đa nguyên trong tương lai sẽ phải là một nhà nước tản quyền và đặt nền tảng trên xã hội dân sự.

Nhà nước không nắm quyền chỉ huy tuyệt đối mà chỉ đảm nhiệm ba chức năng : trọng tài trong các quan hệ giữa các thành tố của xã hội, chế tài những vi phạm và hoà giải những đòi hỏi mâu thuẫn các thành phần dân tộc. Chính quyền trung ương sẽ không cai trị trực tiếp mà chỉ đảm nhiệm các sứ mạng quốc phòng, ngoại giao, tiền tệ, phối hợp giữa các địa phương, trợ giúp các chương trình địa phương đáng khuyến khích và thực hiện các công trình cơ sở hạ tầng trên quy mô cả nước. Những quyền hành khác sẽ chuyển giao cho chính quyền địa phương. Chính quyền địa phương, do dân nhân địa phương bầu ra, phải có những quyền luật định rộng rãi để tổ chức cuộc sống phù hợp với bối cảnh riêng của mỗi vùng.

Nhà nước không khống chế xã hội dân sự, không định đoạt sinh hoạt thường ngày thay cho xã hội dân sự, trái lại, nhà nước có bổn phận phục vụ xã hội dân sự. Trong thể chế dân chủ đa nguyên, xã hội dân sự hoạt động độc lập với chính quyền, được nhìn nhận một chỗ đứng trọng yếu, có tiếng nói và ảnh hưởng trong sinh hoạt cũng như trong sự tiến hóa của xã hội. Một xã hội dân sự mạnh và đa dạng là bảo đảm chắc chắn nhất cho sự chuyển hóa thường trực, tự nhiên và liên tục của xã hội, tránh những xáo trộn đột ngột và đầy đổ vỡ của các cuộc cách mạng cũng như tránh cho quốc gia những thảm kịch có thể xảy ra.

Võ Xuân Minh (Paris)

Minh sống ở nước ngoài đã khá lâu. Vô tuyến nước ngoài và sách báo đọc cả ngày, một nghỉ. Muốn đọc sách báo gì cũng được, kính thưa tất cả các loại. Từ chống cộng đến thân cộng, từ cổ chí kim, gi gi gi cái gì cũng có mà hơi bị nhiều. Kể ra ở nước tự do dân chủ, cũng có cái hại. Nhiều sách báo các loại quá, nhiều tư tưởng quá làm mình cứ rối tinh rối mù lên chẳng hiểu mô tê ra làm sao nữa. Giá cứ như ở nước ta có phải tốt hơn không. Chỉ duy nhất một loại sách báo quốc doanh. Triết học Mác xít thống soái tư tưởng Hồ Chí Minh toàn trị. Như vậy dù có ngu đến đâu cũng thông suốt, chẳng phải mất công lựa chọn gì cả. Thằng ngu cũng như thằng khờ "gọi dạ, bảo vâng, bé ngoan nhất nhà". Đúng như lời bài hát mà tôi đã được học dưới mái trường xã hội chủ nghĩa từ lúc còn nhỏ. Thế mới biết đường lối giáo dục của đảng ta là siêu việt, tạo mọi điều kiện để cho con người, ngu cũng như khờ được phát triển toàn diện. Đó là phương pháp dàn hàng ngang mà tiến mà.

Trở lại câu chuyện sách báo và vô tuyến truyền hình ở hải ngoại này. Cách đây vài tháng, mình ra cửa hàng mua một cái ăng-ten parabol về nhà lắp xem được nhiều đài quá. Đã thật. Thế rồi, cầu gì được nấy, một hôm mình đang cho cái ăng-ten quay quay dò dò thì túm ngay được cái đài có truyền hình cái lá cờ đỏ sao vàng và đang có bài *Tiến quân ca*. Thôi thế là đúng rồi, làm sao mà thoát nổi. Đi đâu cũng chẳng tránh nổi mặt trời. Ngày hôm sau đến sở làm mình khoe ngay với thằng bạn Việt Nam : "Ê, nhà tao bây giờ có cả TV Việt Nam xem đã lắm". Thằng bạn trợn mắt bảo : "Thôi tôi xin ông, ông xem vừa vừa thôi, rồi thế nào ông cũng bị tuyên truyền đấy". Mình giận quá đầu lại : "Mày ngu thật. Tao sống với chúng nó cả mấy chục năm trời, bị chúng nó nhồi sọ suốt, mà chẳng thấm vào đâu, nữa là cái VTV4 vỡ vụn này".

Thế rồi mình cũng bị tuyên truyền thật. Không đùa đâu. Cách đây vài hôm (trong tháng 6-2003) mình dán mắt vào xem chương trình thời sự, và được biết Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh đang mở cuộc vận động học tập tư tưởng Hồ Chí Minh. Hay quá, hay quá, mình nghe như nuốt từng lời nguyên văn của họ : "Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh nhận định việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay gặp rất nhiều khó khăn vì các thanh niên ngày nay khi sinh ra thì Bác đã đi xa".

Xin nói riêng với quý vị và chớ có nói rộng ra, mình nguợng lắm. Mặc dù chính sách đào tạo siêu việt như trên mình đã nói, mình đã từng là đoàn viên, mình học hết phổ thông trung học ở trong nước, học hết đại học ở Liên Xô, học thêm các khóa trên đại học ở trong nước rồi làm công chức hơn 10 năm, mà chẳng hiểu cái tư tưởng Hồ Chí Minh là cái gì cả. Đúng là "cà dốt". Mình chẳng hiểu tại sao các nhà tư tưởng lớn của thế giới đã chết cách đây cả "tỷ" năm rồi mà người ta vẫn biết đến họ và tư tưởng của họ trong

khi bác của mình vừa mới đi xa thì các cháu đã quên mất tư tưởng của bác. Tội tệ hơn là những thằng như tôi đây, được học hành từ khi Bác còn sống sờ sờ ra đó mà cũng chẳng hiểu được cái tư tưởng của Bác là cái gì.

Mình ngồi thừ ra để nhớ lại xem mình đã học tập cái tư tưởng đó như thế nào. À nhớ rồi, để mình kể lại cho quý vị cùng nghe. Ngày xưa khi mình đi học, mình chẳng thấy họ nói về tư tưởng của Bác bao giờ. Tuyên truyền về Bác thì nhiều lắm, còn hơn cả ông thánh nữa, nhưng chuyện tư tưởng thì không thấy nói đến bao giờ. Mà ngay cả Bác cũng công nhận là Bác chẳng có tư tưởng gì cả. Bác chỉ làm theo Mao xén xáng, Xít Ta Lin và ông Lê Nin (tên thật là Lê Văn Nin, bố ruột ông Lê Duẩn ?).

Khi các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu thi nhau sụp đổ, đặc biệt là khi Gorbachov giải tán Đảng Cộng Sản Liên Xô, Đảng Cộng Sản Việt Nam như rấn mất đầu. Tôi thấy chúng nó lúc đó một lũ nhớn nhác, ngu ngơ, mặt xanh như đất nhái vì bản thân chúng lúc đó cũng nghĩ rằng ngày tàn của bạo chúa đã đến. Chuyện này hoàn toàn có thật vì mình cũng quen biết khối tay đảng viên cỡ bự nên cũng biết được tâm trạng của chúng. Nhưng thật đáng tiếc, lúc đó, đối lập trong nước hoàn toàn vắng bóng, đối lập nước ngoài thì "khỏe" như sên nên bạo chúa giờ đây vẫn hoành hành. Sau khi Liên Xô sụp đổ, chẳng có ai làm gì chúng, chúng bắt đầu hoàn hồn và từ đó mình mới thấy chúng nói đến tư tưởng Hồ Chí Minh. Chuyện về ông Hồ thì có thể nói một nghỉ không hết. Mình chẳng muốn nói ở đây, rách việc. Nhưng mình thấy từ khi già Hồ ra đi, đám đệ tử của người quây quá. Thôi thì đủ thứ tật không thiếu thứ gì. Mình khỏi phải kể ra đây quý vị cũng biết hết rồi. Nhưng thành thật mà nói, dù sao thì già Hồ cũng còn giữ được uy tín với một số lớn quần chúng. Để tiếp tục tồn tại được, đám đệ tử của người mới giương cao cái tư tưởng của người và tuyên truyền rùm beng là họ vẫn đang tiếp tục cái tư tưởng đó giống như mấy thằng vô dốt, nhưng lúc nào cũng phải to mồm hét tướng lên là mình thuộc môn phái Thiếu Lâm Tự. Ít ra chúng cũng dọa được khối thằng. Mà trong chuyện này, chúng vẫn đang lừa được khối thằng đó. Đều thật. Đúng là một phường tà lừa.

Trở lại câu chuyện tư tưởng Hồ Chí Minh trên VTV4. Ngày hôm sau, mình lại bật tivi xem tiếp. Như trên đã nói mình bị tuyên truyền mà. Nói gần nói xa chẳng qua nói thật. Mình đang theo dõi để học tập tư tưởng Hồ Chí Minh may ra vận dụng nó, mình có khi cứu được cả nhân loại. Chắc tư tưởng Hồ Chí Minh phải cao siêu lắm, quyền rũ lắm và vĩ đại lắm. May quá hôm đó VTV4 đã nói cho mình biết. Xin trích nguyên văn : "Tư tưởng Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội". Ha ha ha, thích quá, đã quá, mình hiểu ra rồi. Có dzậy thôi mà mình mất bao nhiêu năm trời học tập. Ngu lâu thật.

Mình ngồi buồn bấm đầu ngón tay xem trên thế giới này có mấy thằng có độc lập : Anh, Pháp, Mỹ, Nhật ? Ô, mấy thằng đế quốc này làm sao có độc lập được. Đồ lạc hậu. Mình lại ngu. Nga Xô ? phải rồi Nga Xô. Nhưng không, mình lại quên. Nga Xô đã sắp có độc lập rồi thì lại

vứt bỏ. Thằng này cũng ngu thật. Tóm lại trên thế giới này chỉ có vài thằng có độc lập theo tư tưởng Hồ Chí Minh : Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Hàn, Cuba. Hoan hô phe ta, tuy có nghèo về kinh tế nhưng lại là những nước có tư tưởng lớn. Mà chuyện tư tưởng mới quan trọng chớ. Còn mấy cái chuyện phát triển kinh tế kia à : chuyện vặt.

Mình lại ngồi thừ ra nghĩ. Một lúc sau, mình lại vỗ đùi đánh đét một cái. Trời ơi mình ngu quá. Quý vị có biết mình ngu ở chỗ nào không ? Mình khẳng định với quý vị một điều 100 % đúng và không đùa dai chút nào cả là chủ nghĩa xã hội chưa bao giờ tồn tại trên hành tinh này (có thể có ở hành tinh khác ???). Các nước được gọi là xã hội chủ nghĩa, là các nước đang xây dựng chủ nghĩa xã hội thôi. Bởi vì nếu thành công xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nước đó bắt đầu tiến vào chủ nghĩa cộng sản. Chỗ này, mình được cái hơi bị giỏi đây bù cho lúc trước mình hơi bị ngu.

Như vậy theo tư tưởng Hồ Chí Minh, thì trên thế giới này chẳng có thằng chó nào có độc lập cả. Từ mấy thằng cao siêu như : Bắc Hàn, Việt Nam, Cuba, Trung Quốc đến mấy thằng vét đĩa Mỹ, Pháp, Anh. Thế mới biết tư tưởng Hồ Chí Minh thật là vĩ đại, thật là cao siêu. Thảo nào đám thanh niên hiện nay trong nước học mãi không thông. Mà có khi chúng cà chớn cũng nên.

Như quý vị đều biết, chủ nghĩa xã hội có cái cốt lõi của nó là kinh tế kế hoạch hóa tập trung vì nhà nước xã hội chủ nghĩa, giai đoạn trước của nhà nước cộng sản, sản xuất không vì mục đích lợi nhuận do đó không muốn chịu sự tác động của thị trường về mặt giá cả cũng như về khối lượng sản xuất. Ngược lại, ở các nước tư bản chủ nghĩa, các nhà tư bản sản xuất ra của cải vật chất và dịch vụ vì mục đích lợi nhuận và phải chịu sự tác động của thị trường theo quy luật cung-cầu. Cứ soi vào mấy điểm cơ bản này để thấy cái kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chỉ là một cái quái thai mà các đệ tử của người chế láo ra để tiếp tục lừa bịp và giữ ghế. Họ đã phản bội luôn cả tư tưởng Hồ Chí Minh. Làm gì có việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam nữa. Đúng là chuyện tiếu lâm.

Gần đây, mình có gặp được một số tay cộng sản cỡ tương đối bự. Họ quả quyết rằng cứ giữ được đất là "ăn tiền". Mình thì nghĩ rằng phải giữ được lòng dân thì mới tồn tại được. Thực tế mà nói, tình hình trong nước hiện nay rất bi thảm. Nạn tham nhũng hoành hành khắp nơi, ở mọi cấp, không một thế lực nào có thể hãm được tốc độ của nó. Bọn chúng bây giờ bất chấp nhân phẩm, chỉ tìm mọi cách để ăn bám, ăn dầy.

Trong một bài viết đề ngày 17-7-2003, nhân dịp nhà nước Việt Nam kết án bác sĩ Phạm Hồng Sơn 13 năm tù, nhà trí thức yêu nước Nguyễn Thanh Giang viết :

"Đất nước đang đứng trước nguy cơ lại rơi vào khủng hoảng trầm trọng. Tôi chân tình khuyến nghị nhà cầm quyền hãy hết sức tỉnh táo, hãy thực sự vì dân, vì nước chứ không vì chính quyền, chỉ vì quyền lợi lãnh đạo với cái tiêu chí nhỏ mọn : ổn định chính trị. Một ngày gần đây, chúng ta thế nào cũng sẽ phải tổ chức bàn bạc rộng rãi một cách thật dân chủ một số điều cơ bản mà lâu nay nhiều trí thức, nhiều lão thành cách mạng đã từng nêu lên :



Cứ cánh biện minh cho phương tiện


Isaiah Berlin (© 1998, The Isaiah Berlin Literary Trust and Henry Hardy)

LTS : Trong cố gắng đi tìm những nghiên cứu sâu sắc về đa nguyên, Nguyễn Gia Thường, người dịch bài này, được biết đến ông Isaiah Berlin, cha đẻ của bộ môn Lịch Sử Tư Tưởng.

Isaiah Berlin sinh năm 1909 tại Riga, thủ đô Lettonia. Năm 1916, gia đình ông sang Nga ở Petrograd, tại đây ông chứng kiến Cách Mạng Nga. Năm 1921, gia đình ông di cư sang Anh quốc, ông đi học trường Corpus Christi College tại Oxford. Ông làm giám đốc Đại Học Wolfson College từ 1966 cho đến 1975 và là giáo sư danh dự tại All Souls College (Fellow of All Souls Colleges, Oxford). Ông giảng dạy môn khoa học xã hội và chính trị tại các trường đại học Harvard, Princeton, Columbia, Chicago (Hoa Kỳ) và Canberra (Úc). Những nghiên cứu về Marx, về Thế Kỷ Ánh Sáng đã thúc đẩy ông dấn công suy nghĩ về hai căn bản tư tưởng : ý niệm về lý thuyết và hệ thống lý thuyết, và ý nghĩa của tự do. Isaiah Berlin cũng là một chuyên gia về tư tưởng Nga, trong những bài phân tích, dưới hình thức tham luận, Isaiah Berlin luôn dành một chỗ đứng quan trọng cho con người và theo ông tư tưởng chỉ hiện hữu và thể hiện qua con người.

Sau khi được The Isaiah Berlin Literary Trust and Henry Hardy cho phép dịch hai bài viết sau đây của Isaiah Berlin ra tiếng Việt ("The Purpose Justifies the Ways" và "My Intellectual Path", trích từ quyển "The First and The Last" do nhà xuất bản Granta Books, London, ấn hành năm 1999), người dịch xin gửi đến độc giả Thông Luận phần chuyển ngữ bài thứ nhất.

Trước khi đi vào nội dung, người dịch xin có đôi lời cùng quý độc giả : "Câu chuyện dưới đây (không có tựa đề trên bản thảo) được viết nguyên văn bằng tiếng Anh vào tháng 2 năm 1922, lúc Isaiah mới vừa 13 tuổi. Vì muốn tôn trọng bút tích của Isaiah Berlin, nhà xuất bản đã in luôn trong nguyên bản những thiếu sót về chấm phết và chữ hoa. Để

 - Có nhất thiết phải gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội để rồi cứ phải đeo đuổi cái mô hình quái đản : kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa không ?

- Có nên dứt khoát bỏ điều 4 trong Hiến pháp hiện nay để xác lập chế độ chính trị đa nguyên đa đảng không ?"

Hoan hô ông Nguyễn Thanh Giang. Như vậy, mình ở ngoài này, nói toạc ra họ các bác ở trong đó là thôi, dẹp cái tư tưởng Hồ Chí Minh đi.

Nói đến đây mình thương bác quá. Bác đã dầy công (chứ không phải ăn dầy) "xây dựng" cái tư tưởng đó mà bây giờ các trí thức, nhiều cán bộ cách mạng lão thành lại đòi xét lại cái tư tưởng đó. Thật là dở. Cứ cái đà này thì thể nào đảng cũng hết thở. Ấy chết, nói đến đây, tự nhiên mình thấy trong lòng hơi bị hờn hờ và bây giờ xin phép quý vị chạy sang quận 13 làm một tô phở. Đúng là : "Đời rất dở, nhưng vẫn cứ phải ăn phở".

Vương Sử (Paris, tháng 8-2003)

bài dịch được mạch lạc, chúng tôi đã tự ý thêm vào những chấm phết để độc giả dễ theo dõi. Đây có lẽ là câu chuyện đầu tiên mà cũng là duy nhất Isaiah Berlin viết. Nó phản ánh những suy tư của ông khi thấy một viên cảnh sát của Nga Hoàng bị quân chúng điên cuồng kéo lê trên đường cho đến chết, lúc Cách Mạng Nga khởi sự năm 1917. Sự kiện Moise Solomonovich Uritsky, ủy viên Nội Vụ Bắc Bộ của Liên Bang Xô Viết và là giám đốc công an Tcheka tại Petrograd bị ám sát bởi một anh sinh viên thuộc hàng quý tộc Nga tên là Kunnegiesser là có thật và đã xảy ra ngày 30-8-1918".

Câu chuyện mà tôi kể đây liên quan đến việc ám sát Uritsky, bộ trưởng tư pháp của Xô-viết Nga vào năm 1918. Vào năm 1918, nhân dân tại Nga và đặc biệt tại thủ đô Petrograd đã sa sút tinh thần trầm trọng vì quân Bolshevicks khủng bố nhân dân đến mức cùng cực. Một trong những gia đình quý phái nhất tại Petrograd là gia đình giòng họ Ivanov. Gia đình gồm có Andrew Ivanov, một ông già 64 tuổi, và một người con tên là Peter, một thanh niên oai phong và hùng dũng, cùng với một người hầu già tên Vasily. Mặc dù rất là khốn đốn, họ vẫn còn một ngôi nhà nhỏ ấm cúng trong đó an bình và tình thân hữu chan hoà không bị quây nhiễu. Chợt xảy đến một biến cố phá tan hạnh phúc mà họ dầy công xây đắp. Hôm đó vào một buổi sáng tươi mát mùa đông, vầng thái dương xuất hiện như một cái đĩa đỏ trên bầu trời trong suốt, vạn vật hầu như an nhiên vui sướng chan hoà trong những tia sáng của mặt trời. Thành linh có tiếng gõ cửa và sau đó một viên sĩ quan và hai anh binh lính bước vào hành lang nhỏ trong nhà của Ivanov.

- Andrew Ivanov cư ngụ tại đây ? - viên sĩ quan đồng dạng dặc hỏi.

- Tôi là Andrew Ivanov và xin được hầu quý vị - ông già từ tốn trả lời.

- Bắt hắn đi ! - viên sĩ quan chỉ tay ra lệnh cho binh sĩ của y - người này có tội trước pháp luật vì đã cất giấu kim cương trong nhà, lục soát lập tức căn nhà này và nếu tìm được đá quý các người đưa cho ta.

Peter đứng quan sát cảnh tượng này lòng đầy sửng sốt và tức giận, thành linh tung một quả đấm vào viên sĩ quan làm y ngã nhào xuống sàn nhà, rồi nhanh như chớp phóng qua cửa sổ trốn đi mất hút. Những tên lính theo gương của cấp chỉ huy, lúc đó đã đứng nhồm dậy, đuổi theo Peter. Nhưng cú đấm vào đầu khiến y vấp ngã vào cục đá đầu tiên chặn ngang đường làm cho y khựng lại. Trong lúc ngã một mảnh giấy rơi ra khỏi túi bên hông của y. Già Vasily, người hầu đi theo sau y, liền nhặt mảnh giấy mà viên sĩ quan không hề hay biết gì cả, quả là nhanh nhẹn đối với một người đã 60.

Lúc ấy Peter quyết định đi đến nhà người em họ tên Leonid. Leonid, cũng là một thanh niên trẻ nhỏ hơn người

anh họ năm tuổi, đang dùng bữa ăn chiều thì thành lính Peter chạy vào. Đôi mắt đen nháy rực lửa, làn tóc đen gọn sóng, và vẻ hoảng hốt trong phong cách của người anh họ đã khiến đến lượt Leonid sửng sốt và bàng hoàng.

- *Anh từ đâu đến vậy ?* - Leonid hỏi, khi anh đã lấy lại hơi thở - *và vẻ hoảng hốt của anh báo điềm gì vậy ?*

Peter, lòng đầy căm phẫn, đang kể lại mọi sự một cách ngắn gọn cho Leonid nghe thì có tiếng gõ cửa ngắt ngang.

- *Bọn lính !* - Peter thốt lên khi nhìn qua lỗ khóa.

- *Lối này !* - Leonid vội vàng chỉ vào cái tủ chén trong phòng.

Peter nhảy vào trong đó không một tiếng động. Leonid mở cửa cho bọn lính vào và làm vẻ như ngạc nhiên hỏi điều gì đã khiến cho các quý bạn bước đến mái nhà êm ấm này?

Bọn lính với vẻ thất vọng lớn tiếng hạch hỏi :

- *Leonid Ivanov !* *Hãy thú nhận rằng anh họ của anh đang trốn ở đây, anh sẽ không bị tố cáo trước tòa như một tên phạm pháp vì chúng tôi biết tất cả những lầm lỗi nhỏ đáng lý ra anh phải bị trừng trị.*

Peter run sợ trong chỗ ẩn nấp khi anh nghe điều này.

- *Thưa không các bạn đáng quý của tôi, các bạn đi lạc đường rồi và quả thật rất lầm cho rằng Peter người anh họ của tôi có mặt ở đây. Anh ấy chưa hề bước chân đến nhà tôi kể từ lần thăm viếng cuối cùng cách đây hai tuần - Leonid đóng kịch quá khéo đến độ bọn lính sẵn sàng tin rằng họ đã sai lầm.*

- *Nhưng chúng tôi thấy Peter chạy vào nhà này... Dù sao đi nữa có lẽ anh không phiền lòng để chúng tôi lục soát ngay căn nhà.*

- *Nhưng các bạn này - Leonid phản đối - chắc chắn quý anh không chê một ly rượu ngon trước khi các anh khởi sự.*

Không chờ câu trả lời của bọn lính, Leonid lớn tiếng nói :

- *Này Gregory, đem vài chai rượu ngon nhất của ta ra đây để đãi các chiến sĩ hào hùng. Bây giờ xin mời các bạn chúng ta vui nhậu.*

Leonid không ngừng tay châm càng lúc càng nhiều rượu vào chén của các "đồng chí" nhưng anh lại ít khi đụng vào chén của mình. Hai tiếng đồng hồ trôi qua và bọn lính say khướt thiếp đi bất tỉnh. Lúc đó Peter cảm ơn Leonid đã giúp anh thoát hiểm trong đường tơ kẽ tóc, thì đột ngột Vasily người hầu già của gia đình Ivanov chạy vào :

- *Thân sinh của anh đã bị bọn côn đồ giết rồi - ông già thốt lên - do lệnh của Uritzky và tôi có bằng chứng.*

Ông già vừa nói vừa vội vã móc từ trong túi ra mảnh tài liệu mà ông đã nhặt được khi tên sĩ quan đánh rơi. Mảnh giấy có những hàng chữ như sau : "*Do bút lệnh của Uritzki, Bộ trưởng tư pháp của Cộng Hòa Các Đại Biểu Quân Đội, Nông Dân và Công Nhân, cho phép đại úy B. bắt giữ Andrew Invanov và nếu cần luôn cả Peter Ivanov. Uritzky*".

Khi Peter đọc xong những dòng này, anh thấy một mảnh giấy nằm giữa nếp gấp của tài liệu : "*Dem bản Andrew Ivanov lúc 3 giờ 15 chiều tại số 3 Gorohovaya. Dem hành quyết Peter Ivanov lúc 5 giờ 30 cùng ngày. Uritzky*".

Peter nhìn đồng hồ của mình kim chỉ 3g10 chiều, không nói một lời anh phóng như mũi tên từ nhà về hướng số 3

Gorohovaya, anh bước qua ngưỡng cửa lúc 3g14 phút rưỡi.

Còn 30 giây nữa, vì không nhìn nơi anh đặt chân, anh trượt chân và ngã, khi anh đứng dậy anh nghe một tiếng thét khủng khiếp, tử thần và sức sống vật lộn trong tiếng thét này. Bùm bùm... Mười hai tiếng súng nổ. Peter thảm hiểu số phận của thân phụ anh. Anh đi lang thang ngoài đường như một người điên và cuối cùng trở lại nhà của Leonid, ngất xỉu trước ngưỡng cửa. Leonid tức thì hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra, anh cố gắng kiềm chế cảm xúc của mình nhưng thất bại và òa ra khóc một cách thảm thiết.

Sau khi Peter hoàn hồn, già Vasily lại nói thêm một lần nữa cho Peter :

- *Bọn kẻ thù Bolshevist còn đồ đã hành quyết thân phụ của anh, vì vậy anh phải nguyện thề nhất định sẽ trả thù cho cha anh !*

Vào ngay giây phút ấy, một tiếng súng nổ do viên sĩ quan bắn qua cửa sổ, y đến để xem xét tình hình binh sĩ của y, y bắn để trả thù cú đâm mà y đã nhận lãnh, viên đạn bay đúng vào lưng của Vasily.

- *Tôi thề !* - Peter nói, trong khi ấy đôi mắt của ông già có một lúc đã nhắm chột mở ra và có ánh nhìn thanh khiết mà chỉ có người đến gần giây phút cuối cùng của mình mới có.

- *Báo thù !* - ông thì thầm và ngả nặng nề bất tỉnh trên tay của Peter...

Một phút trôi qua, ông mở đôi mắt lần cuối :

- *Tôi sẽ gặp mặt ông chủ quý của tôi... Andr...* - ông không kịp dứt lời vì cái chết đã cắt đứt những mối dây liên lạc của ông với trần thế.

- *Bao lâu tôi còn sống tôi sẽ tìm cách trả thù Uritzky - Peter lớn tiếng kêu lên.*

- *Và tôi sát cánh với ông và Peter - Leonid la to, tiến lên một bước và dơ cao tay lên.*

- *Giết Uritzky !* - cả hai đều hét lên.

Đó là năm 1919 vào một đêm tháng 11 tối đen, gió thổi ở ngoài và chiếc ghế bành êm ả trước lò sưởi đang cháy như đem lại vẻ ấm cúng và tiện nghi, ngồi sâu trong lòng ghế bành là một người đàn ông trạc bốn mươi tuổi với mái tóc đen óng mượt để lộ một cái trán trắng lớn với hai cặp mắt nhỏ đen và sâu, che bởi những lông mi dài mọc tiếp cận nhau tạo nên cho nét mặt ông ta một vẻ khắt khe nào đó, một cái mũi nhọn, một cái miệng hiệu sát và đôi má sắc bén với chòm râu nhỏ kiểu Pháp. Đây là ngài Uritzky danh tiếng.

Y có một ánh mắt thông minh nhưng đồng thời cũng ác độc, và phong thái của y bộc lộ phong thái của một tên cuồng tín, y đặt bút ký sắc lệnh xử tử không hề chớp mắt, châm ngôn lãnh đạo cuộc đời của y là "cứu cánh biện minh cho phương tiện", y không dừng trước bất kỳ chướng ngại nào để thực hiện kế hoạch của y.

Y tạo một ấn tượng tốt khi gặp lần đầu nhưng khi nhìn kỹ vào đôi mắt nhỏ rực cháy của y, người ta có cảm tưởng rằng Uritzky đọc hết ý nghĩ của mình, cặp mắt của y tạo cảm giác một ngàn mũi dao nhỏ bắn ra từ khối óc của y.

Ánh mắt của y thôi miên những ai mà y bắt tuân lệnh.

Đấy là một người đã một thời danh tiếng «đồng chí» Uritzky.

Con người của hành động.

Và là một trong những thành tố Bolshevist quan trọng nhất.

Y chia loài người ra làm hai hạng, hạng thứ nhất là những người cản trở con đường của y, hạng thứ hai là những người tuân lệnh y.

Thành phần thứ nhất theo hiểu biết của Uritzky không có mấy may quyền để sống.

Reng ! Reng ! Tiếng chuông reo do Uritzky lắc gọi. Một lát sau viên thư ký trẻ của Uritzky xuất hiện, tên hấn là Michael Sereveev, hấn có một bộ râu quai hàm rậm và có một râu mép đen quăn tít. Giả dụ như hấn không có râu mép và râu quai nón, phải xem xét thật kỹ mới nhận ra là giả, quý vị có thể nhận ra anh bạn quen thuộc Peter Ivanov.

- *Ngồi xuống Michael !* - Uritzky ra lệnh, giọng yếu ớt.

Sau khi Michael mạo danh của Peter ngồi xuống, Uritzky tiếp tục câu nói của mình :

- *Lại gần đây* - y nói một cách uể oải, và kể cho ta nghe một câu chuyện để thư giãn thần kinh của ta, vì ta mệt mỏi với nhiều ngày làm việc. Người biết không Michael, hãy kể cho ta nghe một câu chuyện mà bà vú nuôi kể cho người nghe khi người còn tằm bé, ta biết là ngớ ngẩn nhưng điều này sẽ làm thư giãn thần kinh của ta, mạnh dạn lên và kể cho ta nghe câu chuyện của người đi.

- *Thưa ngài tôi hiểu* - Peter trả lời và bắt đầu kể. *Cách đây một ngàn năm và ở xa xôi một ngàn dặm một nhóm người lương thiện sinh sống. Những người này thật là hiền lành và cao thượng, họ an hưởng trọn vẹn cuộc sống... Rồi một thảm họa lớn chợt xảy ra, một chính phủ mới không lấy gì là xứng đáng đứng ra cai quản đất nước và tàn phá nó, làm đổ máu nhân dân. Đứng đầu chính phủ này là một tên côn đồ có thành tích sát nhân vừa gian ác vừa manh trá. Trong số những công dân đáng kính đó có một người đã bị hành quyết, con trai của người này cũng bị chỉ định để đem ra xử tử. Nhưng hấn đã trốn thoát và thể sẽ báo thù cái chết của cha. Hấn đã tìm được tên côn đồ ký án lệnh tử hình. Và bây giờ...*

Peter lớn tiếng kết thúc câu chuyện, rút khẩu súng tự động, quát :

- *Giờ đã điểm ! Giờ tay lên !* - anh nhắm khẩu súng vào giữa trán của Uritzky rồi bóp cò.

Bùm ! Súng nổ. Uritzky nặng nề ngã nhào xuống sàn nhà không một tiếng rên.

- *Hô ! Nay! Bình sĩ đầu !* - Peter lớn tiếng gọi và khi bọn lính xuất hiện, anh đứng đối diện với chúng tay cầm khẩu súng, bọn lính lùi lại hoảng hốt. *Ta đã giết thầy của chúng bay* - anh la lớn - và bây giờ sứ mạng của ta trên trần gian đã chấm dứt. *Cha của ta đã bị hành quyết và Leonid cũng chung số phận. Cả hai không hề được xét xử, và ta không còn ai để ta thiết sống cho người ấy nữa ! Thưa Cha, con sẽ đi theo cha !*

Bùm ! Peter bắn vào đầu và nặng nề ngã lên trên xác của kẻ thù. Khi bọn lính đến gần, cả hai đều đã chết.

(Nguyễn Gia Thuởng chuyển ngữ)

Thư độc giả

Niềm tin và chỗ dựa tinh thần vững chắc

Cũng vì cái họa lớn ở Việt Nam nên người Việt chúng ta phải tan tác sống cảnh lưu vong ở nước ngoài, và trong cảnh lưu vong mỗi người mỗi nước ấy, cũng lắm tâm tư, cũng lắm nỗi niềm cần chia sẻ giữa những người cùng một cách nghĩ như nhau trước cái họa chung của đất nước...

Nhân đây tôi cũng xin trình bày - một cách thẳng thắn và trung thực - cảm nghĩ của tôi về tờ Thông Luận. Phải nói rằng đây là tờ báo đứng đắn nhất và trí thức nhất trong số những diễn đàn chống độc tài cộng sản ở hải ngoại. Trong cái bất hạnh của Việt Nam, tờ Thông Luận ở hải ngoại chính là niềm tin và là chỗ dựa tinh thần vững chắc nhất cho những người có ưu tư sâu nặng đến tình hình đất nước và nuôi chí bất khuất đối với chính quyền cộng sản Việt Nam. Vận mạng của Thông Luận đã gắn liền với vận mạng của cuộc đấu tranh chống độc tài cộng sản ở hải ngoại. Thông Luận là niềm tin dân chủ cho Việt Nam.

Nguyễn Đình Thơ (Capiz, Philippines)

TÁC PHẨM MỚI

"Hồ Chí Minh, nhận định tổng hợp"

là một tài liệu biên khảo công phu về nhân vật Hồ Chí Minh do nhà biên khảo Minh Võ thực hiện và sẽ được Tủ Sách Tiếng Quê Hương phát hành vào tháng 11-2003.

Tài liệu này là một tổng hợp ý kiến của 70 tác giả và nhân vật chính trị, và hơn một trăm cuốn sách viết về Hồ Chí Minh. Những nghi vấn và bí ẩn chung quanh nhân vật Hồ Chí Minh đã được nhận định lại, phá tan những huyền thoại mà chính quyền cộng sản Việt Nam cố tình dàn dựng lên từ trước đến nay.

Sách dày khoảng 1.000 trang, bìa màu, kèm theo nhiều hình ảnh. Giá bán tại Hoa Kỳ : 40 USD, những nơi khác cộng thêm 5 USD cước phí.

Ngân phiếu xin đề : "Tủ Sách Tiếng Quê Hương" và gửi về địa chỉ :

- Tủ sách Tiếng Quê Hương, P.O.Box 4653, Falls Church, VA 22044, USA. Điện thoại : 703 573 1207.

- Tủ Sách Tiếng Quê Hương, 4 Sand Pointe, Laguna Niguel, CA 92677, USA. Điện thoại : 949 495 6752.

TẶNG GIÁ BẢO

Do bưu phí gửi báo tại Pháp tăng, ban biên tập xin thông báo cùng quý độc giả giá báo Thông Luận được tăng lên kể từ số 173 tháng 9-2003 là **35 EUROS/NĂM** (thay vì 33 euros như trước). Giá báo Thông Luận ngoài Châu Âu là **45 USD/NĂM**. Các nơi khác : Canada 55 CAD/năm, Úc 65 AUD/năm.

Thai người trong trứng thỏ !

Đầu năm 2003 tôi nhận được một cú điện thoại của giáo sư Mark Kirkland từ Geelong Hospital. Ông mời tôi tham gia chương trình nghiên cứu tế bào gốc (stem cells/cellules souches). Lần gặp mặt, tôi ngạc nhiên vì Mark chỉ mới ngoài 40, tóc vẫn vàng óng. Tôi đã từng nghe nhiều bàn cãi của giới Hàn lâm cũng như các nhà chính trị gia và luôn cả thương gia về "cơn sốt tế bào gốc". Có nhiều công ty được thành lập với vốn lên đến hàng trăm triệu Mỹ kim để nghiên cứu và kinh doanh về tế bào gốc. Sự tò mò và tính phiêu lưu đưa tôi đến quyết định chấp nhận lời mời của Mark, rời bỏ Đại Học Monash, dọn nhà xuống Geelong để làm việc. May thay Geelong nằm sát biển, thành phố đẹp như tranh, nhiều thiếu nữ mỹ miều, tiền lương thoải mái. Mỗi weekend tôi đi biển Torquay trượt nước, du thuyền, bơi lội và tắm nắng. Tôi bắt tay vào việc mới với đầy hứng thú.

Có hai loại tế bào gốc. Một loại đến từ phôi thai 7 ngày tuổi (embryonic stem cells). Một loại đến từ những bộ phận trong cơ thể đã lớn (adult stem cells).

Trước tiên hãy định nghĩa tế bào gốc là gì? Tế bào gốc có khả năng tự tái tạo trong suốt cuộc đời của sinh vật. Ở sinh vật đã lớn, tế bào gốc (adult stem cells) có khả năng biến hóa thành những loại tế bào đặt nhiệm trong cơ thể như tim, phổi, óc, thịt, máu v.v.. Thí dụ tế bào gốc của gan sẽ biến thành gan và tế bào gốc của máu sẽ thành máu. Cơ thể chúng ta ngày nào cũng có sự thay đổi tế bào cũ bằng tế bào mới. Thí dụ như máu, mỗi ngày có 250.000 tỉ huyết cầu đỏ bị đào thải để thay bằng tế bào mới. Trong quá trình đào thải này tế bào gốc nắm vai trò một kho dự trữ. Riêng tế bào gốc của phôi thai trước 7 ngày tuổi có toàn năng (pluripotency) biến hóa thành mọi loại tế bào.

Từ đó người ta vẽ ra nhiều hứa hẹn cho tương lai. Thí dụ như dùng tế bào gốc thay tế bào thần kinh đã bị hủy hoại như trường hợp té gãy xương sống, chữa bệnh đái đường, chữa tim bị hư, chữa gan, phổi bị hoại và thậm chí như tay chân, bắp thịt bị mất cũng được tái tạo v.v... Đó là những hứa hẹn, nhưng thực tế là gì ? Trước hết muốn có tế bào gốc loại toàn năng thì phải hủy bào thai đang phát triển. Dù bào thai chỉ là 7 ngày tuổi nhưng việc đó vẫn là một vấn đề đạo đức cần đặt ra. Tại Úc hiện có 60.000 bào thai đang ở trạng thái đông lạnh. Các chính phủ trên toàn thế giới cho phép sử dụng giới hạn 60 bào thai cho việc nghiên cứu và buôn bán. Công ty Stem Cells Internationals (Úc) làm chủ 6 bào thai. Mỗi bào thai sau khi bị hủy tiếp tục sống trong ống nghiệm vĩnh viễn như những miếng thịt nhỏ li ti như nấm, màu trắng, không có hình dạng chi cả.

Trở ngại to lớn là những tế bào gốc này là khi thác vào cơ thể người khác lại biến thành một bướu ung thư ! Trở ngại khác là loại tế bào gốc này khó nuôi trong ống nghiệm lắm, lúc nào cũng cần sống kèm với tế bào thai nhi của chuột (mouse embryonic feeder layer). Hình như chưa có cách gì đơn giản hóa hay giải tỏa vấn đề này. Tôi vừa tìm hiểu đến đây là tuần thứ hai tôi bắt đầu công việc.

Giáo sư Mark Kirkland giao cho tôi nhiệm vụ vượt qua những trở ngại này bằng mọi cách, nghĩa là làm sao cho tế bào gốc của người lớn hay trẻ sơ sinh được chúng tôi "đưa đi cải tạo" cho có khả năng "toàn năng" như tế bào gốc từ thai nhi. Nếu thành công thì thế giới cũng sẽ không cần đến việc phải hủy thai nhi cho thất đức. Thế là tôi bắt đầu tìm đến những sản phụ tại Geelong xin nhau, cuốn rún trẻ sơ sinh để tìm cách biến chúng thành toàn năng (pluripotency). Rất may cho tôi, các bà đem mang bầu rộng lượng cho tôi mỗi ngày 2-3 bịch nhau và cuốn rún, xài không xuể. Loay hoay mấy tháng vẫn chưa có kết quả gì cho người thì tình cờ tôi làm cho tế bào da của con chuột sản xuất ra insulin (cần thiết cho những người/vật mắc bệnh đái đường), một tác động làm ầu nhưng thành công. Cũng xin nói rõ đó là sáng kiến của Mark.

Tôi tự nghĩ, chưa thành công thế cũng tốt. Nhờ mình khám phá ra được, hắt nổi cơm bạc triệu của mấy tay bự trong ngành tế bào phôi, không khéo chúng nó nổi giận thì phiền lắm. Buổi chiều Mark và tôi khui champagne mừng thành công (giới hạn nhỏ) này thì từ internet được tin như sét đánh. Một nhóm bác học Trung Hoa, ở Thượng Hải, nhóm của bà Dr. Hui Zhen Sheng đã thành công trong việc làm cho tế bào của người lớn trở nên "toàn năng". Kết quả có từ hai năm rồi mà các khoa học gia Tây phương "đi" mãi không chịu công nhận, các báo khoa học cũng từ chối không đăng. Cuối cùng nhóm của bà Sheng đăng kết quả ngay trên báo khoa học nhà của Trung Quốc (1) vào tháng Tám năm nay (2003). Giới Hàn lâm nổi sóng !

Bà Bác học họ Sheng lấy nhiễm sắc thể hay di truyền tử (DNA genetic materials) của những tế bào lấy từ da dương vật của người lớn lẫn trẻ em trai. Bà ta tiêm di truyền tử của người vào những cái trứng của giống thỏ (mua từ New Zealand) đã lấy hết ruột và di truyền tử của thỏ ra. Kết quả là tế bào này "quen ngay" mình là "người lớn" để tự động phát triển như một bào thai bên trong cái trứng thỏ. Bà Sheng dùng thủ thuật đã thành công trong chương trình "cloning" con trầu Dolly trước đây. Bà lặp lại thủ thuật phân sinh nói trên cho 2.418 cái trứng thỏ với số lượng tế bào người tương tự và có được 158 cái bào thai "Người lai Thỏ". Ở giai đoạn 7 ngày các bào thai này bị mang ra hủy đi để nghiên cứu. Kết quả : chúng hoàn toàn mang tính người nhưng có mang di truyền tính Mitochondrial DNA từ mẹ thỏ. Trong bài viết, bà Sheng cho biết bà làm việc này giúp cho người bị bệnh cần thay tim, óc, bắp thịt, dây thần kinh có thể tự lấy tế bào của mình làm thành bào thai rồi từ đó kích thích cho phát triển thành phổi, tim chi đó tùy trường hợp và nhu cầu. Không cần phải phá hủy thai nhi của ai khác và cũng không cần lấy trứng từ đàn bà. Công việc chỉ đến đó. Quả nghe như thần thoại. Tương lai phát minh này có hữu ích hay không chưa ai lường được, kể cả bà Sheng, nhưng thế giới còn đang bàng hoàng.

Tiến sĩ **Võ Thanh Liêm** (Úc)

(1) Ying Chen, Zhi Xu He, Ailian Liu et al. *Embryonic stem cells generated by nuclear transfer of human somatic nuclei into rabbit oocytes*. Cell Research (2003) ; 13 (4) : 251-263. <http://www.cell-research.com>.

ĐẠO... VÔ ĐẠO !

Trong thời gian oi bức kỷ lục (40°C ở Paris, tưởng chừng đang ở Sài Gòn buổi trưa mùa nắng gắt), vì chót phản ánh cuộc bình bầu Nông tổng là "minh tinh chính trị" (Thông Luận, tháng 3-2003) cho năm 2002, 2003 và kế tiếp (ngoại trừ bị phe phái nội bộ đả đảo ưu thế cho trở về nghề kiếm lâm, hoặc nửa chừng cuốn gói ra đi cùng với chế độ độc đảng do hành động khôi phục nhân phẩm tự do của toàn dân), người viết đành phải mỗi ngày dội nước lạnh mấy lần, rồi liên tiếp gạt mồ hôi, mở quạt máy số cao nhất, cho có đủ can đảm theo dõi hoạt động của nhân vật số 1. Và vô tình truy lùng được thực chất quyền lực của Nông tổng. Tuy sự khoan khoái sâu tằm ra "chân lý" không đến mức khiến từ phòng tắm tung cửa chạy ra đường không mảnh vải che thân, la lớn "eurêka" ("tôi đã tìm ra") như Archimède khi bắt chợt khám phá được định luật về trọng lượng của mọi vật thể, nhưng cũng đủ để tự thưởng một ly bự cà-phê bỏ đầy đá lạnh. Xin chia sẻ với độc giả thân mến của Thông Luận cùng quý đồng bào quốc nội hải ngoại.

Trước hết, người viết ngạc nhiên khi trái với thông lệ, không thấy báo đài ở nhà đề cập đến Nông tổng trong những sự việc thời sự nóng bỏng như đàn áp trào lưu dân chủ (các vụ xử Nguyễn Khắc Toàn, Phạm Hồng Sơn; qui án Phạm Quế Dương, Trần Khuê, Trần Dũng Tiến, Vũ Cao Quận; bắt giữ một lần nữa Nguyễn Đan Quế); áp bức tôn giáo (đủ mặt Phật giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Công giáo, Tin Lành); khủng bố các sắc tộc Tây nguyên; không ngừng trị tham nhũng cấp cao thường cấu kết với băng đảng tội ác (điển hình là vụ Năm Cam); không thúc đẩy xây dựng hệ thống luật pháp công chính và đầy đủ; bất lực trong việc diệt trừ nạn cường hào ác bá và các tệ trạng xã hội; nhượng đất nhượng biển cho Trung Quốc; hoan hô ủng hộ Saddam Hussein chống Mỹ; v.v. Tóm lại, so với những vị tiền nhiệm (thua cả Đỗ Mười, Lê Khả Phiêu), Nông tổng không trực tiếp can thiệp, ghi ảnh hưởng vào tất cả quyết định trọng đại về chính sách và đường lối hành xử của đảng, của chế độ, trong nước ngoài nước. Nói khác, trong những vụ việc đó, Nông tổng chỉ là một gạch nối (có lẽ đúng hơn, một khu vực trống - *no man's land* - phân tuyến quyền lực) từng cá nhân, từng phe nhóm của Bộ Chính trị; tương tự như vai trò cũ là chủ tịch quốc hội làm trung gian giữa sự co kéo (tranh ăn) của các phe nhóm trung ương đảng (lợi điểm là được tất cả mua chuộc, chia phần).

Vậy Nông tổng thực sự làm gì với tư cách người lãnh đạo chủ chốt? Xin thưa: làm "giáo chủ" đạo Hồ mà! Đang có hai chiến dịch qui mô được phát động ở quốc nội hẳn là do Nông giáo chủ đích thân điều động.

Chiến dịch thứ nhất nhằm dựng tượng "ông đạo" Hồ Chí Minh (thiếu cuốn "tư tưởng" cầm tay, cho phản động hết đường chê bai "không có tư tưởng" - luôn thể phủ lấp lời ông đạo khẳng định không cần tư duy vì sẵn có tư tưởng của Staline và Mao) ở công viên hay địa điểm công cộng khắp nơi. Mới khởi sự từ những thành phố, thị trấn lớn, nhưng sẽ lần lượt đến các huyện lỵ, các xã thôn dù xa xôi hẻo lánh. Tại sao? Vì đảng sáng suốt nhận định (âm thầm,

không nói ra) rằng hình ảnh "ông đạo Hồ Chí Minh" quả đã phai mờ trong ký ức người dân (hoàn toàn xa cách lạc lõng với giới trẻ) cũng như trong khuôn kính mà nhà nào đều bắt buộc phải có, phải treo ngay ở phòng khách (trên di ảnh gia tiên, mà ít lau chùi hơn). Khi các địa điểm công cộng đã trang bị xong, có xác suất cao là mỗi nhà sẽ được ân cần "mời" mua tượng - to hay nhỏ tùy theo sự lượng định (túi tiền gia chủ) của công an phường khóm - để tăng cường sự hiếu kính và nhất là lòng trung thành với vị khai sáng quốc giáo (và với đảng). Hai khía cạnh thực dụng khác không đề cập; tuy ai nấy dễ dàng ngầm hiểu. Chính yếu là phát triển nền kinh tế thị trường "theo định hướng xã hội chủ nghĩa": những công trình tạc tượng hàng loạt và thiết lập công viên, đài kỷ niệm, đương nhiên phải do xí nghiệp quốc doanh (do nhóm 5-C hay tư bản "đỏ" cũng vậy) đảm nhiệm, với lợi lộc xứng đáng cho dịch vụ tằm vóc cả nước hoặc từng miền từng tỉnh (nhân dân gánh vác chi phí, cố nhiên). Điểm phụ là sự bảo trì sạch sẽ trang nghiêm bảo đảm đơn giản không tốn kém (sao ưu điểm không phô bày như thường lệ?), vì nay chim chóc ở Việt Nam không còn bao nhiêu (vì đâu, vì ai nhỉ?) để kéo đàn xả bậy lên đầu, lên vai tượng ông đạo!

Chiến dịch thứ hai rất ồn ào là "thi đua học tập tư tưởng" (bất kể sự phát xuất đã thú nhận từ tư tưởng Staline hay Mao) để "phát huy tinh thần độc lập tự chủ, đổi mới, sáng tạo" của ông đạo (đã quá cố, không phải đương thời - tạm phân biệt gọi là giáo chủ). Một số người đã lãnh giải thưởng, được vinh danh làm gương mẫu cho cả nước (khuyến khích nhai lại trơn tru một số khuôn sáo).

Người viết thấy có bốn phận (không lương hay "bì thư") đề cao bộ phận tư tưởng của đảng thực sự là "anh hùng học tập" vì đã nghiền ngẫm mấy chục năm rồi chế biến thành "tư tưởng" một số chỉ thị, khẩu hiệu ông đạo Hồ tùy thời nói lên nhằm áp dụng đường lối, chính sách bất chước, học theo từ Moskova từ Bắc Kinh (kể cả y hệt những khúc queo quanh co chóng mặt lạc mục tiêu; hay ngược hướng tức tốc trở lui không kịp hãm thắng). Thành viên Bộ Chính trị (gồm Nông tổng) thì xứng đáng độc quyền nhận danh hiệu "anh hùng phát huy tinh thần độc lập tự chủ" (trong vụ thương ước với Hoa Kỳ, vụ biên giới và lãnh hải); "anh hùng đổi mới sáng tạo" (với bức tường lửa kiểm soát mạng lưới điện tử nổi tiếng trong lãnh vực truyền thông chẳng kém "bức tường Bá-linh"; những án "gián điệp" - Nguyễn Khắc Toàn, Phạm Hồng Sơn, và còn nữa... - gây tiếng vang khắp thế giới, ghi dấu trong lịch sử như các "vụ án Moskova" thuở xưa).

Kết luận, Nông tổng không thể là "minh tinh chính trị" - đã bình bầu trật (ông không có can đảm và bản lĩnh nắm giữ thực quyền) mà đích thực chỉ là "minh tinh quốc giáo" (đạo Hồ). Xem chừng ông khá thoải mái (vì không e ngại đụng chạm nguy hiểm cho thân mạng cùng chức vị) trong vị trí kế thừa cái "đạo mà không phải đạo" (đố biết là cơ sở nền tảng duy tâm, duy vật, hay duy gì gì, tử dụ duy... tiền?). Phải chăng đây là đạo "phi thường" như đạo Lão? Hoặc giả theo ngôn ngữ đại chúng, chỉ nên nôm na thực tế gọi là đạo... vô đạo?

Nghiêm Văn Thạch (Paris, tháng 8-2003)

Phải có tư tưởng chính trị và phải có lãnh tụ

Đọc nhiều bài báo của Nguyễn Gia Kiểng, tôi thấy anh đang dẫn vật trong một sự thất vọng : cái gọi là phe quốc gia Việt Nam, thế lực đối đầu với lực lượng cộng sản từ trước đến nay, điển hình và mấu chốt là từ thế kỷ 20, vẫn chưa có một nhà tư tưởng chính trị nào, nghĩa là vẫn chưa tạo được một văn hóa chính trị nào, nên học thuyết cộng sản mới chiếm lĩnh cái mặt bằng dân trí của dân tộc. Nó là tà thuyết hay chính thuyết, nó là "gió độc" hay "gió lành" tôi chưa bàn tới ở đây mà chỉ nói rằng cơ thể Việt Nam, lồng ngực Việt Nam chưa khỏe mạnh để, một là, phải chờ "gió lành" ở phương xa tới và, hai là, phải bị "gió độc" ngay (mà người ta gọi là "trúng gió").

Phải, khi một cơ thể tự nó không có sức đề kháng thì, một là, phải chờ "gió lành" để có thể khỏe mạnh hơn - (tôi nhấn mạnh "khỏe mạnh hơn" - và, hai là, sẽ ngã gục ngay bởi một làn "gió độc". Nếu tự cơ thể đã cường tráng, khỏe mạnh thì cũng không cần làn "gió lành" từ phương xa tới như một điều thiết yếu và cũng chưa chắc ngã gục bởi làn "gió độc" nào. Cái nguyên nhân sâu xa nhất của thời cuộc Việt Nam trong hậu bán thế kỷ 20 là vậy. Mặt trận tư tưởng và chính trị quyết định tất cả chứ không phải là kinh tế. Ai nói kinh tế quyết định tất cả thì cũng như quan niệm một "con thú chính trị" không có đầu không có mắt.

Những người ở bên phía "phe quốc gia" thì đang chờ "gió lành" ở phương xa tới ; còn những người theo cánh cộng sản, mà Hồ Chí Minh là đầu tàu, thì chính thị là những người bị "trúng gió" nặng. Và trong cơ thể dân tộc lúc đó, cái phần "trúng gió" sẽ lan ra và phần "không trúng gió" cũng không đủ mạnh để thủ tiêu cái mầm độc "trúng gió" trong mình !

Lãnh đạo chính trị trong một nước, bất cứ nước nào, thì cũng vẫn là thành phần trí thức mà thôi, nhất là những người đi tiên phong. Tôi nói "thành phần trí thức" chứ tôi không nói "giới khoa bảng" (vì hai ý niệm này không đồng nhất, nói khác đi, hai thành phần này không phải là một). Còn dân chúng chỉ là thụ động, sẽ ngã theo thành phần trí thức nào đủ tài đủ đức dẫn dắt họ.

Trong lúc phe quốc gia chưa có một tư tưởng chỉ đạo thì phe cộng sản đã điền vào cái "khoảng trống" ấy của họ (vì trước khi bị nhập cái thuyết cộng sản họ vẫn là người quốc gia, một thành phần của dân tộc) bằng học thuyết cộng sản. Thế là họ đã được lãnh đạo về tư tưởng, cho dù đó là thứ tư tưởng gì. Một tôn giáo đã được bành trướng ra trên thế giới này, như Thiên Chúa giáo chẳng hạn, chưa hẳn là vì giáo lý đúng. Vấn đề nhiều khi không hẳn là anh nói đúng hay sai mà, một là, anh có thủ thuật để lôi kéo người khác hoặc, hai là, cái "khí hậu" lúc đó thuận lợi cho nhiều người theo anh. Đó là tôi nói về sự thành công của những thế lực không đáng thành công (mà trên thế gian này điều ấy không phải là đã không xảy ra rất nhiều trong quá khứ mà chắc chắn sẽ còn phải xảy ra nhiều lắm ở tương lai). Nhưng đầu sao tạo những điều kiện để khai sinh một thế lực chính đáng (tôi muốn nói gắn liền với chính nghĩa) vẫn

là điều cần. Cho dù bất cứ cuộc cách mạng nào rồi cũng chỉ như "cày trên biển" mà thôi.

Đoạn kết của lịch sử (kết thúc thế kỷ 20) đã rõ ràng rồi, ván cờ đã rõ ràng ai chiếu tướng và ai đã bí, vấn đề là chỉ còn có nước "sắp cờ đánh lại" mà thôi.

Phải, trong lịch sử đánh cờ đã có rất nhiều người thắng cờ, nhưng việc đánh cờ là còn phải tiếp tục, mãi mãi. Anh, và tôi, và cả bao nhiêu người quốc gia thua chạy ra sống rải rác trên khắp thế giới, bao nhiêu người dân chủ chân chính ly khai hàng ngũ cộng sản, không phải là chúng ta đang sắp cờ để chơi lại là gì ? Nhưng "chơi lại" bằng cách nào ? Phải kiểm sách cờ mà học thêm nhiều thế, nhiều chiêu ; hoặc tự mình nghĩ ra những nước cờ thật hữu hiệu, thật lợi hại để đánh gục đối phương chứ chả lẽ bằng những nước thế và những cung cách y như cũ ? Có không ít người cũng "sắp cờ đánh lại" vậy nhưng không hề bằng một quyết tâm chút nào. Ngay tư tưởng đã không có gì "cách mạng" thì làm sao mà đưa đến được những biến đổi "cách mạng" cho đất nước ?

Phải, rõ ràng là Việt Nam đang thiếu một nhà tư tưởng chính trị, chứ không phải thiếu tiền bạc, thiếu nhân lực... Đã đến lúc chúng ta không thể tránh né vấn đề này nữa, nghĩa là phải có lãnh tụ đúng nghĩa. Thật ra không phải không có mà là chúng ta chưa nhìn ra. Không có giai đoạn lịch sử nào là không cần lãnh tụ của giai đoạn ấy cả. Đó là một người nhất định và duy nhất. Với tất cả khí tiết của một người muốn thay đổi một cách tất yếu thời cuộc này, tôi tha thiết và thẳng thắn nói với anh rằng tôi đang tìm vị minh chủ ấy và sẵn sàng "phò" nếu "người" xuất hiện. Chúng ta phải tìm cho ra vị minh chủ đích thực và chính danh này (nói thế có nghĩa là từ 1975 chúng ta không phải không có vô số những minh chủ thuộc loại "hàng giả") để giải quyết sớm cái thời cuộc này đã kéo dài không những là bất xứng mà còn không đúng quy luật nữa.

Nhiều người cho rằng hơi đầu mà "cất công" đi tìm cho ra vị lãnh tụ ấy, tất cả chúng ta đây (hơn 3.000.000 người Việt Nam lưu vong ở hải ngoại) chúng ta ai mà không căm thù cộng sản, ai mà không muốn dân chủ cho đất nước, dễ dàng nhất là chúng ta đứng lại với nhau, lấy ý kiến tập thể mà hoạch định sách lược chống cộng, khó khăn gì mà phải cần lãnh tụ ? Nhưng thử hỏi, như thế là thực tế hay viễn vọng ? Đã 28 năm qua rồi, kể từ ngày "mất nước", liệu mà chuẩn bị cộng thêm con số 28 nữa vào với khúc thời gian đã trôi qua. Lúc đó đứng trên giòng nước chảy của thời gian mà kêu lên "*Lãnh tụ ơi, Người ở đâu ?*" thì cũng đã quá muộn màng rồi. Không có bất cứ một biến động lịch sử nào mà không cần một lãnh tụ nhất định. Không có lãnh tụ thì chúng ta bất quá cũng chỉ gây ra được một vài biến cố thời sự nhãi nhép mà thôi. Mà cục diện Việt Nam đang cần một biến động lịch sử thật sự. Chúng ta đang chống cộng một cách không có lãnh tụ, vậy làm sao thắng nổi ? Mong chư vị cao kiến hãy cùng góp ý cho.

Nguyễn Lam (Roxas City, Philippines)

Thời sự quốc tế và Việt Nam

Kinh tế thế giới bắt đầu phục hồi

Cuộc suy thoái kinh tế, bắt đầu từ tháng 3-2000, phải chăng đã chấm dứt? Dù đúng hay không thì nó cũng vẫn là một kỷ lục vì chưa có cuộc suy thoái nào kéo dài như thế. Một trong những lý do là vì nó đến một cách nhẹ nhàng, diễn ra một cách chậm chạp và do đó cũng đã ra đi một cách chậm chạp. Các thị trường chứng khoán đều đã đi lên từ sau tháng 3 năm nay. Hai chỉ số chứng khoán chính của Mỹ đã gia tăng hơn 25% (Dow Jones) và 30% (Nasdaq). Các chỉ số thị trường chứng khoán Châu Âu và Nhật cũng gia tăng một mức độ tương tự từ 6 tháng qua. Tuy nhiên các chỉ số thị trường chứng khoán không phản ánh trung thực tình trạng kinh tế. Chúng phản ánh tâm lý của các nhà đầu cơ nhiều hơn. Chúng càng không phản ánh tình hình kinh tế ở mỗi nước vì các công ty lớn thường hiện diện trên hầu hết các thị trường.

Điều chắc chắn là mọi chỉ số đo lường kinh tế khác tại Mỹ đều tốt từ vài tháng nay và ngày càng tốt hơn. Điều đáng lạc quan hơn là Nhật sau gần hai thập niên trì trệ đã có những dấu hiệu phục hồi vững chắc. Mỹ và Nhật là hai trong ba động cơ lớn nhất của kinh tế thế giới. Nhưng động cơ thứ ba, Châu Âu, vẫn còn rã rượi. Liên Hiệp Châu Âu vẫn chưa hoàn tất giai đoạn thành lập, việc phối hợp còn khó khăn. Các quốc gia mất quyền có sáng kiến riêng để thoát khỏi trì trệ nhưng lại chưa thể có sáng kiến chung, ngay cả các quyết định chung cũng khó khăn. Đức vẫn còn chưa ra khỏi suy thoái. Riêng Pháp càng khó khăn hơn. Chính phủ Raffarin đã đưa ra những biện pháp cần thiết cho phục hồi kinh tế như cải tổ giáo dục, cải tổ hệ thống hưu trí, giảm bớt số công chức, giảm bớt chi phí an sinh xã hội nhưng đang gặp những chống đối mãnh liệt từ phía các nghiệp đoàn và đa số công chức.

Kinh tế thế giới chắc chắn đang phục hồi nhờ hai động cơ Mỹ và Nhật, Châu Âu cũng có thể nhờ đó mà ra khỏi suy thoái sớm hơn. Tuy nhiên sự phục hồi khó có thể mạnh và nhanh được.

ASEAN lúng túng trong thái độ đối với Miến Điện

Từ ngày 31-5-2003, tập đoàn quân phiệt Miến Điện đã bắt lãnh tụ đối lập dân chủ Aung San Suu Kyi, đem đi giam giữ tại một nơi không được tiết lộ. Thực ra đây chỉ là một biện pháp thô bạo thêm vào những biện pháp thô bạo vốn có từ trước. Bà Aung San Suu Kyi đã bị giam giữ rồi quản chế tại nhà từ năm 1988. Những biện pháp này đã có tác dụng của giọt nước sau cùng làm tràn một ly nước đã đầy. Phản ứng của thế giới đã dồn dập và mạnh mẽ. Canada đã tức khắc tuyên bố các biện pháp trừng phạt kinh tế. Tiếp theo là Liên Hiệp Châu Âu. Tháng 7-2003 đến lượt quốc hội Mỹ biểu quyết một đạo luật cứng rắn có tên là «Luật Tự Do và Dân Chủ cho Miến Điện», phong tỏa tài khoản ngân hàng của các quan chức cao cấp Miến, đình chỉ

nhập khẩu hàng Miến và mọi thanh toán đối với Miến. Nhật Bản, đồng minh kinh tế số một của Mỹ, là nước viện trợ nhiều nhất cho Miến Điện cũng đình chỉ viện trợ. Liên Hiệp Quốc, từ trước vẫn thụ động, ngày càng phải tỏ ra cứng rắn với Miến. Có nhiều triển vọng Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc sẽ biểu quyết một nghị quyết trừng phạt Miến. Ba nước ASEAN là Malaysia, Indonesia và Philippines cũng lên tiếng gay gắt đả kích tập đoàn quân phiệt Miến đòi không những trả tự do cho bà Aung San Suu Kyi mà còn phải bắt đầu ngay đối thoại để tìm một lộ trình dân chủ hóa cho Miến Điện.

Đây là lần đầu tiên mà các nước thành viên của khối ASEAN lên tiếng công kích một thành viên khác. Cho đến nay nội qui của khối ASEAN cấm các thành viên can thiệp vào nội tình một nước khác. Sự kiện này gây lúng túng trong nội bộ khối ASEAN vì một thành viên khác của khối, Việt Nam, cũng đang bị thế giới lên án vì đàn áp đối lập dân chủ. Việt Nam dĩ nhiên là đồng tình với tập đoàn quân phiệt Miến nhưng cũng chỉ im lặng không dám lên tiếng bênh vực. Thái Lan, nước có nhiều quan hệ thương mại có lợi nhất đối với Miến, đã cố tỏ ra hòa hoãn nhưng trước phản ứng quá mạnh của thế giới đã sợ hậu quả cho chính mình và bắt đầu có những tuyên bố mập mờ để cố tránh bị buộc tội bênh Miến. Chỉ còn Trung Quốc mà ảnh hưởng và sự hiện diện ngày càng mạnh tại Miến còn cố tình bênh vực.

Sự lúng túng của ASEAN là một dấu hiệu đáng mừng chứng tỏ ASEAN và các nước Châu Á nói chung ngày càng nhận ra là phải bảo vệ các giá trị phổ cập của loài người. Điều đáng hổ nhục cho người Châu Á là tới nay, trước những vi phạm nhân quyền, người ta chỉ động viên các nước phương Tây chứ không ai nghĩ đến việc viết thư cho các nhà lãnh đạo Châu Á nhờ can thiệp cả.

Khủng hoảng cần thiết trong nội bộ Palestine

Điều khó nhất là khi muốn nhận xét cuộc xung đột Do Thái - Palestine là không thể biết đâu là nguyên nhân, đâu là hậu quả.

Mỹ đưa ra một lộ trình thiết lập hòa bình chấp nhận được cho đôi bên. Hai bên thỏa thuận hưu chiến để thảo luận. Nói là “hai bên” nhưng thực ra phức tạp hơn nhiều. Do Thái thì quả là một bên, nhưng phía Palestine thì chia năm xẻ bảy. Hai lực lượng mạnh nhất là Hamas và Al Aqsa lại cũng là hai lực lượng quá khích và liều lĩnh nhất. Họ bất chấp “chính quyền” Palestine của cặp Arafat-Abou Mazel. Họ muốn làm gì thì làm.

Giữa lúc cuộc thảo luận đang diễn ra thì một du kích quân Palestine phục kích bắn chết hai thường dân Do Thái. Không biết đây là hành động của một cá nhân hay là của một tổ chức, nhưng Do Thái đã trả đũa, tiến quân vào lãnh thổ trên nguyên tắc thuộc chính quyền Palestine viện cớ lùng bắt bọn sát nhân. Hai thường dân Palestine bị thiệt mạng. Sau đó là một vụ đánh bom quyết tử trên một xe bus. Một tự sát quân Palestine cho nổ bom làm tan xác mình cùng 20 người khác và gây thương tích cho gần một

trăm người. Một lãnh tụ khủng bố của lực lượng Hamas lên truyền hình công khai tuyên bố chính hắn đã tổ chức vụ đánh bom này để trả đũa cuộc hành quân của Do Thái. Vài giờ sau đó hắn cũng bị giết khi xe chở hắn bị một phi đạn bắn từ một máy bay của Do Thái. Các lực lượng khủng bố Palestine tuyên bố không còn hữu chiến nữa.

Nhưng lần này có điều mới. Thủ tướng Abou Mazel của chính quyền Palestine tuyên bố sẽ truy lùng và triệt hạ các lực lượng khủng bố. Không những chỉ nói, Mazel còn làm thực. Ông đã cho cảnh sát dưới quyền chỉ huy của mình khám phá và lấp các đường hầm mà quân khủng bố dùng để tiếp liệu vũ khí và xâm nhập lãnh thổ Do Thái, đồng thời ông cũng bắt một số quân khủng bố. Hành động này của Abou Mazel đặt ông trong thế xung đột với chủ tịch Yasser Arafat. Thủ tướng Abou Mazel là một người ôn hòa, quyết tâm xây dựng một nhà nước Palestine chung sống lâu dài với Israel và được Hoa Kỳ hỗ trợ. Ngược lại chủ tịch Arafat, lãnh tụ lịch sử của Palestine, nuôi nhiều tham vọng hơn cho Palestine, đòi hỏi nhiều nhượng bộ hơn ở Do Thái, và để tạo áp lực đối với Do Thái, ông dung túng và còn ngấm ngấm sử dụng các lực lượng khủng bố. Cuối cùng ông bị lệ thuộc các lực lượng khủng bố và trở thành không thể chấp nhận được đối với Do Thái và Hoa Kỳ.

Arafat tỏ khó chịu rõ rệt khi phải bỏ nhiệm Abou Mazel làm thủ tướng, một phần nào đó có thể nói chính Hoa Kỳ đã tạo áp lực đưa Mazel lên làm thủ tướng. Ông vẫn cố giữ quyền lực tối đa, nhất là an ninh và vì thế càng phải dựa vào các nhóm khủng bố. Khi Mazel tấn công các lực lượng này thì dĩ nhiên Arafat không thể ngồi yên để Mazel chặt chân tay của ông và cuối cùng đào thải ông. Ngược lại Mazel cũng không thể thực hiện chính sách của mình nếu Arafat tiếp tục phá đám. Mâu thuẫn giữa hai lãnh tụ này trở thành nghiêm trọng. Mazel triệu tập quốc hội, đòi được biểu quyết tín nhiệm để có sự chính đáng cần thiết cho việc theo đuổi tiến trình hòa bình. Đây cũng là một cách để khẳng định ông có hậu thuẫn riêng chứ không phải chỉ do Arafat bổ nhiệm, và do đó không còn bị bắt buộc phải chiều ý Arafat. Cuộc xung đột giữa hai lãnh tụ Palestine trở thành công khai.

Trong những phức tạp khó hiểu của tình hình Palestine, ít ra người ta cũng có thể nhận xét một số sự kiện. Trước hết cả Do Thái lẫn người Palestine đều có quyền có một quốc gia riêng và hai quốc gia này phải chung sống hòa bình với nhau. Họ phải thương thuyết để giải quyết các bất đồng. Nhưng muốn như vậy thì Palestine phải có một người đối thoại có thực chất, nghĩa là chính quyền Palestine phải có quyền lực thực sự. Các lực lượng mà quyết tâm khủng bố đã rõ rệt phải được giải giới và vô hiệu hóa, nếu cần phải bị dẹp bỏ.

Cuộc xung đột giữa Mazel và Arafat, cùng với các lực lượng khủng bố ủng hộ Arafat, tạo ra một tình thế khủng hoảng. Nhưng là một khủng hoảng cần thiết để có hòa bình cho vùng Trung Đông. Đó chắc chắn cũng là điều mà một

cách thâm kín đa số người Palestine mong muốn.

Oan cho Saddam Hussein ?

Thủ tướng Anh Tony Blair đang gặp khó khăn lớn sau khi chuyên gia vũ khí David Kelly tự sát. Ông Kelly đã gặp ba ký giả của đài BBC để tiết lộ cho họ hay là chính phủ Anh đã thổi phồng nguy cơ Saddam Hussein để hợp tác với Mỹ tấn công đánh đổ chính quyền Iraq.

Tiết lộ của David Kelly thực ra chẳng có gì mới. Điều đã gây xúc động và bất mãn là cái chết bi đát của ông. Người ta nghĩ David Kelly đã bị nhiều áp lực từ chính phủ Anh đến nỗi ông phải tự tử. Thủ tướng Anh Tony Blair đã từng tuyên bố trước quốc hội là chính quyền Saddam Hussein là một đe dọa lớn và khẩn cấp không những cho các nước trong vùng mà cho cả an ninh thế giới vì có những vũ khí giết người hàng loạt. Tuy nhiên cho tới nay người ta chưa hề tìm được một dấu hiệu nào chứng tỏ Saddam Hussein quả thực có những vũ khí đó. Uy tín của Tony Blair, vị thủ tướng được cảm tình của quần chúng nhất từ sau Winston Churchill, đã suy giảm một cách báo động.

Phải chăng như vậy là Saddam Hussein đã bị lật đổ oan? Điều đáng chú ý là không ai tỏ ý thương tiếc Saddam Hussein cả. Mọi người đều nghĩ chế độ bạo ngược này đáng bị tiêu diệt. Tuy nhiên dân chúng các nước tiến bộ không chấp nhận sự kiện chính quyền nói dối họ, dù là để làm những việc tốt.

Mỹ sa lầy tại Iraq ?

Bốn tháng sau chiến thắng lật đổ chính quyền Saddam Hussein tháng 4-2003, số thương vong của liên quân Mỹ-Anh đã vượt quá số thương vong trong chiến tranh. Các lực lượng trung thành với Saddam Hussein vẫn còn tiếp tục chống trả bằng khủng bố và được chí nguyện quân Hồi giáo cực đoan tiếp tay. Hiện nay ít có ngày nào mà không có lính Mỹ chết hay bị thương. Tình trạng này khiến nhiều người tự hỏi phải chăng Mỹ sẽ dần dần sa lầy ? Nguyên sự kiện câu hỏi này được đặt ra cũng đủ chứng tỏ mọi việc không dễ dàng như dân chúng Mỹ tin tưởng. Một số bình luận gia đi xa hơn cho rằng chính Saddam Hussein đã chuẩn bị chu đáo giai đoạn "hậu Saddam" nên sẽ có thể kháng chiến trường kỳ gây thiệt hại cho Mỹ.

Nói chung số thương vong của Mỹ chưa cao, kém rất xa số người chết vì tai nạn xe hơi trong một quận ít người của Mỹ. Tuy nhiên vấn đề là người Mỹ không chấp nhận thiệt hại nhân mạng do người nước ngoài gây ra, dù nhỏ. Mặt khác, số tiền khổng lồ 30 tỷ USD mà Mỹ phải chi, nếu không có đóng góp của các nước khác qua Liên Hiệp Quốc, sẽ còn khó chấp nhận hơn đối với người Mỹ. Hy vọng tái thắng cử tổng thống của George W. Bush có lẽ không còn là hào quang của chiến thắng Iraq mà chủ yếu là nhờ sự kiện kinh tế Mỹ đang có dấu hiệu phục hồi và chắc chắn sẽ phục hồi rất mạnh vào cuối năm 2004, lúc

ĐỌC VÀ CỔ ĐỘNG THÔNG LUẬN

[HTTP://WWW.THONGLUAN.ORG](http://www.thongluan.org)

cuộc bầu cử tổng thống Mỹ diễn ra.

Tuy nhiên một số sự kiện khách quan sau đây cho thấy tình hình an ninh tại Iraq sẽ dần dần được văn hồi :

- Saddam Hussein không còn những hậu thuẫn chắc chắn để tồn tại. Hai con trai của ông đã bị giết do chính người thừa kế họ báo cáo cho quân Mỹ. Nhiều phụ tá thân cận của ông ta tiếp tục bị sa lưới, trong đó có viên tướng cận vệ và người em họ cực kỳ hung bạo của Saddam, cựu chỉ huy trưởng khu vực phía Nam, là Ali Hassan al-Majid, gọi là "Ali hóa chất", vì đã dùng hơi ngạt giết hơn 100.000 người Kurd năm 1998.

- Đám tàn quân của Saddam tỏ ra đại dột, phải chăng chúng hung bạo vì tuyệt vọng ? Họ đã đánh bom trụ sở phái bộ Liên Hiệp Quốc, giết chết 25 người, kể cả đại diện Liên Hiệp Quốc là Sergio de Mello, và làm bị thương hơn 100 người khác. Họ bị cả thế giới lên án. Mặt khác họ cũng ám sát lãnh tụ Hồi giáo shiite, gây căm thù trong giới shiite chiếm trên 60% dân số Iraq. Hơn nữa quyết tâm của đám tàn quân này không cao lắm, cho đến nay chưa có những hoạt động quyết tử, chỉ có những vụ khủng bố lén lút.

- Hoa Kỳ đang dần dần thành lập được một chính quyền Iraq thân Mỹ. Cảnh sát của chế độ mới này ngày càng đặc lực. Hoa Kỳ cũng đã được một số đồng minh tiếp tay, chia bớt gánh nặng quân sự. Các nước Ukraina, Poland và Espana đã gửi quân đến Iraq. Iraq cũng sắp được đặt dưới sự bảo trợ của Liên Hiệp Quốc.

Mức sống dân Bắc Triều Tiên cao hơn Việt Nam ?

Từ trước đến nay Bắc Triều Tiên không hề công bố các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như tổng sản phẩm quốc dân (GNP) hay tổng thu nhập quốc dân (GNI). Người ta chỉ biết con số gần đúng do những suy luận từ Bank of Korea (Ngân Hàng Trung Ương Đại Hàn), theo đó tăng trưởng kinh tế của Bắc Triều Tiên năm 2002 là 1,2% và lợi tức bình quân đầu người là 762 USD. Nhưng nếu so với phần còn lại của thế giới, lợi tức bình quân đầu người tại Bắc Triều Tiên ngang bằng Ukraina và Indonesia, hơn xa Mông Cổ (440 USD) và Việt Nam (430 USD). Cũng nên biết năm 1973 lợi tức đầu người của Bắc Triều Tiên và Đại Hàn ngang nhau, nhưng 30 năm sau lợi tức đầu người tại Đại Hàn cao hơn gấp 13 lần Bắc Triều Tiên (10.013 USD/năm).

Do nằm trong vùng kinh tế đang phát triển mạnh tại Bắc Á, kinh tế của Bắc Triều Tiên cũng nhờ đó phát triển theo. Nguồn lao động rẻ và kỷ luật, hàng hóa có trị giá cao của Bắc Triều Tiên được xuất khẩu sang nhiều quốc gia khác, đặc biệt là vũ khí (súng đạn và các loại hỏa tiễn), thêm vào đó gần một triệu người Bắc Triều Tiên sinh sống tại Nhật hàng năm cũng đã gửi về nước một số tiền khổng lồ giúp thân nhân và là thị trường tiêu thụ ngấm hàng lậu nhập từ Bắc Triều Tiên (ma túy, đô-la và đồng yen giả).

Tuy nhiên những qui định về lợi tức tính trên qui mô toàn xã hội chỉ đúng trên bình diện quốc gia, trong thực tế chênh lệch về mức sống của người dân rất là khác nhau, nhất là giữa các vùng thôn quê và thành thị, khu vực nông nghiệp và khu vực công nghiệp. Nếu so với Việt Nam, lợi

tức đầu người tại Bắc Triều Tiên có vẻ cao hơn vì tích sản của chính quyền Bắc Triều Tiên quan trọng hơn, nhất là các trung tâm nghiên cứu và sản xuất các loại hỏa tiễn và các lò nguyên tử. Nhưng trong thực tế, mức sống của người dân Bắc Triều Tiên thấp hơn vì không có tích sản riêng.

Tại Việt Nam, lợi tức bình quân đầu người tại các thành phố lớn như Sài Gòn, Hà Nội, Nha Trang, Cần Thơ, Vũng Tàu... phải là 860 USD/năm mới đúng, theo những nhận xét khách quan. Mặc dầu chính quyền cộng sản Việt Nam đã không làm gì để nâng cao mức sống của dân chúng trong suốt gần 30 năm qua, nhưng do những cố gắng riêng của xã hội dân sự mức sống của người dân tăng cao chủ yếu do buôn bán, tiền của Việt kiều gửi về giúp gia đình và các nguồn thu nhập khác, qua đó tích sản riêng cũng được gia tăng. Ngược lại lợi tức của dân cư sinh sống trong các vùng sâu và vùng xa rất thấp : dưới 50 USD/năm, người thiếu số còn thấp hơn.

Linh mục Nguyễn Văn Lý viết thư cho Hội Đồng Giám Mục từ trong tù ?

Trong tháng 8 vừa qua dư luận hải ngoại đã thảo luận khá sôi nổi về một lá thư viết tay dài 5 trang của linh mục Nguyễn Văn Lý, viết từ nhà giam Ba Sao, gửi cho Hội Đồng Giám Mục Giáo Hội Công Giáo Việt Nam. Lá thư này do nhà báo Tú Gàn, tức cựu thẩm phán Nguyễn Cần, phổ biến. Phản ứng đầu tiên của mọi người là coi đây là lá thư giả mạo của công an. Tuy nhiên, tuồng chữ của lá thư đúng là tuồng chữ của linh mục Nguyễn Văn Lý và vì lá thư rất dài nên khó tưởng tượng một người có thể bắt chước tuồng chữ tài tình như vậy.

Trong lá thư này, với một lập luận rất ấu trĩ và đê hèn, tác giả ca tụng chủ nghĩa cộng sản, ca tụng chính sách đổi mới của chính quyền cộng sản, nhận xét sự vững vàng của chế độ cộng sản Việt Nam và kêu gọi Giáo Hội Công Giáo Việt Nam hãy phục tùng và ủng hộ chế độ. Tác giả còn nói thêm là chính Chúa đã gợi ý cho mình viết thư này.

Linh mục Nguyễn Văn Lý là một người rất can trường, trước ngày bị bắt (31-5-2001) ông đã đối đầu một cách rất cứng cỏi với chính quyền, đã bất chấp cả lệnh quản chế.

Vậy tại sao lại có lá thư này ? Không có giải đáp nào khác là ông Nguyễn Văn Lý đã chịu những áp lực rất thô bạo của công an để bắt buộc viết lá thư này. Nguyễn Văn Lý có thể bất chấp mọi hiểm nguy cho cá nhân mình, nhưng ông khó có thể chấp nhận những nguy hiểm cho thân nhân. Ba người cháu của ông Lý là Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Trực Cường và Nguyễn Võ Việt đang chờ ra tòa về tội gián điệp chỉ vì đã liên hệ với một số thân hữu tại hải ngoại để thông tin về tình trạng của ông Lý. Người ta cũng có thể tưởng tượng những đe dọa cho các thân nhân khác của ông Lý mà chỉ một mình ông có thể biết được.

Điều chắc chắn là Nguyễn Văn Lý biết trước mình sẽ bị bắt buộc phải viết một lá thư như vậy từ nhà tù, nên trước khi vào tù ông đã phổ biến rộng rãi một lá thư theo đó tất cả những gì ông viết từ nhà tù và trái với lập trường trước đây của ông đều vô giá trị và chỉ do áp lực. Như vậy

lá thư này có thể là do chính Nguyễn Văn Lý viết, nhưng nó chỉ tố giác sự bỉ ổi của chính quyền cộng sản mà thôi.

Sau lá thư này, Nguyễn Văn Lý đã được giảm án tù từ 15 năm xuống còn 10 năm, ba người cháu của ông cũng được cải tội danh từ «gián điệp» thành "lợi dụng tự do dân chủ", một tội danh nhẹ có thể không bị phạt tù giam và đảng nào cũng sẽ khiến họ được trả lại tự do ngay tức khắc sau phiên tòa được dự trù ngày 10-9-2003 sắp tới, bởi vì họ đã ở tù hơn 2 năm, nghĩa là quá thời hạn dự trù cho tội danh này.

Hà Nội trang bị hỏa tiễn phòng không của Nga

Tin từ hội chợ vũ khí Maks-2003, tổ chức tại Zhukovsky, ngoại ô Moskva từ 18 đến 24-8-2003, cho biết năm nay Hà Nội dự trù mua hai đơn vị phóng hỏa tiễn S-300 của Nga, mỗi đơn vị gồm ba khẩu đội, khoảng 300 triệu USD. Loại hỏa tiễn S-300 này tương tự như hỏa tiễn phòng không Patriot của Mỹ, nhưng kém hiệu quả hơn.

Việc Nga bán vũ khí và tiếp liệu quân sự cho Việt Nam đã được hai bên bàn thảo từ tháng 3-2001 khi tổng thống Vladimir Putin viếng thăm Việt Nam. Lúc đó Việt Nam đang bị Trung Quốc làm áp lực quân sự trên biển cả và trên đất liền, sau khi đã ký hai hiệp định biên giới trên đất liền và trên biển cả cuối năm 2000 và 2001 nhưng chưa được quốc hội thông qua. Từ đó Hà Nội quyết định tân trang lại hệ thống phòng thủ trên đất liền và trên biển cả. Nhiều phái đoàn quân sự Việt Nam đã sang thăm các quốc gia sản xuất vũ khí hiện đại như Hoa Kỳ và Pháp để tham quan và đặt mua vũ khí, chưa có kết quả cụ thể. Trong khi Hoa Kỳ còn đặt điều kiện với Việt Nam để được mua vũ khí, Hà Nội chọn mua của Pháp một số vũ khí hiện đại chống chiến xa, chống chiến hạm và tàu ngầm cùng một số trang bị cho hệ thống thông tin. Nhưng chọn lựa chính của Hà Nội là mua các loại vũ khí phòng không hạng nặng của Nga, mặc dù trước đó quan hệ giữa hai nước đã có một thời gian bị đông lạnh khi Hà Nội từ chối trả món nợ trong thời chiến tranh bằng đồng rúp Nga sang đô-la Mỹ. Trong những năm 1995-1998, Việt Nam đã mua của Nga 12 phần lực chiến đấu Sukhoi Su-27 Flanker và một vài tàu ngầm hạng nhẹ.

Sau đợt đặt mua hỏa tiễn S-300 này, có thể Việt Nam sẽ đặt mua thêm loại phần lực Sukhoi Su-30MK tối tân hơn loại Su-27 và Su-22 đang được sử dụng tại Việt Nam. Ngoài ra Việt Nam cũng đặt mua 50 hỏa tiễn hạng nhẹ SA-18, loại cầm tay (mà Hoa Kỳ rất lo ngại quân khủng bố được trang bị).

Tuy nhiên bán vũ khí cho Việt Nam, Moskova cũng vẫn bị Trung Quốc làm áp lực nên công ty Rosoboron Export chỉ nhận bán cho Việt Nam loại S-300 cổ điển (đã bán cho Trung Quốc cách đây 10 năm) và bán cho Trung Quốc loại hỏa tiễn S-300PMU2 Favorit, tối tân hơn (ngang bằng loại Patriot của Mỹ). Như vậy sức đề kháng hay phòng không của Việt Nam lúc nào cũng đi sau Trung Quốc một bước và chỉ đủ khả năng đối phó với các loại máy bay đã lạc hậu của Trung Quốc. Mặc dầu vậy Hà Nội vẫn không dám tiếp xúc với các quốc gia dân chủ phương Tây khác để mua

các loại vũ khí tự vệ tối tân và hiệu quả hơn vì sợ bị chất vấn về các vấn đề nhân quyền.

Nguyễn Xuân Oánh đã chết

Ông Nguyễn Xuân Oánh đã từ trần tại Sài Gòn ngày 29-8-2003, thọ 82 tuổi.

Được gửi đi du học Nhật Bản trong thời gian thế chiến II, ông Oánh đã được học bổng đi du học tại Mỹ sau đó và trở thành người Việt Nam đầu tiên tốt nghiệp tiến sĩ kinh tế tại trường đại học Harvard. Sau đó ông trở về Việt Nam làm việc tại Ngân Hàng Quốc Gia Việt Nam và trở thành thống đốc ngân hàng quốc gia khi chính quyền Ngô Đình Diệm bị lật đổ. Trong các chính quyền quân đội kế tiếp, ông được cử làm bộ trưởng kinh tế và phó thủ tướng. Ông cũng đã từng đảm nhiệm chức vụ thủ tướng trong một thời gian ngắn trước khi chính quyền thuộc hản về quân đội, với hai tướng Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ giữ chức vụ quốc trưởng và thủ tướng. Từ đó ông rút về làm xí nghiệp tư và từ chối tham gia các chính phủ.

Sau năm 1975 ông được chính quyền cộng sản kính trọng và đã đóng góp nhiều ý kiến đưa đến chính sách mở cửa về kinh tế thị trường. Ông cũng đã được bầu vào làm đại biểu quốc hội của chính quyền cộng sản trong một nhiệm kỳ, rồi lại trở về hoạt động tư nhân với văn phòng cố vấn đầu tư do chính ông đứng đầu.

Ông Oánh được những người quen biết đánh giá là người có kiến thức sâu rộng, có tinh thần khách quan và là một người lương thiện. Tuy nhiên ông thiếu hẳn ý chí đấu tranh và dấn thân cho một lý tưởng. Người ta biết nhiều đến ông Oánh như là chồng của nữ nghệ sĩ điện ảnh Thẩm Thúy Hằng. Sự kiện này khiến nhiều người nghĩ ông là người ăn chơi dù ông sống khá chừng mực.

Nguyễn Xuân Oánh là một người đứng đắn, có tài và đã gặp nhiều cơ hội tốt. Ông cũng là một người yêu nước bởi vì ông đã có thể thành công ở nước ngoài nhưng đã chọn sống tại Việt Nam, đã có thể đi sau ngày 30-4-1975 nhưng đã chọn lựa ở lại dù không thích chủ nghĩa cộng sản và phê phán một cách thẳng thắn. Có tài, có lòng và có cả thời cơ nhưng vì thiếu ý chí ông đã không đóng góp được cho đất nước ở mức độ người ta có thể chờ đợi ở ông.

Tăng Minh Phụng đã bị hành quyết

Trong tháng 7 vừa qua, chính quyền cộng sản đã đem xử bắn Tăng Minh Phụng và một giám đốc khác của công ty Epcoc mà Tăng Minh Phụng là chủ tịch. Còn một số người khác cũng bị tuyên án tử hình và đang chờ hành quyết. Trong 7 tháng đầu năm, Hà Nội đã xử bắn khoảng 50 người. Các tội phạm thường là buôn lậu ma túy và kinh doanh gian lận. Vụ án Tăng Minh Phụng là một vụ án kinh tế đã gây sôi nổi trong các năm 1998 và 1999.

Hà Nội đặc biệt lạm dụng một hình phạt man rợ mà hầu hết các nước văn minh đều đã bỏ. Các nước còn giữ lại án tử hình cũng chỉ sử dụng trong trường hợp cố ý giết người đặc biệt nghiêm trọng.

Phạm Hồng Sơn đi vào lịch sử bằng cửa lớn

Phiên tòa phúc thẩm ngày 26-10-2003 đã giảm án Phạm Hồng Sơn xuống còn 5 năm tù và 3 năm quản chế, bớt 8 năm tù so với bản án của phiên tòa ngày 18-6 trong đó Phạm Hồng Sơn bị xử 13 năm tù và 3 năm quản chế.

Việc giảm án này chỉ là do Hà Nội đã lùi bước trước áp lực của dư luận và các chính phủ dân chủ. Phạm Hồng Sơn đã không có một thái độ nhân nhượng nào. Trái lại, anh đã gia tăng sự thách thức bằng cách ra khỏi phòng xử.

Cũng như lần trước, các ký giả ngoại quốc có mặt tại Hà Nội đã đến tòa yêu cầu được tham dự phiên xử. Chính đại diện ngoại giao của các nước dân chủ cũng đến đòi được chứng kiến phiên tòa. Mặc dù chính quyền Hà Nội từ chối không cho vào phòng xử, đây vẫn là một thông điệp rất nghiêm khắc. Các vụ án chính trị gần đây đối với Lê Chí Quang, Nguyễn Khắc Toàn và Phạm Hồng Sơn đã khiến Hà Nội rất cô lập. Sự cô lập này sẽ còn gia tăng hơn nữa sau những vụ án sắp tới đối với Nguyễn Vũ Bình và Phạm Quế Dương, Trần Khuê.

Các quan tòa đã muối mặt đọc một bản án do ban lãnh đạo đảng cộng sản quyết định trước, xử Phạm Hồng Sơn 5 năm tù giam. Bản án này rất vô lý, vì tòa vẫn khẳng định Phạm Hồng Sơn có tội gián điệp, một tội mà án tối thiểu phải là 12 năm tù. Bối rối và vợ vẫn !

Cuộc vận động bảo vệ Phạm Hồng Sơn tại hải ngoại đã rất mạnh. Tất cả các tổ chức hải ngoại đã tích cực yểm trợ Phạm Hồng Sơn. Các chính phủ và các tổ chức nhân quyền đã được động viên tối đa. Trước và sau phiên xử, họ đều đã lên tiếng một cách mạnh mẽ đòi Hà Nội hủy bỏ vụ án và trả tự do cho Phạm Hồng Sơn. Phát ngôn viên bộ ngoại giao Mỹ tuyên bố chính phủ Hoa Kỳ cho rằng Phạm Hồng Sơn không có tội và phải được trả tự do không điều kiện. Trong vụ án này, một lần nữa hai vị luật sư lão thành, Đàm Văn Hiếu và Trần Lâm (cả hai đều trên 80 tuổi), lại một lần nữa nổi bật như những người bảo vệ tận tụy của những người dân chủ trong nước. Hai ông cũng sẽ bảo vệ Phạm Quế Dương trong phiên tòa sắp tới đây.

Phạm Hồng Sơn sinh ngày 3-11-1968, tốt nghiệp bác sĩ năm 24 tuổi, rồi học thêm về quản trị và tốt nghiệp thạc sĩ quản trị (MBA) theo chương trình huấn luyện của Trung Tâm Quản Trị Pháp và các chương trình tu nghiệp của các công ty Mỹ, rồi làm giám đốc thương mại cho nhiều công ty nước ngoài tại Việt Nam. Thông minh và hiếu học, Phạm Hồng Sơn có kiến thức uyên bác và rất thông thạo tiếng Pháp và tiếng Anh. Ngoài ra anh cũng rất ưa thích thể thao và võ thuật. Vào lúc bị bắt, anh là giám đốc công ty Tradewind Asia.

Vợ Phạm Hồng Sơn là Vũ Thúy Hà, tốt nghiệp đại học ngoại ngữ và làm việc cho Cơ quan Pháp thoại tại Việt Nam. Sơn và Hà có hai con trai, Phạm Vũ Anh Quân, 5 tuổi, và Phạm Vũ Duy Tân, 3 tuổi.

Có thể nói Phạm Hồng Sơn là một mẫu mực thành công mà mọi thanh niên Việt Nam mơ ước. Bằng cấp cao, địa vị lớn, lương nhiều, gia đình hạnh phúc, tương lai đầy

Mục lục

1. Bản án Phạm Hồng Sơn bộc lộ bối rối của chính quyền cộng sản
Thông Luận
2. Hai nam sau ngày 11-9-2001
Nguyễn Gia Thường
6. Giải quyết vấn đề Bắc Triều Tiên như thế nào ?
Newsweek
7. Nguy cơ khủng bố toàn cầu
Thanh Vân
9. Bàn cờ mới : nước cờ hợp lý
Bùi Tín
14. Thơ : Biểu tượng
Sông Lô
15. Ánh sáng và đôi mắt
Nguyễn Gia Kiểng
18. Công lý muộn màng
Trần Bình Nam
19. Một biến cố đã trở thành một thảm kịch quốc gia
Võ Xuân Minh
20. Học tập tư tưởng Hồ Chí Minh
Vương Sĩ
22. Cứu cánh biện minh cho phương tiện
Isaiah Berlin
24. Thư độc giả & Giới thiệu sách mới
25. Thai người trong trứng thỏ
Võ Thanh Liêm
26. Đạo... vô đạo !
Nghiêm Văn Thạch
27. Phải có tư tưởng chính trị và phải có lãnh tụ
Nguyễn Lam
28. Thời sự quốc tế và Việt Nam
32. Phạm Hồng Sơn đi vào lịch sử bằng cửa lớn
Nguyễn Văn Huy

hứa hẹn. Nhưng từ năm 2001, Sơn nhận ra là mình đã được số phận quá ưu đãi so với đồng bào và thế hệ mình và thấy là phải tìm một lối thoát cho cả dân tộc Việt Nam. Phạm Hồng Sơn đã hăng hái nhập cuộc với những người dân chủ.

So với Hồ Chí Minh thì Phạm Hồng Sơn đã hơn hẳn. Người thanh niên Nguyễn Ái Quốc đã nuôi mộng được học Trường Thuộc Địa (Ecole Coloniale) để được làm quan cho Pháp và đã chỉ đi làm cách mạng khi bị từ chối. Phạm Hồng Sơn trái lại đã từ bỏ một địa vị được ưu đãi để đóng góp cho đất nước mình và chấp nhận vào tù. Trong hoạt động chính trị, Nguyễn Ái Quốc đã được Nga cứu mang, huấn luyện và che chở, rồi áp đặt làm đại diện cộng sản tại Đông Dương. Phạm Hồng Sơn trái lại đã tranh đấu hoàn toàn như một người Việt Nam, chỉ lấy trí tuệ và lòng yêu nước của mình làm vũ khí và đã chỉ nhằm một mục đích là phục vụ tổ quốc mình. Hồ Chí Minh, với một trình độ văn hóa rất sơ sài, đã tình cờ lạc vào đấu tranh chính trị trong mưu tìm một sự nghiệp cá nhân. Phạm Hồng Sơn, uyên bác và thành công, đã bỏ địa vị cá nhân vì đất nước.

Phạm Hồng Sơn, cũng như Lê Chí Quang và Nguyễn Vũ Bình, đã đi vào lịch sử bằng cửa lớn. Họ đã là những tiếng chuông thức tỉnh tuổi trẻ Việt Nam. Chắc chắn họ sẽ tạo ra bước ngoặt trọng đại.

Nguyễn Văn Huy